

tuyển tập giải viết văn non sông lần I

1997

16 truyện ngắn chọn lọc

tạp chí non sông

tổng hội sinh viên việt nam miền nam california

mục lục

tựa / quỳnh di
bên đời hiu quạnh / khánh ngọc
đã yêu / diệu ngọc
xuân buồn texas / lynn nguyễn
thoáng cô đơn / lâm anh tuấn
lá vàng / t.h.
ngược dòng năm tháng / lâm thành kiệt
ông năm tạ / vũ đặng khánh dung
in exchange... / hoang hien thuc
i'm lost. now i'm found / lan anh tran
niềm tin / duy cường
rừng thu / lâm thành đạt
từ em, giai điệu đổi thay / hoàng vi kha
ngược chiều gió cuốn / bùi thanh liên
hương trà cuối năm / phạm hoàng đoàn
dòng đời / ngô tố quỳnh
đôi giày và tấm ván / n.c.h.
cánh hải âu / tố tâm
bạt / bùi vĩnh phúc

MỞ RA MỘT VÙNG TRỜI BÁT NGÁT

tựa

nhà văn QUYÊN DI

(thành viên Ban Giám Khảo GVVNS lần thứ I)

Những bài viết trong tuyển tập này cũng là những bài dự thi giải viết văn lần thứ nhất do tạp chí NON SÔNG của Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam miền Nam California tổ chức vào tháng 11 năm 1997. Sáng kiến của NON SÔNG đã mở ra một vùng trời bát ngát, mà trong đó trí tuệ và tâm hồn của tuổi trẻ Việt Nam tại hải ngoại có cơ hội thăng hoa.

Tuổi trẻ Việt Nam vốn có trí tuệ sáng suốt. Họ quan sát, thu nhận, đánh giá sự việc rất nhanh và chính xác. Tuổi trẻ Việt Nam lại có một tâm hồn nhạy cảm. Họ rung động trước những vấn đề xảy ra trước mắt, đồng thời cũng vẫn trân trọng những tình cảm đẹp của quá khứ. Trái tim của họ chứa đựng niềm vui trước mặt, mà vẫn chứa đựng tất cả những dạt dào của một đoạn đời đã qua. Họ không sống với một nửa trái tim, mà với một trái tim trọn vẹn.

Cuộc thi viết văn do NON SÔNG tổ chức đã giúp cho tuổi trẻ Việt Nam, nói đúng hơn, những trí thức trẻ Việt Nam, bộc lộ trí tuệ và tâm hồn của mình, dần trải trí tuệ và tâm hồn ấy bằng những đoạn văn, câu thơ thơm ngát tình tự dân tộc. Hương thơm ấy bay lên một vùng trời bát ngát, ở đó hy vọng về tương lai tươi sáng của những thế hệ Việt Nam mai sau rất rõ nét.

Đọc những bài văn trong tuyển tập này, chúng ta hiểu được tâm trạng người trẻ Việt Nam. Họ là những con người ngay thẳng, trung hậu, lương tâm trong sáng, tình cảm dôi dào. Đọc những gì họ viết, thế hệ đi trước an lòng; thế hệ của chính họ được cảm thông; thế hệ đi sau, nếu đọc được, được soi sáng. Không dám nói những bài viết này đưa ra một khuôn mẫu sống, nhưng chúng là những góp ý rất tốt cho lớp tuổi đi sau.

Riêng tôi, trước đây mỗi khi hát câu hát trong bài “Anh Em Tôi” của Nguyễn Đức Quang: “Anh em tôi, hơn trăm năm năm nếm gai, uống nhai mật đắng, chê bước anh nhưng trông đến em lòng đầy lo lắng”, tôi thấy chí lý trong niềm đau xót. Giờ đây, sau khi đọc những bài viết trong tuyển tập này, tâm trạng tôi có khác: Em có còn chê bước chân anh hay không, không biết và cũng không là vấn đề lớn, nhưng anh nhìn em thì lòng không còn “đầy lo lắng” nữa. Cũng có lo, nhưng chỉ lo chút chút thôi. Lo rằng các em làm cách nào giữ mãi được tâm hồn và nếp sống đẹp các em có hôm nay.

Quyên Di

BÊN BỜ HIU QUANH

Khánh Ngọc

Nhiệt độ hôm nay xuống thấp so với mấy hôm trước. Tôi nằm co ro trong chăn ấm không sao chớp mắt ngủ thêm được Có thể đó là do thói quen dậy sớm mỗi ngày trong tuần. Nhưng có những sáng thứ bảy nghe tiếng chuông đồng hồ reo tôi giật mình thức giấc, tuột nhanh xuống giường hối hả đi đánh răng rửa mặt. Hồi lâu mới sực nhớ không phải đi làm, lại thả mình lên giường ngủ tiếp. Hay có những ngày lễ được nghỉ ở nhà, đúng giờ tôi cũng bật dậy như cái lò xo mặc dù tối trước đó đã cẩn thận tắt nút chuông báo thức. Cứ thế tôi đắm ra sợ tiếng chuông đồng hồ reo và cả cái lạnh mùa đông của xứ sở này.

Những âm thanh quen thuộc vào mỗi sáng vẫn là tiếng máy nổ của chiếc xe cũ kỹ của tôi, tiếng microwave chạy nghe ù ù khi hâm thức ăn. Thường thì tôi phải ăn sáng lót lòng trước khi đi làm. Tôi phải làm việc tám tiếng đồng hồ mỗi ngày. Tan sở là lái xe thẳng đến trường học cho đến tối mới về nhà. Bài vở ngập đầu học không kịp, có khi phải ở lại thư viện học cho đến gần một giờ đêm. Thời khóa biểu mỗi ngày trong tuần của tôi kín mít từ tờ mờ sáng đến khuya. Về tới nhà là thân xác đã rã rời, tôi chỉ muốn ngã lưng lên giường ngủ ngay. Ấy là chưa kể những hôm từ trường về tôi còn phải ngồi xem lại đồng thư từ nhận được trong ngày hay ngồi ký check thanh toán nợ nần cứ gửi tới tấp: nào bill điện, bill điện thoại, gas... và cả chục thứ linh tinh khác. Cộng lại những việc này cũng đủ làm tôi mệt phờ người, chóng cả mặt theo sự chạy đua của nhu cầu đời sống vật chất.

Còn những sáng sớm cuối tuần tôi thường bị đánh thức bởi những tiếng động chung quanh. Đầu tiên là tiếng rầm rầm phát ra từ phía xe đổ rác làm náo động cả khu chung cư còn đang yên giấc. Tiếng sột xoạt quét rác của bà hàng xóm bên cạnh. Tiếng

chìm đầu hót lít chít trên cây trước cửa nhà... Tất cả tạo thành một thứ âm thanh hỗn độn nhưng hài hoà như lời chào mừng của một ngày mới.

Tôi khoác áo len vào người đi xuống nhà bếp đun nước. Rất ít khi tôi có thói quen uống cà phê vào sáng sớm cuối tuần. Tìm mãi chẳng thấy lọ cà phê đâu tôi vợ hộp cappuchino trước mặt, pha lấy một ly cappuchino nóng cho ấm người. Mùi vanilla thơm lừng bay tỏa khắp căn phòng làm tôi tỉnh hẳn. Tôi đưa ly lên mũi hít hà, cảm thấy trong người khoan khoái dễ chịu. Tôi với tay vém rèm cho ánh nắng ban mai lùa vào. Chỉ trong phút chốc căn phòng sáng rực lên như bốn bức tường mới được phết vôi trắng. Tôi đứng sát cửa sổ hưởng về phía sân trước nhà thích thú ngắm nhìn cảnh vật còn đang đắm chìm trong sương đêm. Cây phong trước cửa nhà đứng chờ vợ trợ trụ bởi lá rụng đi gần hết. Mới tuần trước khắp lá cây một màu đỏ rực, dần dần ngã sang màu vàng sậm và giờ thành nâu. Khô héo rồi lìa khỏi cành. Đến hôm nay khắp sân đã phủ đầy xác lá khô. Chúng nhẹ tênh, xoay xoay trong không trung vài vòng, chao nghiêng rồi rớt xuống mặt đất và nằm ở một nơi khác.

Tôi chợt nhớ ra hôm nay Duyên tổ chức một dạ tiệc lớn mừng sinh nhật lần thứ hai mươi hai. Nó mời mọc rủ rê quá nên tôi phải nhận lời. Thật ra tôi cũng thích dự party cho vui để bù những ngày vất vả đầu tắt mặt tối. Nhưng mặt khác tôi cũng thích dành ngày cuối tuần ở nhà nghỉ ngơi hoặc làm những công việc lặt vặt. Chẳng hiểu sao tôi loay hoay từ việc này tới việc khác rồi cũng toi hai ngày nghỉ. Chán thật! Tôi có cảm tưởng mình giống như một cái máy chỉ biết làm việc mà không được hưởng một thú vui nào cả. Từ lâu rồi tôi không còn thời gian tham gia các sinh hoạt trong cộng đồng Công Giáo người Việt nơi tôi đang sống, hay các sinh hoạt trong trường của nhóm VSA, và nhất là các buổi tiệc tùng thường hay tổ chức vào những đêm thứ bảy. Khác với mọi năm, Duyên sắp đặt giờ khai mạc buổi tiệc vào lúc năm giờ chiều để “trừ hao” giờ cho những vị có tật đến trễ. Tôi đến nhà Duyên sớm hơn giờ mời nhưng khi bước vào cửa thấy quan khách đã tới khá đông. Vài người tụm lại thành nhóm hai nhóm ba đứng nói cười vui vẻ. Bên

kia phòng ăn dăm ba người đứng nối đuôi nhau chờ lấy thức ăn. Tôi thích đi tiệc theo cái kiểu “self-serve” này nhất. Khởi phải bày vẽ chén đĩa, khởi phải kể hầu người hạ. Tôi bước tới cái bàn kê gần cửa ra vào đặt hộp quà bên cạnh những cái khác. Một đồng quà lớn nhỏ chồng chất lên nhau không biết bao nhiêu mà kể. Đưa mắt nhìn một vòng tìm Duyên nhưng không thấy bóng dáng nó đâu, tôi bèn đi mặc áo khoác rồi men theo cầu thang xuống basement. Phòng ăn uống ở trên lầu, còn phòng khiêu vũ là ở dưới lầu. Vậy cũng hay! Không gây ồn ào làm phiền đến hàng xóm. Giữa phòng treo lủng lẳng một quả cầu thủy tinh với nhiều đèn chiếu vào tạo thành nhiều màu sắc lấp lánh. Vài anh thanh niên ngồi soạn đĩa nhạc và xếp những chồng CD thành hai ba hàng ngang để đến lúc khiêu vũ tìm đĩa nhạc đã chọn cho mau lẹ.

Quan khách phần đông là bạn bè của Duyên. Một số là sinh viên cùng lứa như tôi, một số khác anh chị em đã ra trường và số còn lại là người quen của gia đình Duyên mà tôi chẳng biết mấy ại. Tôi còn đang lưỡng lự định trở lại cầu thang thì không biết từ hướng nào đi tới anh của Duyên vỗ nhẹ vai tôi cười tươi:

— Hi Vi. Hôm nay đặc biệt lắm mới thấy Vi xuất hiện.

Tôi cũng cười:

— Chào anh Khôi. Lâu quá không gặp. À anh có thấy Duyên đâu không? Có tiếng ai đó gọi anh nhờ giúp một tay.

Anh ngoái lại tôi nói nhanh:

— Xin lỗi Vi, anh bận quá. Một lát nói chuyện sau nhé. Cứ tự nhiên lấy thức ăn giùm anh. Có thể Duyên đang ở phòng khách đấy!

Trở lại phòng khách vẫn không thấy Duyên, tôi đành xếp hàng lấy thức ăn. Hàng người lúc này đứng nối đuôi nhau dài ngoằn ngoèo ra tới tận phòng khách. Thỉnh thoảng tôi gặp vài người bạn quen trao đổi dăm ba câu chào hỏi rồi sau đó họ rút nhanh tiến về phía bàn để thức ăn. Vừa mới cầm đĩa giấy trên tay, tôi nghe sau lưng giọng một cô gái:

— Thấy cái anh chàng kia không? Tuần trước nhảy với mình trong party nhà nhỏ Yến đó. Nhớ không?

Có tiếng cô khác trả lời, giọng rất điệu, nửa tiếng Việt nửa tiếng Anh:

— Oh yeah, người gì đâu mà handsome ghê! Nhảy đẹp hết sẩy!

Tôi cười thâm trong bụng. Các chị mới lớn bây giờ bạo dạn thật. Mới tí tuổi đầu mà đã biết ngắm trai, nói năng không giữ ý gì cả. Không nhận được lòng tò mò, tôi xoay người ra sau vờ ngó chung quanh như tìm kiếm ai. Quả nhiên tôi đoán chẳng sai. Nhìn qua nét mặt và cách trang điểm phấn son lờ loẹt, tôi nghĩ các chị không quá mười lăm mười sáu, bạn cùng lứa của em trai Duyên. Nổi bật nhất trong đám người của buổi tiệc hôm nay có lẽ là Duyên, nhờ ở chiếc áo đầm màu huyết dụ bó sát người để hở bờ vai trần trắng mịn. Miệng lúc nào cũng cười tươi đón đả chào quan khách. Ba mẹ Duyên cũng tươi vui hẳn ra. Đây cũng là dịp cho họ ngầm chọn rể đông sàng cho cô con gái cứng đã đến tuổi cập kê. Lấy thức ăn xong tôi định tìm một góc kín đáo để ngồi ăn cho thật thoải mái. Chợt nghe có tiếng ai gọi tên mình. Tôi nhận ra anh Khôi giơ tay vẫy vẫy ra dấu. Anh đứng với người nào đó ở một góc khuất ánh đèn nên tôi chẳng nhìn thấy rõ được. Khi tôi đến gần, anh nheo mắt tinh nghịch:

— Ah huh, muốn trốn ở một góc nào để khỏi sợ ai nhìn thấy Vi đang ăn hả?

Nghe trúng tim đen, tôi hơi thẹn:

— Vi vừa mới lấy đồ ăn xong chưa biết tìm chỗ ngồi ở đâu thì nghe anh gọi đó.

Anh Khôi nhìn sang nói với người bên cạnh:

— Vi là bạn học của Duyên.

Rồi anh quay sang phía tôi giới thiệu:

— Còn đây là bạn của anh, Huy.

Huy và tôi bắt tay nhau chào. Qua vài câu thăm hỏi tôi được biết anh từ bên Cali đi qua đây công tác. Tác dức được vài phút anh Khôi lấy cớ đi đâu đó, lại dồng mắt. Còn lại Huy và tôi, chúng tôi vừa ăn vừa trò chuyện. Anh gợi chuyện thật khéo với đủ mọi đề tài: chuyện học vấn, chuyện công ăn việc làm, thơ văn, và cả thời sự chính trị. Anh cũng tâm sự với tôi những đoạn đường gian khổ đã trải qua trong đời sinh viên, những va chạm với đồng nghiệp ở sở làm và những ước mơ lý tưởng đang ôm ấp của anh. Tôi cảm thấy

anh có điểm gì đó rất đặc biệt, khác hẳn với đám bạn ồn ào của tôi. Dường như mỗi đề tài, mỗi câu chuyện đều có sự hiểu biết và cảm thông giữa anh và tôi. Trong khi Huy đi lấy thêm thức ăn vào nước ngọt, chỉ còn lại một mình, tôi kín đáo quan sát mọi người xung quanh. Đôi khi tôi bắt gặp những cái bắt tay hờ hững nhạt nhẽo của lối làm ăn xã giao, những nụ cười lạnh lùng đầy tính cách giả tạo của những kẻ đẩy lòng đố kỵ nhau. Cái khung cảnh này quá quen thuộc đối với tôi. Nó thường diễn ra trong sở làm, trong các đám họp mặt và cả tiệc tùng.

Có tiếng anh con trai đang tán tỉnh cô gái đứng gần chỗ tôi ngồi:

— Hương hôm nay đẹp quá! Trông lạ ghê!

Giọng cô gái nũng nịu:

— Hương chán kiểu tóc cũ nên mới cắt đi đó. Coi được không anh?

Anh con trai nịnh đầm:

— Anh thấy Hương lúc nào cũng đẹp hết!

Rồi sau đó tiếng anh con trai lại khen tươi khen bữa. Tôi cố bỏ ngoài tai cái giọng uốn éo nũng nịu của cô gái và những lời tán hươu tán vượn của anh con trai. Chợt Duyên xà xuống ngồi bên cạnh tôi, làm bộ hờn dỗi:

— Gớm, không thấy cô nương đâu hết. Sao ngồi ở đây có một mình vậy?

Chưa kịp đáp lại, nhỏ ghé sát vào tai tôi thì thầm:

— Một lát nữa Duyên giới thiệu Vi với bạn của anh Khôi nha. Mai này có tin vui, đừng quên bà mai này là được rồi.

Tôi chỉ biết chum môi cười và nguýt nhỏ một cái. Duyên lúc lắc cái đầu, nhướn miệng cười khoe đôi hàm răng trắng ngà. Cũng vừa lúc đó Huy quay trở lại. Trò chuyện được một chút, Duyên lại lật đật đi để còn chào vài người khác, không quên ngoái lại dặn:

— Chút nữa anh Huy nhảy với Duyên ít nhất là hai bản đó nha.

Xong phần ẩm thực vài anh thanh niên sốt sắng dọn dẹp bàn ghế. Tôi cũng lảng xảng thu dọn những đĩa thức ăn còn dư biết bao đồ thừa. Sau đó quan khách lần lượt kéo nhau xuống basement tham

dự phần khiêu vũ. Duyên bước ra đứng giữa phòng trình trọng ngữ lời cảm tạ quan khách và tuyên bố khai mạc buổi dạ vũ. Nhạc được thổi lên, thiên hạ từng cặp dìu nhau ra sàn nhảy.

Hết điệu chacha đến rumba rồi disco... đủ thứ đủ loại, nhạc Mỹ cũng có mà nhạc Việt cũng có. Giữa khung cảnh vui nhộn này, tôi vẫn thấy lòng mình phẳng lặng như mặt hồ không hơi gió. Lòng cũng không một chút rạo rức háo hức trong cuộc vui. Có lẽ cuộc sống hiện tại đã làm tâm hồn tôi gầy mòn khô khan đến cần cỗi. Tôi trở nên thâm lặng như con ốc cuộn mình trong chiếc vỏ bé xíu, bỏ hẳn những nếp sống ồn ào náo nhiệt đầy sức sống của tuổi trẻ. Một anh thanh niên đến mời nhảy nhưng tôi từ chối viện cớ là ngồi chờ người bạn. Mà thật tình tôi chưa bao giờ ra sàn nhảy lần nào. Anh chàng tỏ vẻ thất vọng nhưng vẫn lịch sự bắt chuyện làm quen. Vài phút sau Huy đến tìm tôi sau khi khiêu vũ xong với Duyên. Giữa lúc đó bản nhạc “The Power of Love” được cất lên bởi giọng hát của Celine Dion cao vút khỏe mạnh. Huy chợt đưa một bàn tay ra, đứng trước mặt tôi:

— Anh mời Vi bài này.

Bối rối trong giây lát rồi không hiểu sao tôi khẽ gật đầu đáp lời mời. Huy cầm lấy bàn tay tôi xiết nhẹ và đưa tôi ra sàn nhảy. Chung quanh tôi những vòng tay quay cuồng theo tiếng nhạc trầm bổng, những bước chân điệu nghệ lả lướt, những ánh mắt tình tứ, những môi cười ngon ngọt dưới ánh đèn màu của đêm hôm nay sẽ đưa tới những cuộc tình ngắn ngủi. Bước chân Huy vẫn nhịp nhàng êm ái đưa tôi chìm vào một cảm giác kỳ lạ.

Lòng như đang lâng lâng, đê mê khó tả. Huy kéo sát tôi vào người anh hơn chút nữa. Mặt tôi thật gần, gần sát với vai Huy đến nỗi có thể cảm nhận được hơi thở của anh tỏa ra bao phủ những sợi lông măng, nhồn nhột trên da mặt tôi. Bất giác tôi như vụt ra khỏi cơn mê và trở lại hiện tại với những ý nghĩ mông lung, rời rạc. Rồi đây giây phút ngắn ngủi này sẽ qua đi và Huy chỉ là người bạn tôi mới quen biết. Đêm nay tôi vui chơi được bao lâu? Rồi tôi lại thấy mình lạc loài giữa chốn người ở đây. Bỗng dưng tôi thấy mọi người cũng đều lạc loài, bơ vơ giống tôi dù bề ngoài họ vô tư đang đắm chìm theo tiếng nhạc điệu nhảy. Chúng tôi đều là những mảnh

đời lạc lõng cô đơn nơi đất khách quê người. Như những chiếc lá khô bị cuốn hút quay cuồng giữa cơn giông tố của cuộc đời tha hương, bị thổi văng đi phiêu bạt khắp chốn và bị ném tung đi muôn phương.

Cuộc vui nào rồi cũng tàn. Quan khách đã lần lượt ra về. Huy ngỏ ý đưa tôi ra xe và sau đó chúng tôi lại bắt tay chào già từ, không quên hẹn ngày gặp lại. Cuộc gặp gỡ ngắn ngủi này có nghĩa lý gì? Một chút lãng mạn, một phút bông bột của tuổi trẻ trong đêm nay rồi sẽ tan vào hư vô mãi mãi.

Mở cửa bước vào nhà, tôi như hóa thân trở lại kiếp tở tầm thường ngày của mình. Chợt tôi cảm thấy ngao ngán quá đỗi. Bên ngoài tuyết đã bắt đầu rơi. □

đọc, viết, và cổ động cho

NON SÔNG magazine

12771 Western Ave., Suite H
Garden Grove, CA 92841
Tel.: 714-893-3139 * Fax: 714-894-9549
<http://www.nonsong.org>

ĐÃ YÊU?

Diệu Ngọc

Chuông điện thoại dưới nhà reo, bé Khang đang chơi với computer trong phòng game trên lầu nhanh nhẩu chạy xuống, rồi bằng giọng nheo nhéo dễ thương:

— Hello? Oh, hi daddy... Dạ... Yes, sir,... OK... daddy muốn gặp mẹ không?... Ba nhớ về sớm ăn cơm nhé!... Mommy ơi, ba muốn nói chuyện với mẹ này.

Bé Khang cầm chiếc cordless phone trao cho mẹ Ngọc lúc đó đang lui cui dưới bếp chuẩn bị bữa cơm tối cho gia đình, thấy Khang từ trên cầu thang chạy xuống, nàng hỏi:

— Hello Khang, ai gọi vậy con? Có phải bố không?

Đặt ống nghe vào tai, rồi với giọng nói trong trẻo ngọt ngào:

— Hi, honey.

— Ngọc? Em rước bé Khang về hồi nào? Chiều nay cho cha con anh ăn gì đây người vợ yêu quý của anh?

— Em cũng mới về đây thôi. Em có ghé ngang chợ Hồng Kông mua đồ nấu Bún Bò Huế, anh ăn thử xem có ngon bằng tiệm không?

— Cảm ơn em. Khang chắc đã học bài rồi? Nó khoe anh hôm nay được 100 điểm môn spelling bee và A+ in math.

— Anh biết đó, bé Kha của chúng mình quá thông minh so với những đứa trẻ cùng tuổi nên mấy bài toán cô giáo cho hôm nay quá dễ so với nó, đã xong rồi, em cho con chơi game một chút rồi tối nay hai đứa mình cùng nhau dạy con đọc.

— Em biết nó giống ai không? Giống em đấy, ngày xưa em lúc nào cũng đứng nhất lớp, anh vẫn còn ganh tị kia mà.

— Anh đang trêu em phải không? Không phải đâu, giống anh đấy, khả năng ngôn ngữ của bé thì đồng ý giống em. Thôi anh tranh thủ về sớm, em và con đang đợi. Hôm nay có nhiều case phải cấp cứu không anh?

— Ồ có, nên anh hơi mệt và mong sớm được về nhà. OK, sweet heart, I'll see you in a little while.

Mười lăm phút sau, nghe tiếng xe ô ô ngoài garage, Ngọc khẽ vén tấm màn ren trắng toanh nhìn ra thì không ai khác hơn là chiếc xe Lexus đời mới nhất quen thuộc của gia đình. Hoàng vội vã từ trong xe bước xuống, tra vội khóa vào ổ, cửa mở toang trước khi Ngọc vừa kịp đến. Khẽ hôn nhẹ vào môi vợ khi vẫn chưa kịp tháo giày, vừa lúc thò tay vào túi lấy chiếc cellular phone ra đặt lên bàn, Ngọc đỡ lấy chiếc áo khoác ngoài cho chồng. Căn nhà sang trọng hai tầng gồm bốn phòng ngủ nằm trong khu Lakewood Forest gần hãng Compaq trong một neighborhood của dân có thu nhập cao ẩn hiện dưới rừng thông mát rượi mà từ nhỏ Ngọc vẫn thích....

Ngọc giật mình tỉnh giấc và nhận ra đây chỉ là một giấc mơ, nhưng tại sao người đàn bà trong mơ lại chính là cô, và người đàn ông lại là Hoàng, người bạn chí thân thiếu thời hiện đang còn ở Việt Nam? Là sinh viên năm thứ hai khoa Electrical Engineering trường Đại Học Texas A&M, Ngọc sang Mỹ chưa đầy năm năm theo diện H.O. Gia đình cô chỉ có bốn người: ba mẹ, hai chị em và không một thân quyến nào ở Mỹ cả. Ngọc học rất khá và hy vọng sẽ trở thành một người thành công thực sự với một sự nghiệp khá vững vàng, bước đầu là Kỹ Sư để phụ giúp ba mẹ và nuôi em rồi sau đó sẽ đi học tiếp những gì nàng thích. Cô lấy tai dụi mắt để vô hình chung phân biệt giữa giấc mơ và thực tại. Vẫn chưa muốn bước xuống giường ngay vì tranh thủ những ngày nghỉ lễ như thế này mới có thể lấy lại những giấc ngủ đã thiếu vì học bài ở nội trú, rồi không biết lúc nào Ngọc lại nhắm nghiền mắt và ngủ tiếp. Ngọc chớp chớp, mắt nhắm nghiền trở lại, tay kéo tấm chăn đắp lại cho ấm rồi không biết thiếp đi trở lại lúc nào không hay. Giấc mơ khác chợt đến, lần này lại là quá khứ, những kỷ niệm của một tuổi thơ gắn liền với sự thiếu thốn và gian khổ nhưng êm đẹp và thơ

mộng lần lượt hiện về...

— Ngọc ơi, con sửa soạn xong chưa, Hoàng với Thu tới rồi kìa. Nội từ nhà bếp bước lên, gọi vọng vào buồng.

— Dạ, con ra liền Nội à, nói Hoàng với Thu đợi con tí xíu.

Ngọc lật đật chải vội mái tóc loe hoe có mấy sợi để lộ cái trán cao và rộng như “cái sân đình” mà mọi người cho là “dồ” rồi xách vội cặp vá ở một góc, nói vội với Hoàng và Thu đang đứng đợi ở cửa ngõ có hàng hoa giấy đỏ rực cả một góc trời.

— Con bỏ theo mấy đồng ăn xôi.

Nội vừa nói vừa móc túi đưa Ngọc một trăm đồng. Ngọc cầm lấy, cảm ơn Nội rồi nhanh nhẩu tiến về phía Hoàng và Thu. Ba đứa nhỏ tung tăng hăng hái cắp sách đến trường, vừa đi vừa hát. Ngôi trường làng nằm bên cạnh một con rạch của sông Vàm Cỏ Tây, cách nhà Ngọc khoảng hai cây số. Hôm nào ba đứa cũng rủ nhau đi học, có khi Hoàng chở Ngọc và Thu trên chiếc xe được cả bọn mệnh danh là “cùi”, vì nó không có thắng và chả có niềng, mỗi khi trời mưa nước bắn bắn lên lưng. Ngọc ngồi trong, Thu ngồi ngoài trên cái yên sau ngắn nhỏ, nhưng cũng may là vì thiếu ăn nên đứa nào cũng ốm tong ốm teo nên không sợ chật chỗ. Con Thu ngồi ngoài sợ té nên cứ ép Ngọc sát về trước. Có hôm mỗi đứa một chiếc xe, và vì vừa thấp vừa bị gió ngược, đứa nào cũng đứng trên cái bàn đạp mà chống chọi với gió. Hoàng, nam nhi chí chí dẫn đường, theo sau là Thu rồi đến Ngọc. Hoàng và Thu đang đi thì bỗng “tôm”, cả hai quay lại thì không thấy Ngọc đâu, chỉ thấy chiếc xe mini của cô Út cho mượn lật ngửa nửa trên bờ nửa dưới ruộng, cổ thì quẹo đi một bên, bánh xe hồng lên trời và vẫn quay như chong chóng theo quán tính.

— Ngọc? — Hoàng hoảng hốt gọi Ngọc rồi vội vã quăng chiếc xe chạy về phía Ngọc ngã. — Đưa tay đây Hoàng kéo lên cho.

Hoàng vạch vội mấy bụi lúa thẳng chạp đã bị Ngọc nằm đè bẹp, bước vội xuống con rạch khá sâu, nước cao hơn gối. Hoàng nắm vội lấy cánh tay gầy gò tong teo của Ngọc, trong khi cô bé Ngọc vừa e thẹn vì bị ngã vừa vì lần đầu tiên trong đời có một người con trai nắm lấy tay mình, dù cả hai chỉ độ mười một, mười hai tuổi.

Rồi như một phản xạ tự nhiên, Ngọc rút nhẹ cánh tay cố ý không muốn cho Hoàng giúp. Trong khi đó, không biết vì quá sốt sắn và nóng ruột hay vì vô tình, cánh tay Ngọc đã nằm gọn lỏn trong vòng bàn tay rắn chắc của Hoàng. Hoàng vận hết sức mình để kéo Ngọc lên khỏi con rạch khá sâu có trồng lúa, nước cao lên tận gối. Vừa lúc đó, Thu cũng vừa chạy lại xem Hoàng có cần giúp không.

— Ngọc có sao không? Hoàng hỏi, giọng lo lắng.

— Ngọc bị đau ở đâu? Ngọc ngồi đây, nhờ Thu giặt bộ đồ giúp Ngọc coi chỗ nào dính bùn ấy. Để Hoàng chạy lại quán bà Năm Tươi mua dầu về xức cho.

May cho cả bọn là cái quán nước đá bào của bà Năm Tươi chỉ ở gần đó thôi. Mang tiếng là quán nước nhưng bà bán đủ các tạp hóa và văn hóa phẩm cho học trò. Cầm chai dầu xanh ông Thọ, Hoàng ân cần tha chỗ gối bị bầm tím vì va vào sườn xe đạp cho Ngọc. Ba đứa không dám vào lớp ngay, báo hại cả bọn đứng ngoài một buổi trời chờ cho đồ Ngọc khô lại. Bộ đồ mẹ mới may và cũng là bộ đồ Ngọc thích nhất giờ đã tẩm mùi “nước hoa Bùn Non” thơm phức. Trưa hôm ấy sau khi đi học về, Ngọc quảy trên vai cái giỏ Nội may từ bao nylon, bên trong có một cái liềm vào khu nhà Hoàng cắt cỏ rau diệu cho heo ăn. Nhà Ngọc nằm ở ven sông, nước phèn nên mỗi khi muốn có rau, Ngọc phải băng qua con lộ trước nhà, vào tận cánh đồng cạnh nhà Hoàng. Ba Ngọc là sĩ quan dưới chế độ Việt Nam Cộng Hoà nên sau bảy năm ba bị tù trở về không việc gì làm, chỉ có một thửa ruộng nhỏ được người ta chia lại không đủ nuôi gia đình bảy người gồm có ba mẹ, hai chị em, Nội, cô Út và đứa em họ. Nhà Hoàng thì cũng không khá hơn — Mẹ Hoàng là thợ may của cả cái cánh đồng thưa thớt nhà, mười trên mười đã là nông dân chân lấm tay bùn, không mấy ai có nhu cầu ăn diện, ba thì làm ruộng. Cũng giống như Ngọc, Hoàng là con cả trong gia đình nhưng với ba đứa em cách nhau năm một. Thấy Ngọc lẹ khệ khiêng giỏ rau diệu bỏ dưới góc bờ chỉ cách nhà Hoàng có một thửa ruộng. Từ trong nhà bước ra, Hoàng đưa hai bàn tay đặt lên miệng giả làm cái loa, gọi to:

— Ngọc ơi, vô nhà Hoàng chơi chút đi, chơi nhảy lò cò, có con Như chơi nữa.

— Chơi thì chơi, Ngọc cũng sắp xong rồi. — Không chút ngần ngại, Ngọc đáp lời Hoàng.

Hôm ấy ba mẹ đều đi vắng, chỉ có mấy anh em Hoàng ở nhà. Ngôi nhà lá vách tranh đơn sơ nhưng lúc nào cũng đầy ắp tiếng nói cười giòn tan “bể vách” của anh em Hoàng. Từ nhỏ Hoàng đã biểu hiện tính kỹ lưỡng, ngăn nắp mà hiếm khi thấy ở một đứa con trai, hôm nào đi học quần áo cũng chỉnh tề, ủi “xếp ly”. Lạ quá, đây là lần đầu tiên đến nhà Hoàng, nhưng dù ở nhà cũng mặc quần tây đang hoàng, chẳng lẽ lúc nào Hoàng cũng vậy sao? Ngọc thầm hỏi. Trước khi chơi lò cò, Ngọc được Như và Hoàng dắt đi quanh nhà tham quan một chuyến, gian nhà bếp đơn sơ vách đất không có gì ngoài mấy ông táo đen thui đen thui, mấy cái nồi bằng đất và thau thì không những “đen màu lọ nghẹ”, lọ còn đóng lớp năm lớp bảy dày cộm. “Soạt!” Ngọc nhìn xuống chân xem mình đã đá phải cái gì, thì ra là cái hộp quẹt diêm. Cái đèn dầu nằm trơ trọi dưới đất bên cạnh nồi cơm thơm phứt vừa chín trên cái bếp rơm lửa còn ửng hồng. Tiếng động và cười nói của ba đứa làm con gà mái đang ấp trong kẹt bếp hoảng sợ chạy ra kêu tang tặc.

Trở vào nhà trên và dù nền đất nhưng rất bằng phẳng và mát dịu. Hoàng tìm đâu được một viên gạch Đồng Nai, liền quỳ bò xuống đất vẽ ô chơi lò cò. Cả bọn đang chơi dở dang thì ba mẹ Hoàng về cùng với mấy người nữa, công gạt thì phải, nhưng rất quen vì ở trong xóm nên họ biết rất rõ và thường hay “cấp đôi” hai đứa.

Tụi nhỏ ngưng chơi để Hoàng và Như đi dọn cơm cho ba mẹ ăn. Lẽ ra Ngọc phải về, vì mẹ dạy tới nhà ai chơi đến lúc người ta ăn cơm phải đi về. Cùng lúc đó trời đổ mưa, mưa như trút hết nước trên trời xuống và hình như ông trời muốn giữ Ngọc ở lại. Mưa rơi càng lúc càng nặng hạt trên cánh đồng bạt ngàn lúa làm cho cả cánh đồng bao la trở thành âm u trong biển mưa dày đặc. “Chết rồi, mưa to quá làm sao về đây? Cũng đã trễ lắm rồi mẹ dặn về sớm, về sẽ bị mẹ mắng và có thể bị ăn đòn.” Tiếng mẹ Hoàng cất ngang dòng nghĩ của Ngọc:

— Ngọc ở lại ăn cơm với Hoàng ghen con.

“Không được,” Ngọc nghĩ, “ở lại đã là cái tội rồi, mình không thể ăn cơm nơi nào khác nếu không phải là cơm nhà và của

mẹ hoặc Nội nấu.” Nhưng cuối cùng Ngọc quyết định ở lại chờ trời tạnh mưa.

— Dạ thôi, cô Chín, con không ăn đâu.

Mọi người ngồi vào bàn ăn. Ngồi trên mấy bao lúa ba mẹ Hoàng mới gặt xong đem về để trước hành lang nhà vẫn còn ẩm và thơm mùi lúa mới, nhìn xuyên qua tấm vách đan bằng cây trước nhà, thấy Hoàng cố đưa cọng đậu que vào miệng mãi mà không được, Ngọc thốt lên:

— Sao Hoàng lớn rồi mà còn ăn bằng miệng?

Mọi người tham gia Ngọc cười to làm cho Hoàng mắc cỡ đến đỏ mặt. Chị Tám và chị Sáu, hai công cấy lúa, chằm thêm, lần này không chỉ Hoàng mà Ngọc cũng bị vạ lây.

— Ngọc và Hoàng cười răng giống nhau quá, cô dượng chín hả? Ngọc-Hoàng, cả tên tụi mày nghe cũng vẫn nữa.

Ngọc vừa dứt chuỗi cười trêu Hoàng, bị keo này thì “lở nặng”. Cô bé rụt rè lấy hai tay che mặt như cố dấu lấy sự e thẹn đến quá bất ngờ.

Cả nhà ăn cơm xong thì mưa cũng dần tạnh. Hoàng ăn xong sớm nhất. Mang chén muỗng xuống cùng, xuống nhà sau nghe đàn vịt đang ăn lúa dưới ruộng bên hông nhà, vợ và không kịp rửa miệng, cậu ta xoắn quần tây dài lên, lội xuống đuổi đàn vịt vào. Ngọc đứng dưới hành lang bên kia nhìn theo... Bóng Hoàng chợt mất hút trong những bụi lúa đã ngả vàng chờ ngày gặt hái. Cả một cánh đồng vàng rực màu lúa chín hiện ra trước mắt Ngọc...

Lần này thì cô đã tỉnh hẳn, đứng dậy rửa mặt và tập vợ mấy động tác thể dục buổi sáng để kịp ăn sáng với gia đình. Mọi người đang đợi.

Lối sống của Ngọc có hơi gò bó chỉ trong phạm vi nhỏ hẹp của gia đình và một ít bạn bè thật thân. Cô rất kén chọn trong việc tìm bạn, phần vì ở đây khó tìm bạn tốt, vừa ý thức được việc học là quan trọng trên xứ sở này và mọi nơi, vừa giản dị không đua đòi, vừa có chung tâm trạng nhớ quê hương. Thế nên quanh quẩn cũng chỉ có bấy nhiêu người, vừa gia đình vừa bạn hữu. Và lại, thời gian không cho phép cô giao tiếp rộng rãi hơn nếu muốn. Thời gian đi

học, đi làm đã chiếm hết thời khóa biểu nên cũng không làm gì hơn được. Lắm lúc Ngọc cũng cảm thấy cô đơn nhất là dịp Christmas, Thanksgiving và Tết Nguyên Đán, người người quây quần bên nhau, chỉ có gia đình cô là trơ trọi không thân quyến họ hàng. Ba Ngọc thì đã già yếu không muốn giao thiệp với ai. Có lúc cô đặt câu hỏi cho chính mình: “Mình sống như vậy có quá đáng không?” Nhưng rồi lại nghĩ đến ba mẹ và những người thân, cả bản thân cô nữa, đặt rất nhiều hy vọng nơi cô, mong cô có một nền học vấn tối nơi tới chốn trên xứ sở được mệnh danh là “the land of opportunity” này. Cô sẽ sống một “American dream”. Rồi Ngọc tìm được câu trả lời chính đáng nhất, một lực hút vô hình đã gắn bó cô với sự học hỏi không ngừng.

Cuộc sống hiện tại vẫn còn nhiều khó khăn, với Ngọc thì ở College, em trai thì là junior ở High School, gia đình chỉ trông cậy vào đồng lương công nhân của ba và mẹ, và một ít của Ngọc đi co-op. Lắm lúc nghĩ lại, Ngọc thấy rất tủi thân cho mình và gia đình, nhất là ba mẹ đã lớn tuổi. Có rất nhiều gia đình sang đây cũng sắp xỉ cùng lúc với gia đình cô, thời gian đầu cùng ở chung một làng gồm nhiều trailers ở gần nhà thờ La Vang, và chỉ vài năm sau ai cũng có thể đi mua nhà, chỉ duy mỗi gia đình cô là chỉ có thể move lên apartment. Lý do rất dễ hiểu là: ba mẹ cô không có con lớn như những người đó để đi làm phụ gia đình. Có trách thì trách ông trời, ai bảo Ngọc không có anh chị lớn làm chi cho khổ? Làm sau mà có được chớ, khi ba mẹ Ngọc vừa cưới nhau xong được mấy tháng là 30/4 đến, ba bị tù đến bảy năm trời, ngày đi Ngọc vẫn còn trong bụng mẹ, ngày ba về Ngọc đã bảy tuổi đời. Ngọc chỉ thương ba bị tù đây, mẹ thì vất vả nuôi con mà đến giờ vẫn chưa được nghỉ, hoàn cảnh hiện tại vẫn chưa hoàn toàn được cải thiện. Nơi gia đình ở hiện giờ là condominium thuê gồm có sáu căn hộ, nhưng an ninh không được đảm bảo. Thỉnh thoảng thì lại xảy ra những vụ như trộm xe ngay trong parking lot của nhà, vụ cướp mới xảy ra hôm trước chỉ cách nhà cô có một căn. Một xã hội tự do mà thế này thì cũng đâu có khác gì xã hội mà Ngọc đã sống, nơi mà con người ta không lo đói thì cũng phập phồng lo sợ vì an ninh? (Khác là khác ở chỗ nơi này, Ngọc sẽ có một tương lai sáng sủa hơn.) Và tại sao lại có những

hiện tượng tiêu cực như trộm cướp trong xã hội bình đẳng và dân chủ nhất của loài người, nơi mà ai cũng có thể trở thành nếu không giàu có thì cũng đủ ăn? Và đến khi nào thì những người hiếu học như cô, cực khổ một thời như ba mẹ cô được đền bù xứng đáng bằng một hoàn cảnh tốt đẹp hơn như mong muốn? Cô vững lòng tin ở ngày mai, ngày mai sẽ cho cô câu trả lời thỏa đáng nhất, hy vọng và quyết tâm sẽ không để cô bị sa ngã vì bất cứ cái gì.

College Station, Texas là một thành phố nhỏ và rất buồn tẻ cơ hội cho những người như Ngọc dốc tâm học. Cô thích lối sống “đơn thân độc mã”, đi đâu, học bài cũng chỉ có cô và cô. Một thiếu nữ tuổi mới đôi mươi mà yêu thích sự yên tĩnh là một sự hiếm có ở giới trẻ hiện nay. Thư viện George W. Bush gần Texas A&M University mới xây là bạn duy nhất của cô mỗi ngày sau lớp học. Cô hay tìm một nơi thật yên tĩnh rồi vùi mình vào trang giấy. Cũng có nhiều chàng trai tỏ tình với cô nhưng nói chung, chưa ai có được đầy đủ những ưu điểm như người còn ở quê nhà, rồi cũng như bao mối tình qua đường khác, nó đến lại đi. Có người còn hỏi: “Có phải trái tim Ngọc còn ở lại trên quê hương?” Ngọc cũng không rõ là mình có thật yêu Hoàng không hay nó chỉ là một tình cảm thơ dại của tuổi học trò. Nếu có, làm thế nào để xây dựng được lâu dài tình ái cho cả hai; nếu không thì cơ gì Ngọc sẽ không chọn bất cứ bạn trai nào kém hơn Hoàng dù một điểm nhỏ làm boyfriend. Hoàng là cây thước đo chuẩn mực nhất nơi một người bạn trai mà Ngọc đặt ra cho mình.

Lắm lúc tư tưởng cô hay rời thực tại bay bổng qua đại dương trở lại với quá khứ, chẳng hạn như lúc đổi lớp. Cô còn nhớ rất rõ, năm ấy cô học lớp 11, Hoàng làm lớp trưởng, Ngọc làm phó học tập (và hình như hai đứa đã thay phiên nhau ở trong vị thế lẫn lộn này từ nhỏ), trời chiều tà, mặt trời đỏ ửng đã sắp đi ngủ, Ngọc đang ăn cơm chiều một mình vì cô đi học về trễ, mọi người đã ăn trước hết. Cũng xấp xỉ xong thì Hoàng đến để hoàn trả lại quyển tập Anh Văn anh ta mượn hôm trước. Đợi Ngọc ngoài hành lang, và hình như cả hai đều bối rối mặc dù hồi nhỏ rất thân nhau, Hoàng tay run run chuyển quyển tập cho Ngọc, mắt đăm đăm nhìn cô bạn dễ thương có đôi mắt sáng và vầng trán cao mà nay đã lớn của mình. Tim

Ngọc đập thình thịch như chưa từng có trong đời, trong giây lát, cả hai nhìn nhau không ai nói một lời. Bẽn lẽn là cái thường có của con gái, Ngọc quay đi chỗ khác trong khi Hoàng vẫn đang nhìn cô không chớp mắt. Ngọc phá vỡ giây phút quý báu của cả hai người bằng câu: “Cảm ơn Hoàng, Hoàng đã học bài cho bài kiểm Hoá ngày mai chưa?” Cho đến giờ cô vẫn không hiểu tại sao mình lại làm chuyện dại dột ấy. Cô nên đợi một tí nữa, nhưng dám chắc Hoàng cũng sẽ không bao giờ dám đặt lên má Ngọc một nụ hôn hay ít ra nắm lấy tay Ngọc, vì Hoàng rất “nhát gái”. Nhưng ánh mắt đó đã thay Hoàng nói lên tất cả, thần giao cách cảm đã giúp cho Ngọc hiểu được trái tim Hoàng.

Dù có thích Hoàng nhưng Ngọc không cho ai biết cả, hồi nhỏ, cô vẫn hằng ao ước ngày nào đó được lấy người thích mình và mình thích thầm. Cả hai vẫn duy trì tình bạn thân thiết như thuở thiếu thời. Cô thì vẫn học giỏi như ngày nào, nếu như Ngọc khá đều với điểm trung bình cao nhất lớp thì Hoàng đặc biệt thông minh về Khoa Học Tự Nhiên. Tâm lý của những đứa con trai giỏi không muốn thua con gái, nên do đó dù có thích Ngọc, Hoàng vẫn còn chút gan tỵ và tự ái của con trai.

Giờ tám hình Hoàng gọi cho mấy tháng về trước, Ngọc nhận thấy Hoàng nay đã già dặn hơn nhiều, tuy dáng vẻ nam nhi với đôi mày rậm đen trên khuôn mặt chữ điền và làn da bánh ít vẫn còn đó, Hoàng đã ốm hơn trước nhiều, năm năm rồi còn gì! Sự thay đổi về hình thức do thời gian này hình như làm Ngọc hơi buồn nhưng vẫn thơ về khen với Hoàng là hình rất đẹp. Rồi hai con bướm ép bằng hoa phượng mà trong thơ Hoàng đề “tặng Ngọc hai con bướm mà Hoàng đã làm hồi năm lớp Tám, lúc đó hai đứa mình đạt giải ‘vở sạch chữ đẹp’ Ngọc còn nhớ không?” Nhớ chứ, Ngọc nhớ như in. “Chữ viết của Hoàng vẫn đẹp như ngày nào.” Ngọc như trả lời Hoàng, cô nhoẻn miệng cười một mình. Nét chữ rất cứng, tuy không bay bướm lả lướt, nhưng rất bản lĩnh của một con người nghiêm túc nguyên tắc, đầy nghị lực và vượt khó vươn lên cầu tiến trong bất cứ hoàn cảnh khó khăn nào. Chẳng trách gì Hoàng hiện nay là sinh viên Bách Khoa năm cuối! Tuy nhiên, Ngọc vẫn hằng mong Hoàng có cơ hội ra nước ngoài học để có một tương lai sáng sủa hơn, Ngọc

ước thay Hoàng cũng có được một hoàn cảnh như mình, cầu trời hãy cho Hoàng có được cái ân huệ sống nơi này, nơi mà có một số thanh thiếu niên Việt sang tị nạn nhưng không biết lợi dụng cơ hội xây đắp tương lai, trái lại bị sa ngã. Hoàng sẽ là một người lý tưởng hơn nữa kìa, nếu như...

Tình bạn của tuổi thơ thì thật là thắm thiết và vĩnh cửu. Một hôn nhân trên cơ sở này thì chắc sẽ bền vững và lý tưởng biết mấy! Thế nhưng sau khi ra trường Ngọc còn rất nhiều chuyện phải lo, chưa kể đến chuyện sau này ý thức hệ của hai đứa đã khác xa rồi, không thể nào được đâu! Ngọc thì sống ở nước dân chủ, mang ý tưởng tự do và không thích bị điều khiển, ràng buộc, còn bao nhiêu sự khác biệt khác về kiến thức, quan điểm sống, và hôn nhân... Còn về duyên nợ hả? Có thành thì là nợ duyên xui khiến, nếu không hãy coi như đây là kỷ niệm Hoàng nhé. Một kỷ niệm mà suốt đời, Ngọc không thể nào quên, không thể nào! □

*... Những bài viết trong tuyển tập này phản ánh nhiều tâm tư cùng những áp ứ thiết tha của những người trẻ Việt Nam hiện đang sống khắp nơi trên thế giới, trên những vùng đất không được gọi tên là Việt Nam. Họ đang sống và cố gắng vươn lên từ những hoàn cảnh sống riêng tư của mình. Nhưng ngoài những công việc và bổn phận thường ngày trong cuộc sống mỗi người, **những con người trẻ tuổi ấy đã rung động, suy nghĩ và ước mơ gì?***
(Bạt -- TTGVVNS - Bùi Vĩnh Phúc)

XUÂN BUỒN TEXAS...

Lynn Nguyen

Lại một mùa xuân về trên Texas. Uyên biết đặt cái tên gì cho nó nơi xứ lạ quê người này? Xuân buồn, xuân nhớ, hoặc Xuân thương? Xuân không có tiếng pháo nổ giao thừa, hay không tiếng cười đùa vui vẻ. Xuân năm nay Uyên chỉ ngồi một mình bên khung cửa sổ mà ngắm mây bay. Chín cái Xuân rồi xa xứ, chín mùa Xuân đối với Uyên thật là vô nghĩa, và giờ đây lại thêm một mùa Xuân nữa... Giờ này Mẹ yêu của con đang làm gì hở Mẹ? Bỗng đứng bờ mắt Uyên cay. Như cơn mưa không mời mà đến, lệ tuôn đổ từng giòng làm mặn cả đầu môi.

Quê hương là chùm khế ngọt.

Cho con trèo hái mỗi ngày.

Quê hương là đường đi học.

Con về nhặt lá vàng bay.

Quê hương là con diều biếc.

Tuổi thơ con thả trên đồng,

Quê hương là con đò nhỏ.

Êm đêm khua nước bên sông...

Tiếng hát khi trầm khi bổng đưa hồn Uyên đi ngược về dĩ vãng. Uyên nghe nhói trong tim khi nhớ đến mẹ hiền và một đứa em thơ. Giờ này không biết mẹ đang làm gì? Mẹ hiền đang yên giấc hay ngồi bên ngọn đèn dầu nhỏ lệ nhớ thương con? Bé Ti không biết năm nay đã cao lớn cỡ nào rồi? Ôi, nhớ mẹ và em

biết đường bao.

Nhớ lại mùa xuân của mười một năm về trước, Uyên cùng Ba và bé Tâm trốn vượt biên vào đêm 27 Tết. Vì không đủ tiền nộp cho chủ tàu, nên mẹ và Út Ti phải ở lại. Đêm chia tay cả nhà đều khóc. Uyên nhớ mãi ánh mắt hiền lành của mẹ Mẹ đã khóc thật nhiều và nhiều lần. Uyên cũng vậy Uyên gục đầu vào lòng mẹ. Mẹ đưa bàn tay ấm áp lên vuốt mái tóc Uyên khẽ dặn dò: “Con nhớ thay Mẹ lo cho em nha con. Không có mẹ một bên, con nhớ tự chăm sóc lấy mình nha con. Con gái lớn rồi năm nay đã mười mấy tuổi đầu rồi mà ngủ còn mơ, hay lọt xuống giường hoài à! Còn nữa, thấy trong người không được khỏe thì phải tự uống thuốc và nghe lời ba dạy thì mới là con ngoan của mẹ nha con...” Hai mẹ con ôm nhau nức nở. Uyên ôm chầm lấy mẹ không muốn rời xa. Đến giờ lên tàu, Ba bỗng Uyên ra khỏi vòng tay mẹ. Uyên ôm chặt lấy mẹ, gào to: “Mẹ, mẹ ơi! con không muốn đi. Con không muốn xa mẹ mẹ ơi...”

Uyên ngược nhìn Ba với đôi mắt ngấn lệ nức nở: “Ba ơi! Cho mẹ đi với Ba ơi! Con không muốn xa mẹ Ba ơi!” Ba vuốt đầu Uyên nói: “Uyên ngoan nha! Mẹ chỉ tạm xa Ba con mình một thời gian thôi. Vài tuần nữa mẹ sẽ qua thăm con nha. Con ngoan! Nghe lời Ba lên tàu đi con!”... Uyên thấy mắt Ba đỏ đỏ, dường như Ba đang khóc. Đây là lần đầu tiên Uyên thấy Ba khóc. Ba nắm tay mẹ dặn dò: “Em ở lại gắng giữ gìn sức khỏe nha em!”... Uyên chỉ nghe Ba nói được một câu đó thôi... rồi Ba nghẹn cả lời... Ba hôn lên trán mẹ, rồi một tay bỗng bé Tâm một tay dắt Uyên bước xuống tàu. Uyên gào to, hét to quay lại nhìn mẹ: “Mẹ ơi! Mẹ ơi!...”

Thoắt một cái đã mười năm! Hai năm lênh đênh sống cuộc đời tị nạn trên đảo Bataan và chín năm nơi đất Mỹ. Thời gian thoăn thoắt thoi đưa như cơn gió mùa thu thoảng lùa qua khung cửa. Uyên không bao giờ quên đêm chia tay ấy. Thấm thoát mà Uyên xa mẹ đã mười năm rồi... Nỗi nhớ, niềm thương, có ai mà thấu hiểu cho lòng. Mẹ, mẹ hiền của con ơi! Bây giờ lại một mùa Xuân về trên đất khách. Lại thêm một mùa Xuân xa quê hương, vắng bóng mẹ hiền và đứa em thơ dại...

Ước gì thời gian quay ngược lại, Uyên sẽ đánh đổi tất cả để

sống lại những giây phút êm đềm thời thơ ấu. Uyên thèm khát một mái ấm gia đình ngày nào mà giờ đây không còn nữa. Bên bếp lửa, cả nhà ngồi đợi nồi bánh chưng mẹ nấu đón giao thừa. Ba ngồi cầm tay bé Tâm viết chữ, Uyên và bé Ti ngồi làm bài tập, còn mẹ cầm vại vá áo bên bếp lửa hồng. Thỉnh thoảng mẹ ngược đôi mắt hiền từ nhìn Uyên âu yếm hỏi: “Con có hiểu không con. Có làm bài được không con?” Những chuỗi ngày đó là những chuỗi ngày hạnh phúc, êm ả nhất trong đời Uyên. Bài thơ viết tặng mẹ ngày nào, mà mỗi lần Uyên đọc cả ba cha con đều không cầm được nước mắt...

*Năm dài, tháng rộng dần trôi,
Mẹ ơi, nhớ mẹ vàng môi ngóng chờ.
Thương thương, nhớ nhớ ơ hờ,
Giờ này mắt mẹ, hắt mờ hơn xưa.
Chiều nay trời đổ con mưa,
Con khờ nhớ mẹ, song thưa lệ buồn,
Dí dầu trời đổ mưa tuôn,
Nhớ môi, nhớ mắt, nhớ khuôn mặt gầy.
Hoàng hôn, nắng đổ về tây,
Mẹ ơi, thương nhớ dằng dầy lòng con.
Nhớ thương lòng trẻ mỗi mòn,
Tin rằng quả đất vẫn tròn mẹ ơi.
Mẹ hiền xin lệ ngừng rơi,
Về bên gối mẹ, cho vơi tủi hờn.
Chấp tay khấn nguyện ơn trên,
Mẹ hiền hưởng thọ đáp đền ơn sâu.
À ơi, điệu hát dí dầu,
Đêm khuya nhớ mẹ, canh thâu mỗi mòn.
Mẹ ơi, quả đất xoay tròn,
Xoay bao nhiêu nhịp, lòng son con nguyên.
Mẹ già phước, lộc bình yên,
Trẻ về bên mẹ, triền miên giấc nồng.*

Rengggggggggg!

Tiếng chuông điện thoại reo cắt ngang giấc chiêm thức và đưa Uyên trở về thực tại. Ba Uyên gọi phone báo Uyên là hôm nay ba

sẽ làm thêm và về rất khuya... Thế là Xuân năm nay chỉ có mỗi mình Uyên và Bé Tâm đón giao thừa. Ôi, đời sống này sao vô vị quá thay, lạnh lẽo quá thay.

Uyên khẽ đứng dậy đi nấu nồi chè thơm để tối nay Ba về, cả ba cha con sẽ cùng quây quần bên nồi chè thơm đón mừng năm mới. Bé Tâm cũng vừa đi học về, nó cầm trên tay lá thơ và hớn hởi vui mừng reo lên: “Chị hai ơi, có thơ mẹ nè chị hai ơi!”. Uyên hấp’ tấp’ nói: “Ngoan, đưa chị xem cứng mau lên chị đọc cho nghe”. Trời ơi! Uyên đang tỉnh hay mơ đây! Vũ trụ, không gian như sụp đổ. Trước mắt Uyên là cả vùng trời đen tối. Nét chữ bé Ti đây mà, chỉ vồn vện mấy câu: “Ba ơi, Chị Hai ơi, em Tâm ơi... mẹ mất rồi...”

Dường như ngoài trời mây đen ùn ùn kéo tới, tiếng sấm sét nổ đi ùng nghe nhói cả tâm can. Lại thêm giông bão từ đâu lũ lượt kéo về. Không gian lẫn thời gian như ngừng lại. Ngoài trời bỗng dưng mưa nặng hạt. Đây hạt mưa sêu hay giọt lệ đắng đời Uyên?!! ☐

Bé ngoan (CNCD)

THOÁNG CÔ ĐƠN

Lâm Anh Tuấn

Nhã Lan rất là ghét những người đàn ông chải chuốt. Theo Nhã Lan, người đàn ông có tánh phong trần và giản dị thì có giá trị hơn nhiều so với những người mà râu chỉ biết xum xoe bề ngoài. Tuy những người lý tưởng trong tư tưởng Nhã Lan chưa đến nỗi hiếm lắm trong thế giới của nàng, nhưng nàng vẫn chưa thấy con tim mình bị rung động. Bằng chứng là đã hai mươi lăm tuổi và qua Mỹ đã hơn năm năm rồi mà hình như con tim của nàng chỉ biết yêu đời nhiều hơn là yêu người. Mỹ Hà thường ngạo bạn là coi chừng sẽ có ngày Mỹ Hà phải kiếm một anh chàng hành khất để hợp với “mẫu người lý tưởng” cho bạn. Nhã Lan chỉ cười xoa vô tư vì nàng chưa bao giờ nghĩ là mình phải cần có một cái bóng bên cạnh thì mới vui vẻ được.

Nhã Lan với Mỹ Hà là hai người bạn khá thân với nhau. Hai người đều là sinh viên được năm thứ hai của đại học tiểu bang Washington. Mỹ Hà với Nhã Lan bằng tuổi nhưng Mỹ Hà thì hoạt bát và có vẻ thực tế hơn. Nơi nào có nàng tới thì luôn luôn có tiếng cười rộn rã và nàng luôn là trung tâm của mọi đề tài. Tuy được bạn bè mến và nể nang nhưng Mỹ Hà rất là khiêm nhường và tự trọng. Nàng chưa bao giờ nói hay làm một điều gì gây khó chịu cho bạn bè cả. Chính vì vậy, mỗi lần nàng mời bạn bè tới nhà chơi thì tất cả đều hưởng ứng rất là nồng nhiệt.

Sơn là bạn trai của Mỹ Hà. Sơn đang học bác sĩ năm thứ tư cùng trường với Mỹ Hà. Hai người quen biết và yêu nhau đã được hai năm. Kể ra sự gặp gỡ của hai người cũng thật là ngộ nghĩnh.

Có một lần, Mỹ Hà cần một số sách tham khảo trong ngành. Mua sách mới thì mắc và không đáng nên nàng tìm trong mục quảng cáo và rao vặt của sinh viên. Rốt cuộc hai người liên lạc với nhau bằng điện thư và hẹn gặp nhau tại thư viện để giao sách. Tới giờ hẹn, Mỹ Hà cứ thấp thỏm trong thư viện vì đã hơn mười phút vẫn chưa thấy ai. Hơn nữa, hôm nay là ngày đầu của lớp thực nghiệm, Mỹ Hà còn lạ trường nên chưa biết lớp ở đâu. Đợi mãi không được, Mỹ Hà vừa định bỏ đi thì cửa thư viện xịch mở và đánh rầm vào tường. Sơn hốt hơ hốt hải chạy vô, tay khệ nệ ôm chồng sách. Vì vội vã nên bước lên nấc thang, Sơn trượt chân và chồng sách trên tay văng tung toé. Liếc mắt nhìn, Mỹ Hà thấy có một vài quyển sách mình định mua. Đoán chắc đây là anh chàng mà mình liên lạc trên điện thư mà mình đang hẹn, đang bực tức Mỹ Hà cũng phải xuýt phì cười vì bộ dạng anh ta nhặt mấy quyển sách lên trông hoạt kê làm sao. Cố nín cười, Mỹ Hà bước tới mở lời:

— Có phải anh là người đã hẹn với tôi trên điện thư về mấy cuốn sách này không?

Vừa hỏi, tay Mỹ Hà vừa chỉ vào mấy quyển sách Sơn đang lượm lên. Có vẻ hơi ngạc nhiên và hơi thẹn, Sơn gật đầu và ngớ ngẩn hỏi lại:

— Có phải cô... bạn... là người định mua sách tham khảo này không?

Nãy giờ cố nín cười, bây giờ thấy anh ta ngớ ngẩn như vậy, Mỹ Hà phải bật cười và khó khăn lắm nàng mới khẽ gật đầu. Sơn thu lượm sách xong và đứng lên xin lỗi vì tới trễ. Trao sách cho Mỹ Hà xong, không biết nghĩ sao Sơn ngập ngừng và lúng túng:

— Sách này tôi cũng không cần xài, hay là cô cứ giữ mà tham khảo. Tôi... tôi không lấy tiền!

Trời ơi! Người đầu mà thật thà lạ! Buôn bán kiểu này chắc là không khá rồi. Mỹ Hà từ chối một cách khó khăn vì cô phải gắng gượng lắm mới không buông ra tiếng cười giòn đang hành hạ mình. Nàng mở bóp lấy tiền đưa Sơn nhưng Sơn nhất định từ chối. Thấy đã trễ, Mỹ Hà đành nhượng bộ:

— Nếu như anh không lấy tiền thì Hà chỉ mượn tạm sách của anh thôi, khi nào đọc xong Hà sẽ trả lại anh sau.

Nói xong Hà vội từ giã Sơn và mau mau đến lớp. Trên đường đi Hà liên tưởng đến anh chàng thật thà và khờ khạo mà miệng cứ mỉm cười một mình. Vào lớp học Hà cũng không được tập trung, đầu óc cứ nghĩ đâu đâu. Nhã Lan ngồi kế bên kêu bạn mấy lần không được, tức quá nàng phải viết vội mấy chữ vào quyển vở và đẩy tới trước mặt Mỹ Hà:

— Hôm nay nhà người làm sao mà mỉm chi cười hoài vậy?

Mỹ Hà đọc xong thì cũng viết lại trả lời bằng cách bút đàm như xưa nay hai người vẫn thường làm trong lớp:

— Hôm nay ta gặp ma, mà con ma lại biết cù lét mới vui chứ!

Nhã Lan ngơ ngác một chút rồi viết lại:

— Người nói ma nào? Hay là có tên khờ nào trồng cây si trước nhà mi hả?

Không ngờ đoán mò mà trúng phong phúc, Mỹ Hà neho mắt gật đầu và viết lại là sẽ kể cho bạn nghe sau giờ học.

Sau lần đó, Sơn và Mỹ Hà dùng điện thư liên lạc hò hẹn nhau đi chơi. Tánh Hà hoạt bát và nói huyên thuyên. Còn Sơn thì ù lì ít nói, đúng theo luật bù trừ, một người nói một người nghe rất là hợp ru. Chỉ vài tháng sau hai người đã thân mật với nhau giống như là bồ bịch rồi. Nhã Lan thỉnh thoảng trêu bạn:

— Có người quen với con ma, bị con ma cù lét thì đã bị hớp hồn rồi!

Mỹ Hà trêu lại:

— Mi nói người ta, lo cho thân mi kìa. Không chừng hôm nào có ông hành khất đi ngang qua đây bắt cóc mi bỏ vào bị thì mới đáng đời mi!

Khẽ nhăn mặt lại làm mặt xấu, Nhã Lan nói:

— Ta cũng mong là bị bắt cóc, nhưng có ai dám đâu chứ!

Hai người nhìn nhau cười xoà và chia tay ra về. Trước khi chia tay, Mỹ Hà mời Nhã Lan tối nay tới nhà Hà chơi vì cô ta làm tiệc hợp bạn và ăn mừng cuối học kỳ. Lan hứa là sẽ tranh thủ tới sớm để phụ Hà. Còn lại một mình, Nhã Lan không muốn về mà thơ thẩn một mình trong công viên đại học. Lúc nãy trời đã vào cuối thu và sắp sửa đến Giáng Sinh nên trời khá lạnh. Đi lang thang trong

khung viên đại học mà Nhã Lan không biết đi đâu. Có lẽ khung cảnh trước mắt nàng mang vẻ đẹp nhẹ nhàng của mùa thu cùng cái không gian êm dịu của những ngày cuối khoá làm cho hồn nàng thả đi đâu và quên đi cái lạnh của hiện thực. Chợt có một tiếng động khẽ, Nhã Lan quay lại nhìn và thấy một chú sóc con nhỏ xinh xắn đang đào bới dưới những lớp lá vàng rụng. Nàng nín thở đứng im lặng nhìn chú sóc con lòng cảm thấy vui vui. Chú sóc nhỏ vừa tìm được một hạt đậu phộng của một người nào đó vừa đánh rơi. Loài sóc có thói quen hay lo xa. Khi tìm được thức ăn chúng luôn để dành bằng cách chôn những thức ăn xuống đất và lấy lá đắp lại thật kín để ăn dần. Điều buồn cười là bảy tám mươi phần trăm thức ăn chúng chôn dấu đều không được dùng đến vì sóc ta không bao giờ nhớ hết được mình đã giấu ở đâu. Nhã Lan mãi ngắm nhìn và nàng chợt có một ý nghĩ nghịch ngợm. Nàng từ từ đến gần định vượt cái đuôi mượt mà, dễ thương của chú ta. Mãi mê lo bươi lá vàng nên chú sóc không để ý có người đến gần. Cho đến khi Nhã Lan tiến gần sát và đưa tay ra định vượt thì sóc ta mới hay, hoảng hốt sóc ta phóng nhanh và biến mất sau lùm cây. Mỹ Lan tiếc ngớ ngẩn vì suýt nữa nàng đã vượt được cái đuôi dễ thương kia. Nàng đứng lên vừa định bước về thì giật bắn người! Nhã Lan vừa chợt phát giác ra có một anh chàng ngời lù lù trên ghế đá tự hỏi nào và theo dõi nàng từ đầu đến cuối không sót một cử chỉ nào. Trên tay anh ta còn cầm bọc đậu phộng da cá mà Nhã Lan đoán có lẽ đây là người đã đãi chú sóc kia những hạt đậu phộng vừa rồi. Lan e thẹn cúi đầu định bước đi thì anh ta vội mở lời:

— Lan ác quá nha, người ta ăn đậu phộng mà cũng phá nữa!

Hết sức ngạc nhiên vì anh ta là người Việt mà lại biết tên mình nữa, Lan nhìn sững anh ta và cố nhớ xem mình đã quen qua chưa. Nhưng Lan không tài nào nhớ được mình đã gặp qua anh ta. Cảm thấy hơi mất lịch sự nếu mình làm thinh, tính hiếu kỳ của Lan đang đặt câu hỏi to tướng là tại sao anh ta biết tên mình cho nên Lan dừng lại.

— Lan xin lỗi không nhớ ra là gặp anh ở đâu, xin hỏi tại sao anh biết tên Lan vậy?

Anh ta im lặng khoảng vài giây, đưa tay vén mấy tóc lò xoà

trước mặt lên và chậm rãi chỉ về phía Lan nói:

— Tại vì tên Lan đã viết rành rành kia kia!

Thoáng ngỡ ngàng một chút và Lan chợt vỡ lẽ. Thì ra nàng vừa bước từ phòng thí nghiệm ra. Ở đó mọi người đều phải đeo bảng tên trong giờ thực tập. Vì sợ ý nên Lan quên lững cái bảng tên và quên tháo nó ra. Hơi thẹn một chút, Lan ngập ngừng nói:

— Hoá ra là nhờ cái bảng tên này, vậy mà Lan cứ tưởng là đã quen anh ở đâu rồi chứ!

— Bây giờ mình quen cũng chưa muộn. Tôi tên là Kỳ, Gia Kỳ. Sinh viên năm thứ nhất. Còn Lan đang học gì?

— Lan đang học được năm thứ hai. — Lan lí nhí trả lời.

Gia Kỳ thu dọn mấy quyển sách và mời Lan ngồi xuống chơi. Thường thì Lan không giao du hay dễ làm quen với người lạ như vậy. Nhưng không hiểu quỷ tha ma bắt cái tánh kiên cường của Lan từ hồi nào mà nàng không từ chối, thậm chí nàng không nghĩ là phải nên từ chối nữa. Ở cái người con trai đối diện có một mãnh lực và uy nghiêm kỳ lạ làm nàng không thể cưỡng lại. Nàng ngoan ngoãn ngồi xuống và hỏi:

— Anh Kỳ thi xong chưa mà sao ngồi đây một mình vậy?

— Tôi thi vừa xong, thấy khung viên đại học im lặng và đẹp quá nên tôi ngồi nán lại chơi.

Lan thấy có điều trùng hợp với mình vì cũng có người biết thưởng thức cảnh thiên nhiên giống mình. Tuy nhiên nàng không bộc lộ cảm nghĩ đó ra.

— Xin lỗi anh Kỳ nha, Lan chỉ nghịch và định vượt cái đuôi chúc sóc dễ thương kia thôi. Không ngờ lại làm phá đi cái nhả hứng cho sóc ăn của anh.

— Không có sao, bởi vì nhìn người ta vượt đuôi sóc lại hay hơn là cho sóc ăn nhiều! — Kỳ tinh nghịch trêu.

Lan thẹn đỏ mặt và ngó đi chỗ khác để giấu đi cái khuôn mặt đỏ như gấc của mình. Có lẽ biết mình trêu hơi quá đáng, Gia Kỳ phá đi im lặng:

— Lan nè, Lan có thích đọc thơ không vậy?

Lan vốn là sinh viên văn khoa năm thứ hai khi còn ở Việt Nam. Văn và thơ là hai môn mà nàng thích nhất. Văn của nàng

luôn là đề tài ganh tị cho các bạn cùng lớp. Còn thơ thì nàng không có khiếu làm nhiều nhưng nàng lại thích đọc. Qua Mỹ, vì hoàn cảnh khác biệt nên bắt đầu nàng mới học được thói chữ thực tâm không phải nàng muốn vậy. Giờ nghe Gia Kỳ hỏi trúng sở thích của mình, Lan thấy nhẹ nhàng hơn cái cảm giác bị trêu hời này, nàng liền đáp:

— Lan thích chữ, mà tại sao anh hỏi?

— Kỳ đang làm một bài thơ nhưng chưa xong, Lan đọc thử và cho Kỳ biết ý kiến.

Vừa nói Kỳ vừa đưa quyển vở có bài thơ mới làm xong sang cho Lan. Lan thầm nghĩ anh chàng này cũng lạ và hay hay. Trời lạnh như vậy mà có tâm hồn ngời đây làm thơ thì quả là... “Kỳ”. Lan tiếp lấy quyển vở từ tay Gia Kỳ và đọc vội bài thơ.

*Chim trời vẫy cánh quay về Nam
Xa quê viễn xứ, một kiếp nhàn
Có ai ngồi đó cùng tâm sự??
Một kiếp lang thang, há nào cam!*

*Thân trai hùng chí, ta vững lòng
Hận nổi tài hèn, cát biển Đông
Đạp đất vá trời, làm sao xuê
Có ai đồng chí, xin chờ trông!!!*

Lan đọc xong và trầm tư suy nghĩ một chút. Bài thơ tuy không đặc sắc lắm nhưng Lan cảm thấy có hồn thật nhiều. Lan cứ ngỡ mọi người qua đây bị lôi cuốn vào cuộc sống vật chất thì tâm hồn và mặt giao lưu văn hoá cũng bị chai đá theo. Không ngờ hôm nay Lan lại khám phá ra một khía cạnh mới của thanh niên mà Lan không có dịp nghĩ tới trước đây. Thấy Lan im lặng, Kỳ phân vân hỏi:

— Có phải Kỳ làm thơ dở lắm không?

Câu hỏi của Gia Kỳ làm cắt đứt luồng tư tưởng Lan đang nghĩ. Lan vội đáp:

— Không đâu! Thơ anh làm Lan cảm thấy có hồn rất nhiều. Có phải anh Kỳ đang nhớ Việt Nam không?

Khẽ thở phào nhẹ nhõm như trút được gánh nặng, Kỳ đáp:

— Đúng vậy đó Lan, đã hơn mười năm rồi Kỳ chưa có dịp về thăm Việt Nam. Lan đã về chưa?

— Dạ chưa!

Vừa đáp Lan vừa nghĩ. Hơn mười năm rồi mà anh chàng này vẫn còn giữ được nhiều nét rất là Việt Nam. Thấy đã trễ, Lan vội từ giã Gia Kỳ ra về. Gia Kỳ chỉ gật đầu chào nhưng trong ánh mắt anh như muốn nhắn gởi một điều gì rất là thâm kín. Lan không dám nhìn thẳng vào ánh mắt đó vì hình như nàng cũng cảm thấy được những ý nghĩ từ trong ánh mắt người con trai mới quen. Và như sợ những ý nghĩ đó bật thành lời, Lan vội vã bước đi thật nhanh để cố xua đuổi những ý nghĩ lờn vờn trong đầu.

Suốt cả buổi chiều, đầu óc nàng luôn bị xâm chiếm bởi những ý nghĩ và cảm giác lạ. Tâm hồn nàng lâu nay lảng động và thanh tịnh bao nhiêu thì giờ đây nó bị khuấy động bấy nhiêu. Cái ánh mắt của Gia Kỳ và nét mặt của anh ta làm cho nàng cảm thấy lòng mình có chút gì xao xuyến. Có phải mình yêu chẳng? Lan phì cười một mình với câu hỏi đó. Chỉ gặp người ta một lần thì không thể nào. Nhìn đồng hồ thấy đã hơn sáu giờ, Lan vội vã chuẩn bị và đến nhà Mỹ Hà.

Khi Lan đến thì chỉ có Mỹ Hà và Sơn đang bận rộn dưới bếp mà thôi. Bạn bè chưa có ai tới cả. Lan giúp Hà chuẩn bị thức ăn và trò chuyện với Hà về những bài thi cuối khoá. Nàng định kể cho bạn nghe về người con trai mình mới gặp hồi chiều. Nhưng nghĩ lại, bây giờ cũng chẳng biết anh ta là ai, ở đâu nên lại thôi. Thấy bạn có vẻ đăm chiêu nghĩ ngợi, Mỹ Hà hỏi:

— Lan sao vậy? Người im lặng giống như là bị tương tư vậy!

— Còn lâu! — Lan bào chữa. Nhưng không hiểu sao, Lan lại thố lộ:

— Nhưng mà hôm nay Lan có gặp một người hơi lạ lạ!

— Thiệt hông? Ở đâu? — Mỹ Hà bồn chồn hỏi.

Lan chưa kịp đáp thì chuông nhà reo lên. Mỹ Hà vội chạy ra mở cửa. Lan đang suy nghĩ xem định cho Mỹ Hà biết bao nhiêu về anh chàng mới quen thì tiếng reo của Mỹ Hà làm cho nàng giật mình.

— A! Anh Kỳ! Lâu quá không gặp!

Gia Kỳ xuất hiện trước cửa giống như một chuyện lạ có thật. Lan chỉ biết nhìn sững anh ta mà không thốt ra được tiếng nào. Sơn

chạy ra bắt tay bạn và giới thiệu:

— Đây là Nhã Lan bạn của Hà. Còn đây là Gia Kỳ, bạn học của Sơn khi còn học trung học.

Lan lí nhí chào Kỳ trong khi Gia Kỳ nhìn Lan không chớp mắt và cũng lộ vẻ ngạc nhiên không kém. Sau một chút ngỡ ngàng, Gia Kỳ lấy lại vẻ điềm đạm cố hữu:

— Chào Lan. Không ngờ thế giới nhỏ quá, mình lại có duyên gặp nhau.

Mỹ Hà đứng ngoài quan sát, linh tính như cho nàng biết điều gì. Quay sang Nhã Lan, Hà nheo mắt:

— Có phải người Lan định nói là anh Kỳ không?

Lan thẹn đỏ mặt và lườm Hà một cái. Chỉ có Sơn đứng cạnh không biết trời trăng gì nên thắc mắc:

— Máy người đang nói gì vậy? Kỳ và Lan có quen trước hả?

Lan ngượng ngùng nên không trả lời, Kỳ mắt vẫn không rời Lan đáp:

— À, Kỳ vừa quen với Lan hồi chiều thôi.

Mặc dù vẫn còn thắc mắc nhưng thấy hai người có vẻ ngỡ ngàng nên Sơn không hỏi tiếp. Sơn và Kỳ ra phòng khách trò chuyện trong khi Mỹ Hà “hành hạ” Nhã Lan.

— Thì ra là tiếng sét ái tình làm cho cô nương nhà ta bị tương tư. Anh Kỳ thấy ít nói mà cũng có tài lắm chứ! — Mỹ Hà nheo mắt tinh quái nhìn Nhã Lan.

Lan đã lấy được bình tĩnh. Nàng không lấy làm khó chịu vì Mỹ Hà trêu mình nữa. Lan kể lại cho Mỹ Hà nghe buổi gặp gỡ với Gia Kỳ hồi chiều. Kể xong, Lan hỏi bạn biết gì về người con trai này. Mặc dù muốn trêu bạn thêm vài câu, nhưng Mỹ Hà thấy không nỡ nên nàng tóm lược sơ qua về Gia Kỳ.

Sơn và Gia Kỳ quen nhau từ lúc mới qua Mỹ và hai người học cùng trường trung học ở tiểu bang này. Hai người đều là học sinh khá giỏi của trường. Gia Kỳ rất khá về các môn tự nhiên toán, lý, hoá. Còn Sơn tuy không giỏi bằng nhưng rất siêng và có khiếu với các môn học bài. Học xong trung học, Sơn tiếp tục học và theo ngành y. Còn Gia Kỳ, không biết vì lý do gì không học tiếp và đi lính. Mặc dù là bạn thân nhưng Sơn không hề biết lý do tại sao

Gia Kỳ gia nhập quân ngũ. Sau ba năm, Kỳ ra lính và trở lại học đại học. Đó là lý do tại sao hai người học chung trung học mà lại khác nhau về thời gian học ở đại học.

Kể cho bạn nghe xong, Hà kéo bạn lên phòng khách và chuẩn bị bàn ăn. Sơn và Gia Kỳ cũng tới phụ một tay. Hà muốn tạo cơ hội cho hai người trò chuyện nên nháy mắt ra hiệu cho Sơn xuống bếp với mình. Còn lại hai người, Lan ngồi khế nép mà không biết nói gì. Gia Kỳ mở lời trước:

— Lan quen Sơn và Hà đã lâu chưa?

— Dạ cũng lâu rồi. — Lan đáp.

Kỳ tuy không chảy chuốt lắm nhưng áo anh ta cũng khá màu mè, Lan thầm nghĩ. Đầu tóc anh ta tuy không bóng lộn như những người con trai Lan thường gặp nhưng cũng được chải gọn gàng. Lan đang ngâm quan sát Kỳ thì ánh mắt nàng chợt bắt gặp một cây lược con rơi ra và nằm trên bộ ghế sofa. Dù còn mắc cỡ nhưng ý nghĩ nghịch ngợm định phá Gia Kỳ làm cho nàng bạo dạn hơn.

— Anh Kỳ điệu quá! Con trai mà mặc áo màu mè, lại còn để lược trong túi nữa! —Lan tấn công.

Gia Kỳ tuy hơi thẹn về cây lược nhưng cũng điềm đạm trả lời:

— Tại vì anh không dùng thuốc xịt tóc nên đem lược để giữ nó gọn gàng thôi. Còn áo này là anh em của anh chê nên anh giữ lại mặc.

Ngừng một chút, Kỳ tiếp:

— Anh quan niệm người màu mè là người đi chọn lựa cái mình thích. Đúng ra sở thích của anh là màu trắng đó.

Lan đi từ ngạc nhiên này tới ngạc nhiên khác. Cái lý của anh ta đơn giản như vậy mà Lan cứ ngỡ là sẽ làm cho anh ta lúng túng không ít.

— Tại sao anh lại thích màu trắng?

Kỳ đắm chiêu một chút và kể cho Lan nghe cái thời học sinh của mình. Mặc dù Kỳ học trung học ở đây nhưng khi rời Việt Nam Kỳ đã học xong lớp mười. Trường Kỳ học là một trong những trường đầu tiên mặc đồng phục áo trắng. Nhà Kỳ nghèo nên không có tiền may đồ mới, chỉ có cái áo của Ba Kỳ màu trắng nhưng rộng

thùng thình. Mẹ Kỳ phải sửa lại cho Kỳ mặc đi học. Kỳ nhớ rất rõ những ngày trời mưa phơi áo không khô, tới trường trễ. Những kỷ niệm đó in sâu vào óc Kỳ cho nên cái cảm giác thiếu màu áo trắng vẫn còn sâu trong lòng Kỳ.

Lan ngồi nghe mà chột thấy nao nao nhớ Việt Nam. Nhớ tà áo dài trắng dịu dàng ngày nào nàng mặc đến trường. Thấm thoát mà thời gian trôi qua quá nhanh, không thể níu kéo lại được.

Bạn bè của Lan và Mỹ Hà đã kéo tới khá đông. Tiếng cười nói chào hỏi huyên thuyên làm cho Lan và Kỳ không nói chuyện riêng được nữa. Suốt buổi tiệc, hai người thỉnh thoảng nhìn nhau nhưng không có nói gì.

Sau lần gặp gỡ đó, Lan không có dịp gặp Gia Kỳ ở trường nữa. Mặc dù không nói ra nhưng trong thâm tâm nàng rất muốn gặp và trò chuyện với Kỳ. Suốt cả khoá học sau đó Lan thường lang thang ra công viên đại học thơ thẩn một mình, lòng thầm mong sẽ gặp lại người con trai kỳ lạ với ánh mắt như đã trói chặt tâm hồn nàng. Nhưng mùa Đông sắp qua đi mà nàng không thấy tăm hơi Gia Kỳ đâu hết. Anh chàng kỳ lạ nầy tới và lui giống như một cái bóng ma. Cho mãi tới một hôm, Mỹ Hà đưa cho Nhã Lan một thư tay của Gia Kỳ. Thư không đề địa chỉ người gửi mà chỉ đề hai chữ Gia Kỳ.

Mở thư ra xem, Lan bị xúc động nên nàng đọc từng chữ một.

“Lan mến,

Lẽ ra Kỳ muốn liên lạc với Lan từ lâu nhưng vì lưỡng lự và cân nhắc mọi chuyện nên lại thôi. Mong là Lan vẫn khoẻ, trẻ trung, yêu đời và yêu cả... chú sóc con nữa...!!!

Khi Lan nhận được thư nầy thì Kỳ đã đi rất xa. Theo Kỳ nghĩ, mỗi người sống phải có một mục đích và lý tưởng cho riêng mình. Kỳ không nghĩ là mình sẽ làm một cái gì lớn lao lắm cho xã hội hay quê hương còn ở lại. Nhưng những gì Kỳ làm, Kỳ sẽ tìm được lý tưởng và lẽ sống cho mình. Mong là một ngày gần đây, Lan sẽ hiểu được Kỳ nói gì.

Có một bài thơ nầy Kỳ làm tặng cho Lan. Vì thời gian có hạn, Kỳ làm chưa có chỉnh lắm, mong là Lan đừng cười...”

Đọc tới đây Lan ngừng một chút và đọc tiếp:

*“Cõi trần kia có bao nhiêu thú lạ?
Cuộc đời này được mấy kẻ yêu thơ?
Lan với anh hai tâm hồn xa lạ
Gặp nhau rồi mình lại hoá ngu ngơ!!*

*Nếu không duyên ta tìm vẫn thơ nhỏ
Đọc nhau nghe cho tan biến cơn sầu
Dù mai đây đường đời luôn cách trở
Đến với nhau trong những dòng thơ dẫu.”*

Gia Kỳ

Đọc xong bài thơ, Lan nghe một nỗi buồn len lén xâm chiếm hồn nàng. Chiều nay, trong công viên đại học có một người thơ thần lang thang nhưng không biết là đi về đâu. Có một chú sóc con chạy ngang qua mặt nàng nhưng Lan không còn có ý nghĩ nghịch ngợm như trước nữa. Có lẽ, điều nàng muốn nắm lấy là cái đuôi của anh chàng kỳ lạ kia, không phải là chú sóc dễ thương. □

LÁ VÀNG

t.h.

Tặng Th.,

người bạn tôi tiễn đưa hôm đó...

Tôi tiễn đưa một người bạn ra ga vào một buổi sáng sớm chủ nhật. Con tàu từ từ chuyển bánh, bỏ lại những người đưa tiễn trên sân ga. Còn một mình, tôi lững thững trở về...

Buổi sáng cuối thu, bầu trời xanh trong, thỉnh thoảng mới có một vài gợn mây trắng lơ đãng bay qua. Ánh nắng chan hòa chói vàng những hàng cây vàng lá hai bên đường. Tôi cảm thấy dường như đang được bao phủ bởi một vầng hào quang vàng rực rỡ, cái bóng bẩy của nó không chỉ quyến rũ đến dễ sợ mà còn đè lên mọi màu sắc cuối thu buồn bã. Thành phố lúc này vẫn còn im ắng. Tất cả dường như đang chìm đắm trong giấc ngủ mê mệt sau một đêm dài vui thú, mà dành cho riêng tôi cả cái buổi sáng đẹp êm ái hôm nay. Và tôi đã không chối từ lòng tốt vô tình đó, âm thầm tận hưởng trong từng bước dạo chậm rãi trên những con phố vắng vẻ ngập lá vàng mùa thu. Chỉ có lá vàng thổi, lá vàng khô rụng đầy gốc cây, lá vàng rơi lác đác qua những tia nắng lẩn tẩn, lá vàng còn vương vẩn trên cành khẽ đung đưa chờ đón cái lạnh giá của mùa đông đang tới.

Lặng lẽ bước, mắt đắm đắm vào những chiếc lá vàng, tôi thầm hỏi chúng:

Lá vàng ơi, lá vàng ơi!
Có phải ta buồn lắm chẳng?
Nếu ta buồn, bởi vì sao ta buồn?

Người ta buồn thường bởi vì yêu
Nhưng ta nào đã dám yêu ai
Yêu là gì ta đâu từng biết
Lá vàng ơi, lá có biết chẳng?

Người ta buồn những lúc đau lòng
Nhưng ta nào có biết đớn đau
Đau xót ta chưa hề cảm thấy
Lá vàng ơi, lá có biết chẳng?

Người ta buồn mỗi khi hận đời
Nhưng đời ta nào hận ai đâu
Hận thù khái niệm xa lạ quá
Lá vàng ơi, lá có biết chẳng?

Ta chưa yêu, không đau xót, cũng chẳng biết hận chi.
Vậy, ta có buồn chẳng?
Nếu ta buồn, bởi vì sao ta buồn?

Còn lá vàng, lá vàng ơi!
Có phải lá buồn lắm chẳng?
Nếu lá buồn, bởi vì sao lá buồn?

Lẽ nào lá cũng đang yêu ai
Lẽ nào lá phải đau khổ vì ai
Lẽ nào lá còn hận thù bởi ai
Lá vàng ơi, lá cho ta biết chẳng?

Không, có chi đâu để lá phải buồn
Lá ngơ ngác, lá vô tình, lá nào biết đến ai.
Phải chăng lá không buồn? Nếu lá không buồn,
sao lá vàng thế!

*Lá buồn chẳng, vậy vì sao lá buồn?
Lá không buồn, vậy vì sao vàng lá?
Lá vàng ơi, lá vàng ơi!*

Bỗng có cơn gió mạnh thổi qua, lớp lá khô vương vất trên mặt đường cuốn rào rạc. Những chiếc lá vàng cuối cùng còn đang ngẩn ngơ trong thu mộng, nay cũng bị luồng gió đánh thức. Sau một thoáng cố chống trả lại sức cuốn ào ạt, chúng đành bất lực bứt khỏi điểm tựa nhỏ bé trên cành, bay vào không gian quay cuồng lúc trầm lúc bổng. Có lúc đã thấy chúng là là trên mặt đường, đột nhiên lại bốc lên lượn đảo điên, nhưng rồi khi ngưng gió cũng đành đáp hẳn xuống mặt đất và trôi dạt vào một góc ngách nào đó. Vô tình một chiếc lá còn xanh dừng lại ngay dưới chân tôi, chắc nó cũng đã bị cưỡng bức khỏi một cành nào đó còn muện màng chưa chịu ngã vàng theo mùa thu. Nó nằm lẻ loi một cách tội nghiệp giữa đám lá vàng bao quanh. Cúi xuống nhặt chiếc lá lên tôi khẽ khàng ngắm nghía, có lẽ nó cũng đang ngơ ngác nhìn lại. Tôi đem nó theo về phòng, hy vọng nó sẽ bớt cô đơn khi ở bên cạnh tôi, cho dù rồi đây nó cũng sẽ vàng đi như lòng tôi... □

Aachen 11.97

t.h.

thành phần Ban Giám Khảo
GIẢI VIẾT VĂN NON SÔNG LẦN THỨ NHẤT:

Nhà Văn **Quyên Di**
Nhà Văn **Bùi Vĩnh Phúc**
Nhà Văn **Trần Diệu Hằng**
Nhà Văn **Nguyễn Đức Lập**
Thi Sĩ **Du Tử Lê**

NGƯỢC DÒNG NĂM THÁNG

Lâm Thành Anh Kiệt

* Giải nhất

Những ngày cuối cùng ở San Fran thời tiết sao lạnh lạ thường. Những lần xuống San Luis Obispo, mang về theo cái mùi nắng khét trên da vẫn không làm tôi thấy thích cái không khí miền nhiệt đới của Opispo. Hình như có “cái gì” đó làm tôi lưu luyến San Fran:

San Fran đất lạnh tình nồng

Ra đi vẫn để tấm lòng lại đây.

“Cái gì” đó làm cho tôi luyến tiếc San Fran không phải chỉ vốn vẹn có gia đình, mối tình không thành hay những người bạn đã cùng nhau mài đũa quần trong City hơn ba năm rưỡi qua mà hình như là một sự phối hợp của tất cả những thứ nói trên. Như một món ăn thật cầu kỳ, tấm ướp bởi nhiều hương vị mà người ăn khó lòng phân tách, San Francisco với trường City College cũng đã tạo cho tôi cái cảm giác hỗn hợp đó.

Khóa đầu tiên tôi đặt chân đến trường City, bỡ ngỡ với cảnh đồ sộ của một ngôi trường Mỹ, và vì lạ đất lạ cái, tôi cũng chỉ biết thu mình vào cái vỏ ốc cô đơn. Bản năng tự vệ của một sinh vật ư? hay vì ái ngại trước cảnh đất mới trường tân? Tôi cũng không biết nữa, nhưng trong suốt khóa đầu tôi chỉ biết đi học, chạy từ lớp này qua lớp khác rồi về nhà học bài. Thỉnh thoảng, tôi nghe trộm được một vài mẩu chuyện nhỏ về hội Sinh Viên Việt Nam tại trường, nhưng

đa số là những chuyện xấu, nào là những ông hội viên chỉ lo cua gái, gây quỹ để thỏa mãn cho những cuộc đi chơi riêng tư v.v..làm tôi nghe cũng phát ớn và không mấy gì có thiện cảm với cái hội SVVN gì đó. Cho mãi đến khóa thứ hai tôi mới gặp “hấn”.

“Hấn” ngồi cách tôi một ghế trong lớp Physics 40. Tóc hấn hớt thật cao, như những ông lính mà tôi thấy ở Việt Nam. Mặt hấn có vẻ “tử bì” và cũng có cảm tình khi nhìn.

— Are you Vietnamese? — hấn hỏi tôi. Tôi gật nhẹ đầu, cười xã giao, hơi bối rối một tí vì từ đó giờ chưa ai hỏi mình câu đó cả.

— Bỏ học ở đây lâu chưa? — hấn hỏi tiếp.

A! “Bồ.” Lâu quá tôi chưa nghe lại tiếng này.

— Hai khóa, còn ông? — tôi hỏi lại.

— Mới khóa đầu — hấn trả lời, nét mặt vui vui.

— Ông tên gì? — tôi hỏi hấn.

— Minh.

— Kiệt.

— Sao tui không gặp ông ở trong trường hé!

— Có lẽ vì khóa rồi ông không có đi học.

— Ở hén.

Hấn suy nghĩ một giây rồi tiếp.

— Khóa rồi tuy là tui không có đi học nhưng tui có mặt ở trường mỗi ngày.

— Ủa ông làm gì trong này — tôi hỏi hấn, hơi ngạc nhiên.

— Tui vô chơi với mấy người bạn trong hội SVVN.

— “Hội SVVN.” — tôi nghĩ thầm, vẫn chưa có ấn tượng gì tốt đẹp về hội cả. “Hấn coi cũng đạo mạo và đàng hoàng đó chứ,” tôi nghĩ tiếp.

— Hình như bồ chưa bao giờ vô hội lần nào phải không?

— Chưa

— Sao vậy? Sao không vô chơi?

— Bạn quá.

— Bồ có đi làm không?

— Có chứ?

— Ở đâu vậy?

— Tui bỏ báo Chronicle mỗi buổi sáng và làm trong study center buổi chiều.

— Làm hai job hả?

— Ừ, còn ông?

— Tui làm dưới Drama Department.

— Ở đâu vậy?

— Ở phía sau Art Building.

— Work study hả?

— Ừ.

— Bỏ tutor môn gì vậy?

— Pháp văn.

— Ừ bỏ học Pháp văn khóa rồi hả?

— Không, tui từ Pháp qua đây.

— Ô.

Lớp học bắt đầu làm câu chuyện bị gián đoạn. Đến cuối giờ, trước khi “chạy lớp” hấn nói với tôi:

— Nếu rảnh nhớ ghé qua hội chơi nhé.

— Ừ.

Và rồi khóa học vẫn tiếp tục đều đều trôi như thời gian. Có một lần tôi ghé qua hội, không gặp hấn, chỉ có khoảng vài người ở hội đang đánh ping pong và chửi thề ồm tỏi. Tôi bỏ ra, hình như chẳng có ai chú ý đến cái mặt lạ hoắc của tôi cả. Tôi lại không thích nghe chửi thề nên rút lui quả là thượng sách. Khoảng vài tuần sau đó (chừng tháng ba), Minh vào lớp đưa cho tôi một tờ flyer.

— Sắp có picnic. Kiệt có rảnh không, đi chơi với tụi này.

— Chừng nào vậy?

— Thứ hai đầu của Spring break.

— Để tui coi lại đã.

— Ráng đi chơi kỳ này đi, vui lắm đó.

— Ừ để coi. Có phải ghi tên gì không?

— Đến hỏi tìm anh Dũng hay anh Nhật gì để ghi tên. — Minh vờ chỉ vào tờ flyer vừa chỉ vào tên hai người vừa nói.

Lại “Hội”. Tôi nghĩ với ác cảm nhiều hơn là thiện cảm.

— Tìm Trí cũng được nữa. — Minh nói tiếp.

— Trí nào?

— Trí tóc bạc nhỏ nhỏ con đó, không biết Kiệt có biết không?

— Ô biết, tụi này học chung lớp toán 10.

— Vậy sao?

— Ừ.

— Trí là phó ban báo chí của hội đó.

— Ủa hội cũng có báo nữa sao?

— Có chứ, mỗi năm tụi này làm một tờ báo Tết.

— Cũng hay.

— Kiệt thích đọc báo không?

— Thích chứ.

— Bữa nào tôi đem cho Kiệt một tờ báo xuân vừa rồi.

— OK, cảm ơn trước.

Tôi bận quá không đi picnic được và Minh cũng quên không mang cho tôi tờ báo như đã hứa. Tôi vẫn thắc mắc về hội SVVN. Trí và Minh đều hiền cả, lại đứng đắn, dễ thương, thân thiện mà khi tôi vào hội thì lại nghe chửi thề ồm tỏi. Tại sao lại có sự dị biệt như vậy? Rồi tôi cũng quên dần chuyện hội, chỉ biết mình quen được hai người bạn mới dễ thương. Mãi cho đến khóa Fall 85, tuy không còn học chung lớp nữa, tôi vẫn thường gặp Minh và Trí, một hôm gặp Minh trong trường, Minh lại đưa cho tôi tờ flyer.

— Tụi này có tổ chức văn nghệ vào dịp Thanksgiving, Kiệt tới chơi.

— Ừ — tôi trả lời không mấy gì chú ý. Cầm tờ flyer về nhà tôi định không đi nhưng rồi đêm văn nghệ Thanksgiving cũng có mặt tôi vì hai lý do:

1. Dò xét về nội bộ của hội để thỏa mãn sự tò mò mà tôi sẵn có: Sự khác biệt giữa Minh, Trí và những người khác trong hội.

2. Dẫn một anh bạn “già” đi chơi, anh Lập mà tôi mới quen một vài tuần trước đó.

Đêm đó thật đông, những cô cậu choai choai, đầu vàng, đầu đỏ đến những cô trông thật hiền và dễ thương, những chàng đứng đắn đều có mặt cả. Minh và Trí thì chạy đông chạy tây, tôi và anh Lập chỉ biết đứng trong một góc “caf”, không quen ai cả. Tôi cũng làm mặt bạo ra mời một vài cô nhảy đầm. Cũng vui, nhạc “sống” nghe

cũng khoái. Rồi “cuộc vui nào cũng tàn”, mọi người lục đục ra về, tôi và anh Lập còn đứng lại đó xơ rở. Trong cả cái cafeteria chỉ còn lại độ trên dưới mười người, lo sắp xếp lại bàn ghế, dọn dẹp các nhạc cụ, đèn, loa, v.v... Tôi và anh Lập cũng bước lại phụ họ một tay. Sau khi dọn dẹp xong, tụi tôi từ giã ra về. Tôi đã thỏa mãn được một phần sự tò mò mà tôi mang trong lòng từ bấy lâu nay. Những người ở lại dọn dẹp phần lớn đều nằm trong ban chấp hành của “hội” và không có ai chửi thề cả, tất cả đều có vẻ “con nhà có học thức” nhưng còn cái “đám” kia? Vẫn chưa có câu trả lời, tôi lại sợ đụng chạm nên không dám đề cập tới.

Một hôm Trí nói với tôi:

— Tụi này sắp làm báo, ông có thích viết văn không? Viết cho tụi này vài bài.

— Tui viết cho ai đọc đây. — Tôi trả lời, bẽn lẽn. Mà quả thật tôi không hề có kinh nghiệm viết văn.

— Thì cứ viết đi, Trí bảo. Đâu ai có kinh nghiệm viết lách đâu, tụi này cũng là sinh viên cả lũ.

— Ừ để coi. — Tôi trả lời cho qua chuyện. Mấy hôm sau tôi lại gặp Minh, Minh cũng kêu tôi viết bài cho tờ báo sắp đến. Tôi cũng ừ hử cho qua chuyện. Đến hôm làm báo, Minh gọi qua tôi và nhờ tôi giúp cho một tay. Tôi đồng ý và còn kéo theo Ngọc, một người bạn mới quen.

Nghịệp báo chí của tôi bắt đầu từ đó, sóng gió và sự quynến luyến HSVVN tại CCSF cũng bắt nguồn từ đó. Tôi được các bạn khác chỉ cho cách lay-out, trang trí, bỏ dấu, đánh máy.... Anh Thành, trưởng ban báo chí khóa đó cũng rất là sốt sắng. Mỗi sáng chàng ta đi đón tôi và vài người nữa, rồi lại sắp xếp xe cộ đưa về. Tôi lục lọi được vài bài thơ cũ và cho lên khuôn. Bọn tôi làm việc hăng say đến nỗi có lăm hôm đến 2-3 giờ sáng mới về đến nhà. Riêng tôi thì 5 giờ sáng là phải đi bỏ báo nên được phép đến trễ và ai cũng thông cảm cả. Tôi bắt đầu thấy yêu hội SV và những người bạn trẻ. Tất cả đều phục vụ cho một lý tưởng thật đẹp, vô vụ lợi, dù không ai nói ra nhưng mọi người đều có vẻ hiểu nhau qua những giờ phút cực khổ, mệt nhọc, chia xẻ những buổi ăn “cầm hơi” thật đạm bạc, đôi lúc chỉ có mì gói.

Rồi tôi đến hội trường hơn một tí, và rồi tôi hiểu tại sao lại có sự dị đồng, tại sao hội lại bị tiếng xấu. “Con sâu làm rầu nồi canh” là vậy đó. “Tiếng xấu bay xa”, một số đồng phần tử có mặt trong hội là chỉ đến để có chỗ tụ tập, tán dóc và trong số những phần tử này có những phần tử thuộc về “đám chửi thề” mà số người thật sự lo bồi đắp và phục vụ cho hội thì thật là thiếu số và phần lớn những người này không được ai biết đến như chị Tân, chị Oanh, Đức, Thành “râu”, Dũng....cũng may là tôi đã đến với hội, từ một thắc mắc riêng mà tôi đã tìm ra sự thật, sinh lòng mến mộ những người bạn cùng tâm tư, lý tưởng, và tôi bắt đầu thấy ghét những lời đồn đãi xấu về hội, ghét cả những người nghe đồn mà không chịu tìm hiểu cho rõ căn nguyên. Những phần-tử-xấu thì đã đành rằng họ vô ý thức và vô trách nhiệm còn người nghe đồn thì sao? Có ai ý thức được những lời đồn đãi giả tạo, vô thực với những lời đồn có thực hay không? Hay họ cũng quay vù như con vù khi người đánh vù kéo mạnh một sợi dây? Tôi cảm thấy hối hận đã không tìm hiểu về hội sớm hơn. Nhưng dù gì đi nữa thì cũng chưa muộn màng gì cho lắm. Có điều từ giờ trở đi tôi đã tự liệt mình vào thiếu số rồi đó và phải chấp nhận những lời đồn đãi như những người bạn trẻ của tôi đã phải chấp nhận từ nhiều năm qua. Nhưng không sao cả, niềm vui thu lượm được qua những gì tôi làm đã là một phần thưởng tinh thần quá lớn cho tôi rồi. Tôi đã hết cô đơn, tôi đã cởi bỏ cái vỏ ốc nặng nề trên lưng tôi xuống, thay vào đó một cái túi nhỏ dòn đầy những niềm tin, hạnh diện. Lý tưởng bừng sống trong tôi. Cuộc đời quả đầy ý nghĩa...

Qua đến khóa Spring 86, Minh được bầu lên làm hội trưởng, tôi nhận lời làm phó ban báo chí. Nhưng ngay trong đêm ra mắt ban chấp hành, Thành vì gia thất bề bộn nên từ chức và tôi tự nhiên trở thành nhân vật chính của ban báo chí. Tờ báo 30/4 đầu tiên của lò Phù Đổng cũng là một đề tài lớn trong buổi ra mắt ban chấp hành hôm đó. Vì chưa quen thuộc mấy với những người trong hội nên tôi cũng chỉ biết lo viết vài bài cho báo tới, phần thu lượm bài vở do Minh và Đức lo hết. Trong khoảng thời gian từ lúc ra mắt ban chấp hành cho đến lúc làm báo, tôi cũng có tham dự vào những buổi họp của hội, một cuộc biểu tình phản đối đài KQED 9 chiếu những phim

thời sự do cộng sản đưa qua. Bọn tôi không ai thích làm chính trị cả, nhưng khi nói mình là dân Việt Nam Cộng Hòa và mình vì trốn chế độ Cộng sản mà qua Mỹ này thì mình đã có dính líu với chính trị rồi, và dù mình không thích chính trị vẫn nên có một ý thức về chính trị, và đôi lúc phải chấp nhận những chuyện mình làm có dính dấp đến chính trị mặc dù mình cố tình tránh né.

Sự khấn khít giữa cá nhân tôi và Hội càng lúc càng sâu đậm hơn. Tình đồng chí cũng nảy nở mạnh mẽ hơn giữa tôi và những người bạn trẻ cùng lý tưởng. Minh, Ngọc, Đức là những người chung vai, sát cánh với tôi nhiều nhất và anh Lập đã trở thành người anh tinh thần cho bọn tôi. Những lúc rảnh rỗi, bọn tôi hay qua nhà anh Lập để tụ tập, ca hát và bàn chuyện hội, chuyện tương lai. Những mẩu chuyện đó đã bồi đắp thêm cho cái lý tưởng mà bọn tôi mang canh cánh bên lòng.

Tôi gặp nàng lần đầu vào dịp làm báo 30/4, Phù Đổng 5. Nàng làm tôi chú ý vì nàng thật im lặng. Ai nói gì nàng cũng chỉ cười. Cười e thẹn, cười tươi, cười thông cảm, cười ý nhị, cười xã giao. Sao mà nụ cười của nàng có duyên tề. Nàng không đẹp hơn những cô gái khác, cũng không xấu hơn chỉ có đều nàng thật là bình dị, đơn giản và chữ duy nhất mà tôi có thể dùng để diễn tả cái cảm xúc của tôi là nàng thật Việt nam. Ông gì đó mà tôi quên mất rồi có nói người An Nam ta cái gì cũng cười mà lì, nàng cười cả chục kiểu khác nhau thì không Việt Nam thì là gì? Sau khi hoàn tất tờ báo, cả bọn kéo nhau đi ăn mừng, thoát nạn mì gói và bánh mì Ba Lệ của hơn hai tuần cam khổ, huấn nhục, tôi lại tìm thấy những đức tính tốt khác nơi nàng. Nàng thật là hiền và chu đáo. Không phải như những người lắm lý ít nói mà dữ ngầm ngầm. Nàng ít nói nhưng lại thật hiền. Khi ăn nàng lo cho người này người nọ, gấp thức ăn cho anh này, chị kia rồi mới gấp cho nàng sau chót. Quả là hiền thực, Việt Nam hết chỗ nói. Nếu có ai bảo tôi đàn bà Nhật hơn đàn bà Việt Nam trên vấn đề phục dịch thì tôi hẳn là không đồng ý chút nào cả vì tôi đã có bằng chứng rõ ràng trước mắt. Và rồi tôi bắt đầu làm thơ ca tụng nàng và than thở cùng giấy mực mỗi tình cảm lặng của tôi. Tôi yêu nàng như lần đầu tôi cảm thấy xao xuyến vì con gái, và tôi cố tìm cách làm thân với nàng. Tôi biết nàng có một

cô bạn thân, thế là tôi làm quen với cô bạn nàng trước đã. Tôi chờ cô bạn nàng về mỗi khi tôi gặp cô ta sau giờ học. Được độ một vài tháng, tôi cảm thấy có sự hiểu lầm ngầm ngầm của phía bên kia mà tôi không dám bày tỏ gì cả nên tôi phải gián đoạn những chuyến taxi free. Tôi tìm cách gần gũi nàng nhiều hơn dù bận rộn với việc làm, việc học, và việc hội. Tôi vẫn chưa dám tỏ tình vì chỉ sợ tình bay. “Thà yêu thầm còn hơn bị xua đuổi và lẩn tránh.” Hạnh phúc nhỏ nhoi của tôi đó. Nó đẹp như những bong bóng nước mà người ta chỉ dám ngắm nhìn vì đụng vào là có thể vỡ toang ra.

Qua đến khoá Fall 86, Minh vì hoàn cảnh gia đình phải về San Jose ở với ông cậu. Tôi được đề cử ra làm con thuyền hội. Tôi đã được bạn bè tin nhiệm và đặc cử nhiệm vụ hội trưởng. Tôi đã bắt đầu cảm thấy làm Hội trưởng là “chăm-xè” ghê lắm, là phải hy sinh vì một lý tưởng nào đó mới dám làm và tôi bắt đầu drop lớp, đi từ 14 units xuống còn 9. Tôi cảm thương cho thân tôi cũng như cho Minh, Dũng, Nhật, Cường, Bình, Quân, những hội trưởng quá khứ của hội SVVN tại City, và tôi thấm thía câu nói của Minh, “Ngồi trong lớp mà lo việc hội.” Rồi GPA của tôi xuống cái ào. Học ba lớp ăn C hết hai, cái A của lớp còn lại không kéo nổi GPA của khoá Fall lên 3 chấm. Nhìn lại những người khác trong ban chấp hành cũng vậy, làm là phải hy sinh. “Nếu mình không vô hang cọp thì ai vào đây?” Cả đám ban chấp hành đều đi xuống dốc hết nhưng ý chí của cả bọn đều bền. Đầu khoá Fall 86 có rất nhiều người trong ban chấp hành cũ chuyển đi trường khác như chị Oanh đi SFSU, Tân, Thành đi làm, Nhật, Minh Châu đi UC Davis, và rồi toàn ban chấp hành chỉ có tôi, Ngọc, Đức. May còn có Phương lo bên ban báo chí, hoạt động nổi nhất của đội nhà. Vậy mà khoá đó, tờ báo ra cũng đầy bạo và lại là tờ Phù Đổng hay nhất từ trước đến giờ. Lý do thì cũng hơi khó hiểu một chút, nhưng thật sự thì những người khác đã từng sinh hoạt trong bọn và đã chuyển đi trường khác vẫn viết bài gửi về cho Phù Đổng như Minh, Minh Châu, Tân... Thậm chí họ còn trở lại phụ làm báo nữa chứ. Thế mới biết là bọn tôi khấn kit ghê lắm, không bỏ nhau đành. Những ngọt bùi chia xẻ vẫn còn dư vị thật nồng nàn mà không ai tìm được ở một nơi nào khác, kể cả hiện tại ở cái đất San Luis Obispo này.

Khoá Fall trôi qua, nặng nề vì trách nhiệm, chán nản vì việc học xuống dốc, buồn vì mối tình cam lặt, rầu vì không tìm được người mới để lo lắng cho hội trong tương lai, tôi cũng như những người đi trước kêu gọi mọi người đến họp và bầu lại hội trưởng khoá spring 87. Kết quả tôi lại tái đắc cử và ban chấp hành vẫn còn như cũ, không có người mới cũng không mất người cũ. Phương vì làm thân con gái nên vấn đề đi ra khỏi nhà, về trễ cũng hơi phiền hà, không như bọn tôi, Đức, Ngọc, bất cần sống chết và vì vậy những chuyện trong hội cũng chỉ do ba đứa tôi đứng ra quyết định và chuẩn bị... Ngay khoá đầu, tôi đã nhận được một cú điện thoại từ Hội Trưởng Lão Tương Trợ tại San Fran., nhờ các anh chị em sinh viên tại CCSF loùm cho cái trường Việt Ngữ. Tôi vội cho Minh hay, và Minh cũng vội vã chạy từ San Jose về để cùng tôi đi coi tình hình. Trường có 40 học sinh và hai thầy giáo. Một thầy thì đã quá mệt mỏi về việc gõ đầu trẻ còn các cụ thì đầu còn son trẻ nữa để chạy lui chạy tới lằng xằng nên phải kêu gọi lòng thiện nguyện của đám thanh niên rường-cột-nước-nhà vậy. Tôi lại quỳnh lên. Hội lo còn chưa xong, không có người trong ban chấp hành thì làm sao mà lo nỡ cho cái trường Việt Ngữ với 40 học sinh. Bàn lui tính tới, sau cùng tôi và Minh phải chạy qua ông anh tinh thần để cầu cứu. Một tuần sau đó, tụi tôi trở lại hội trưởng lão, lần này ba người tôi, Minh và anh Lập. Quả là tìm được cái phao giữa biển cả, anh Lập vì yêu trẻ nên háng hái nhận trách nhiệm ông Hiệu trưởng, còn tôi và Minh thì lo chạy vòng ngoài, tìm thầy cô giáo. Cũng may còn lại thầy Hùng râu của trường, một người cũng rất yêu tiếng việt và đầy lý tưởng. Trong giai đoạn chuyển tiếp của trường, các em học sinh được chia ra làm ba lớp. Tôi phụ trách một, anh lập và thầy Hùng phụ trách hai lớp còn lại. Nhờ sự lãnh đạo đầy nhiệt tình của anh Lập, số học sinh tăng dần và trường đi đến tình trạng thiếu lớp. Tụi tôi phải dạy đờ trong hành lang. Rồi thầy Tấn, cô Phương, cô Hồng cũng đến góp mặt dẫn dắt các em bé VN “tươi như những bông lúa mới”. Thầy Tấn cũng đã có một thời gian đến trường gõ đầu trẻ nên cũng có ít nhiều kinh nghiệm, chỉ có bọn tôi, các cô thầy mới thì đã quên cả cách đánh vần, thế là lại phải dò dẫm từng bước một, học lại cách đánh vần từng chữ. Thế là hội lại thêm

nhiều gánh nặng trách nhiệm. Ban chấp hành cứ mỗi thứ bảy lại khoác lên người bộ áo thầy cô, nửa đạo mạo, nửa con nít thì thì “ngộ biến tùng quyền” vậy.

Nhắm không làm nổi tờ báo 30/4 năm 86, vì phần phải lo cho hội, phần lo cho trường Việt Ngữ, bọn tôi định thay vào cho tờ báo bằng một đêm văn nghệ bỏ túi nho nhỏ. Vậy là phải chạy đi lo tìm người có khả năng văn nghệ để tập dượt. Tôi tìm Toàn để cầu cứu, vì nghe nói chàng ta là người lo cho đêm văn nghệ Thansgiving 85. Sóng gió lại nổi lên. A! Toàn (giờ này hẳn đang ngủ li bì dưới cái nóng oi ả của San Luis Obispo) quả là cháu con của Phù Đổng Thiên Vương, nhỏ người mà hay làm lớn chuyện. Toàn bảo tôi:

— Đã làm thì phải làm cho lớn.

Bàn qua, bàn lại vài ngày bọn tôi quyết định làm lớn. Cả bọn bỏ lớp “lia chia” đi tìm ca sĩ, vũ sĩ, kịch sĩ, lại gọi Minh từ San Jose về. Minh hứa với bọn tôi là sẽ cổ động các trường bạn phụ giúp cho một vài tiết mục. An tâm được phần nào, bọn tôi vẫn còn bận rộn tới cổ. Đi chiêu dụ, năn nỉ từng người vào ban hợp ca, ban vũ. Quả trời không phụ lòng người, bọn tôi gặp Vân, người đã có kinh nghiệm về vũ ở VN lại đây nhiệt huyết. Thế là ban vũ có người lo rồi, bớt một gánh nặng. Rồi ban hợp ca có Quyền, Hạnh, Tâm, Lộc, Hùng, chị Kim, Nga, Hà, Thu, Hạnh, Vân, Dung, Nương... (lại những người cũ). Lại phải lo tìm chỗ để tập dượt. May nhờ ba mẹ Phương cho mượn cái garage mỗi chiều thứ sáu để tập dượt (cám ơn hai bác và Phương). Còn phần nhạc cụ phải lo nữa vì hát thì phải có âm thanh, micro, loa... cũng may nhà Toàn có trống, đàn và anh Lập lại có hảo tâm ứng trước tiền mượn âm thanh nên cuối cùng đêm văn nghệ cũng được ra mắt công chúng, cộng đồng VN tại San Francisco. Giá vé là 5 đồng. Số người đi coi chật nít cả hội trường thế mà vẫn còn lỗ 300 đồng. Thế là dự định giúp cho SOS Boat People đành phải gác lại, buồn ghê lắm.

Bù cho việc lỗ lỗ đó, những người trong ban văn nghệ đến hội thường xuyên hơn và trở thành những phần tử tích cực với hội. Đầu khoá Fall 86, tôi xuống và Quyền bị bắt thế vào chỗ trống. Vân được đề cử làm hội phó. Tôi làm cố vấn nội vụ, Minh là ngoại vụ, Ngọc vẫn làm tổng thư ký kiêm thủ quỹ (3 khoá liên tục), Đức

chuyến qua UC Berkeley. Dung bắt đầu vào nghề viết lách, Hùng làm trưởng ban thể thao, Hạnh làm bên ban báo chí. Rồi Đại Hội Đoàn Kết 4 bùng nổ, Phong (trưởng ban thể thao cũ) mặc dù đã chuyến qua San Fran State Univ. vẫn quay về City lo cho đội banh Phù Đổng. Ban hợp ca Phù Đổng lại đi góp mặt trong đêm văn nghệ ĐHK 4, ban vũ lại ra quân và cả trường Việt Ngữ Âu Cơ cũng góp phần vào đêm văn nghệ trong tiết mục “thầy trò cùng hát”.

Trời bắt đầu trở lạnh, báo hiệu chiều về ở Obispo. Tôi bỗng khao khát muốn bay về San Fran. Nơi đây, cuộc sống thật nhàn hạ, khí hậu thật ấm nhưng vẫn không thay thế được S.F. với trường City và những bạn bè mà tôi muốn được có. Dù một lần tôi đã có đủ can đảm tỏ tình và không được yêu lại cũng không làm cho tôi quên được S.F., tôi muốn được ngắm sóng biển ở Cliff House, thắm cái lạnh khi sương xuống ở San Fran, nhìn lại đám bạn bè và cả người không yêu tôi. Ở đây tôi lạc lõng và cô đơn hơn ở S.F. nhiều lắm mặc dù tôi có những bạn bè mới chung quanh. Tôi chợt nhớ lại câu nói của thầy Quyên Di trong khoá học thụ huấn sư phạm tại San Jose: “Mình không hề cô đơn nếu mình biết rằng ở một nơi nào đó có những người cùng một lý tưởng như mình.” Vậy niềm cô đơn mà tôi cảm thấy hiện tại chỉ là vấn đề thể xác vì tôi biết ở S.F. các bạn tôi vẫn còn nhớ về tôi và vẫn cùng mang một lý tưởng như tôi. Nước từ muôn giòng vẫn đổ về một ngã: Một nước Việt Nam thanh bình, một dân tộc Việt Nam thoi khắc khoải. □

ÔNG NĂM TẠ

Vũ Đăng Khánh Dung

Sau năm năm cải tạo, bố được tha về. Lúc đó còn khoảng một tháng nữa là Tết. Ông đen đũi gầy còm trông tiền tụy đến là tội nghiệp. Đứa em gái tôi, đứa con mà lúc ông ra đi, ông không hề biết là nó đã hiện diện trong bụng mẹ. Lúc này nó nhìn ông đăm đăm ngơ ngàng, lắc đầu nguầy nguậy không nhìn nhận bố: “Không phải bố này, bố gồ và đẹp trai kia.” Lúc bố tôi ở tù cải tạo, mấy mẹ con tôi tối lại chong đèn dỡ album xem hình. Nhiều tấm hình mẹ tôi chụp ông trông đẹp trai phải biết. Miệng ông mỉm cười, ánh mắt dịu dàng lúc nào cũng toát ra vẻ tinh anh. Lần nào cũng vậy, mẹ tôi ngắm hình đã rồi khóc. Hai chị em tôi quỳnh lên. Em tôi ngồi thu mình gọn gàng trong lòng mẹ tôi, ngược mắt nhìn, còn tôi ôm chầm lấy mẹ với đôi tay bé bỏng vỗ về.

Bố tôi về, ông lao ngay vào công việc ruộng rẫy, để có cái cơ đi tới lui, vắng nhà. Có lần ông vắng nhà tới ba bốn ngày, công an tới nhà tìm, mẹ tôi nói là ông nội tôi đau nặng nên bố về Sài Gòn gấp không kịp xin phép. Nhờ đi tôi, người mà tên công an đang ngấp nghé, dì phải nói thêm vào nên mấy hấn mới bỏ đi, không quên hăm he bảo khi nào về phải lên trình diện ủy ban “làm việc”.

Hôm sau thì bố tôi về, mặt mày bơ phờ xanh xao, quần áo lấm lem bẩn thỉu. Bà ngoại tôi mừng rỡ, mếu máo bảo: “Thôi con ơi, đừng đi nữa. Có sao thì khổ vợ con lần nữa.” Từ đó ít thấy ông vắng nhà. Mẹ tôi không cho ông vô làm ruộng nữa phần vì ngoại tôi thương rể hay cần nhắc mẹ tôi đừng để ông làm cực, phần khác vì mảnh vườn hương quả của ngoại bị chính quyền đoạt để xây cất trụ sở. Thế rồi ông tiếp mẹ tôi trông coi sạp tạp hóa ngoài chợ, ngay trước hiên nhà cậu tôi.

Từ đó ông có những người bạn mới, cùng là dân cải tạo, đi chợ về hay ghé mua thuốc Lào, gọi mấy ly cà phê đen ở một quán bên cạnh nhà, nhâm nhi, rừ rừ nói chuyện. Rồi một thời gian, những lá thư từ nước ngoài của bác tôi, bạn bè bố tôi dồn dập gửi về. Bố tôi ôm những lá thư đầy cộm đó nghiền ngẫm đọc cả đêm. Bố lại về Sài Gòn đều đều, và tất bật dậy từ sáng sớm lên huyện, lên tỉnh đến tối mịt hay hôm sau mới về. Rồi mặt bố buồn so.

Những người bạn hay tới lui ngày một thưa dần, không còn thấy bóng họ ở ngoài chợ nữa, thì ông Năm Tạ xuất hiện. Ngày 30/4/75, lúc Dương Văn Minh ra lệnh buông súng đầu hàng, ông Năm là một tín đồ Hoà Hảo đã cùng đám đàn em lượm súng chia nhau bố trí những yếu điểm quanh chợ, bên sông, và ngoài lộ, khiến cho bọn du kích áo đen lấp ló phía xa xa, và được đáp lại bằng những tràng đại liên giòn rã. Dân có máu mặt ở chợ đua nhau lượm vài cây thủ trong nhà để phòng cướp. Sau này ông Năm giải thích hành động của mình là lo an ninh và canh chừng vũ khí cho “Cách Mạng”!

“Cách Mạng” tin ông lắm, đã nong hậu đền ơn ông bằng cái công số tám, rồi đưa ông đi biển biệt ngót mười mấy năm trời... Ông Năm tới sạp hàng của bố tôi mua dây đồng, dây kềm để lợp lờ bắt cá tôm. Dù là khách hàng quen sơ, bố mẹ tôi có thói quen không bao giờ bán nói thách, lại lễ phép và dễ dàng. Ai có thiếu tiền chút đỉnh, bố mẹ tôi cũng cho thiếu nữa, nên được nhiều khách hàng chiếu cố, trong đó có ông Năm Tạ. Có lần ông mua đồ lúc bố tôi cầm tờ báo trong tay, ông mỉm cười hỏi: “Có tin gì lạ không chú em?” Bố tôi cười đưa cho ông tờ báo, rồi như quen thân từ lúc nào, ông sà xuống ngồi trên sạp kế bố tôi. Một già, một trẻ nói chuyện ram ran một hồi rất ư là tâm đắc, mãi gần xế trưa ông mới kiếu từ ra về. Kể từ đó mỗi lần đi chợ, ông đều ghé ngang qua đưa cho mẹ tôi vài con cá lóc, vài con tôm càng: “Cho thằng chồng bậy nhậu lai rai.”

Những ngày giáp Tết, công việc đồng án đã xong, rảnh rỗi, ông Năm Tạ lại xoay qua làm đồ chơi cho con nít. Lúc đó quanh ông Năm Tạ là một rừng màu sắc với những cái chong chóng, trống bỏi, những hình nộm bằng giấy. Tôi thích nhất là những con gà, con tu hú bằng đất sét, chỗ có kèn lười gà, hai lỗ nhỏ hai bên cạnh, khi

thổi phát ra tiếng o oe, o oe tùy theo ngón tay đóng mở. Mỗi khi có gió, chong chóng lại xoay tít, trống bỏi khuya lanh canh, và những hình nộm lai vung gươm múa côn loạn xạ. Ông Năm Tạ đi tới đâu, đám con nít lại bu đông đến đó. Cái đám rước cứ thế vòng quanh chợ. Nhưng ngược lại đám bán hàng rong bên đường thường xua đuổi ông vì sợ đám con nít mãi mê chen lấn đạp hư đồ. Những lúc đó ông thường dơ hai tay lên trời la to “Oai da, oai da!” Ông lớn giọng, tiếng o o như cồng võ, bọn con nít lại được dịp nhảy cẫng lên la hét, làm náo nhiệt cả một góc chợ.

Xế trưa, chợ bắt đầu thưa dần, mẹ để bố trông coi sạp một mình, bà về nhà nấu cơm, không quên sai tôi bưng ra cho bố khi thì bình trà, khi thì phin cà phê đen. Ông Năm Tạ lại tới treo nhờ mấy món đồ chơi đó dưới sạp hàng của bố tôi, rồi khẽ nhâm nhi trà nói chuyện. Những mẩu chuyện đời ngang dọc của ông liên quan đến những vết xam, vết sẹo trên người. Ông kể những cái Tết năm xưa ông đã ăn thua đủ trong những trận đá gà lớn bằng những con gà nòi chiến. Ông say sưa kể cho bố tôi nghe cách coi tướng gà, nhất là những ấn tượng thường làm cho các tay chơi non nghề thua đậm. Lúc cháy túi, ông lại mở sòng lô tô lượm bạc cắc cầm hơi.

Con người của ông Năm Tạ thật là khó hiểu, nếu không muốn nói là phức tạp. Ông có cả vẻ nghiêm trang đạo mạo hiền từ, nhưng cũng có lúc dữ dằn tóe lửa. Khi khép kín thận trọng, khi cởi mở xuề xòa. Có nhiều lúc cao hứng ông xướng lô tô giúp vui giữa chợ miễn phí cho bà con: “... Cái L... dính máu là con số sáu.” Thiên hạ lại được dịp cười rộ lên. Những lúc đó tôi thường khó chịu người lớn nói chuyện tục tũn bậy bạ, tôi bỏ đi chỗ khác. Tôi chưa hiểu được cuộc sống của những người dân lao động chất phác bị kềm kẹp dưới chế độ mới quá căng thẳng và cơ cực, họ thèm những tiếng cười sáng khoái, dù là những lời dơ tục. Vài năm sau khi lớn khôn, tôi mới hiểu rõ ý nghĩa con số sáu! Lúc đó danh từ con số sáu trở thành phổ biến trong làng quê tôi. Con số sáu, danh từ ám chỉ căn bệnh trời hành từ bà Eva đến đám con cháu mai sau. Căn bệnh dây dưa từ tuổi ô mai cho tới mấy mươi năm sau, khi đã tu luyện thành bậc chưởng lão mới được buông tha!...

Năm ấy không thấy đám rước của ông Năm Tạ nữa. Mãi xế

trưa mới thấy ông chóng gậy từ dưới đò lên. Bố tôi thắc mắc thì ông trả lời: “ Tao đau hóm rày, nằm ở nhà buồn quá, nhớ tụi bay tao lại mò ra đây”. Ông không còn xí quách kể chuyện trào Tây, trào Việt Minh, trào Hòa Hảo, hay trào Cộng Hòa nữa. Ông ngồi yên lặng uống trà, đôi mắt đùng đục lem nhem nhìn thiên hạ tấp nập vui chợ Tết. Ông dặn mẹ tôi năm nay đừng mua mai, ông sẽ tặng một nhánh vào sáng 30. Chập sau ông kiếu từ ra về, không quên dúm cho chị em tôi mấy con tu hú. Mẹ tôi dồn một hộp sữa, một gói trà, và bao bột bích chi vô bao giấy biểu ông, và diu ông xuống đò. Ông nán lại chỉ bố tôi cách hãm giò mai để giữ nó lâu tàn. Qua Tết, bố con tôi đi về Sài Gòn thăm nội. Mấy hôm sau khi trở về chúng tôi hay tin ông Năm Tạ mất, bố tôi buồn lặng người nhìn nhánh mai vàng tư lự. Phút chốc ông Năm tạ đã trở thành người thiên cổ. Ông đã không kịp từ giã bố tôi để đi gặp những người của muôn năm cũ của những thời xa xưa. Có điều lạ là trong mấy năm quen biết bố tôi, tôi chưa hề nghe ông nhắc tới trào Việt Cộng sau này. Có ai hỏi, ông xua tay lắc đầu: “Hơn mười năm qua, tao đã thấy sáng con mắt người, tối con mắt tao rồi!”

Tết đã qua, sinh hoạt đã trở lại bình thường, nhà cửa được quét dọn lại như cũ. Dưới gầm bàn con tu hú sứt càng gãy gọng nằm lăn lóc trên sàn nhà. Nhánh mai vàng chỉ còn trơ lại vài nụ non chiếc lá. Ngồi chặt nhánh mai từng khúc đem phơi, tôi thấy lòng se thắt. Có lẽ cái chết của ông Năm Tạ đã đánh dấu ngày cáo chung của những món đồ chơi Tết cổ truyền dành cho con nít ở khu chợ tôi. Sau này tôi không còn thấy những con tu hú bằng đất sét, trống bỏi, hay những hình nộm nữa. Chúng đã bị đẩy lui và tàn lụi bởi các tàu bay, hoa tiển bằng điện tử khạc lửa xanh rờn, hay những video game, computer game đấm đá, bắn giết hung bạo Bọn con nít nghèo chỉ được đứng từ xa ngắm nghĩa, thềm thuồng, và bị mẹ lôi đi xềnh xệch. Đêm nay, khi ngồi viết đến đây, tôi muốn đốt nén hương lòng tưởng nhớ đến ông, người đã cho bố tôi biết những tang thương của quê vợ cả một thời thơ ấu lằm than đầy loạn ly mất mát, và nhất là dành cho chị em tôi cái tình xảo về những món đồ chơi cổ truyền của ông. Lòng tôi không khỏi băng khuâng ngậm ngùi nhớ “Những người muôn năm cũ, hồn ở đâu bây giờ?” □

Raleigh 12/04/97

IN EXCHANGE FOR GROWTH AND LIVING EXPERIENCES

Hoang Hien Thuc
* Giải nhất (phần Anh ngữ)

Being a youth growing up in a country, which is not my motherland, I have found question of self-identity quite inevitable. It has been almost eight years since the day I left Vietnam to live in Canada; and in these eight years I have seen many people who came up to me and asked “Where are you from?” or “Are you Chinese? Korean?” My answer has always been “I am from Vietnam”, or “I am Vietnamese”, so clearly I have no problem identifying myself as a Vietnamese does. Recently, one of my friends asked me “So, do you regret having left your homeland?” My answer was a clear “No.”

You might wonder why I have responded “No” to a question whose expected response would be a “Yes.” Yes, in the early years of living and trying to adapt to my new life in Canada, I did regret having left Vietnam, and I did wish many time that I could have lived in Vietnam instead of Canada. But everything was in the past now. All my experiences gained from having lived and grown up in Canada have helped me to realize what really is essential to life, and to appreciate it.

What I have learned is that although joy and hope make great companion in our life, sorrow and despair sometimes are our greatest teacher. My memories of the early years living in Canada were marked with tears. Imagine that you go to an elementary

school where you are a member of a visible minority group, you know no English, and you have to bear all the cruelty of the kids there, then you would understand what my life was. I recall being called a “chink” once, and I ran home and asked “Mommy, what is a “chink”?”, and my momma – being the most compassionate mother in the world – did not want to expose that “chink” was something to me, and though I did not know what the word really meant until later, I could feel the pain it triggered. I quietly went into my room, closed the door, and cried. For several days I carried the pain, dying with the thought of being worthless, being loved by no one around me. Then all of sudden, I realized that I had to get up again, and do something more meaningful. “What is there to do?,” I asked myself and at the same time I discovered there were plenty of things for me to do. There was English that I needed to study; there was math homework that I got to complete; there was the science project to be done by Wednesday. There were so many realistic things to do instead of sitting there mourning. Concentrating on my study was, somehow, a way to escape from my self-destructive feelings inside.

It didn’t really work out that I could escape from them, but the result of my hard studying was that I topped the class in Math and Science, and my improvement in English amazed my teachers and classmates. Although the pain of being discriminated against did not go away easily, my spirit was lifted up because I knew I could do something and that I had worth, I was somebody. The happiness that came from my achievement was overwhelming since I had always thought “Oh, no, I can never do anything with my poor English.” Now whenever I look back at these memories, I truly feel a sense of gratitude – I am not exaggerating – of what had happened to me in those years in my elementary school. If I did not have obstacles, despair as my stepping stones, I would not have achieved success and made my way through high school and then university.

So with such lengthy paragraph, I am trying to get to the point about what is really essential to life. To me, happiness is essential, success is essential, but so is despair and failure. Without despair and

failure, how could there exist happiness and success? If you realize that, it's great, because then you would not be afraid of anything. Being a youth with all that vitality, you can just go out there and try to do anything you want to do; you are open to every possibility of success, failure, pain and despair since you know all of them are essential to life.

Then throughout the years having lived in Canada, I have also learned something that I think I would have never learned if I was still living in Vietnam – something that is also very essential, and it's about our own background. I have learned of how rich, how beautiful our Vietnamese culture is. Life is funny. You do not realize the value of something until you have lost it. Back in Vietnam, I actually did feel senseless with things that were “made in Vietnam”, and would prefer anything exotic like Western music, movies, fashion, etc... I used to have this tendency to think that anything made from the Western world was better, greater, more superior, compared to the things that originated from our own country. I knew that I was wrong after a few years having lived in my host land, Canada. Yes, it is true that the Western culture has many attributes that we should adopt, but meanwhile, our Vietnamese culture is also worth to be respected. In our culture, we have grandparents staying with parents, children, and grandchildren; or at least we have people taking care of their elderly parents, isn't that lovely and heart-warming? What do we find in Western culture? The idea of “extended family” is outdated; and when parents get older, all they can do is to find themselves a retirement home and then spend the rest of their life there dying in loneliness. And there is this about divorce: according to the 1996 statistics, two out of every three marriages end in divorce, so the chance of being together till the end doesn't even pass 50%. Here is one of the reasons why I said our Vietnamese culture is beautiful; it has many folk songs and proverbs that encourage patience, tolerance, and understanding between the two people who had come together as husband and wife.

However, it would take several more pages for me to list every

remarkable aspect of our Vietnamese culture. What I would like to stress here is that we should recognize the value of something that we all possess, that is our Vietnamese heritage. It is essential that we are Vietnamese; we want to be identified as Vietnamese (well even if we do not want to, we are still what we are, so better to keep up with it!), and we want the world to know that the word “Vietnam” or “Vietnamese” does indeed represent something. Most of my friends have known Vietnam through books and films about the Vietnam war, about MIA, about Communism, about human rights violations, about boat people, about many other things, but none of them reflects the beauty and profoundness of an Oriental culture which has had a history of almost five thousand years. By preserving our own heritage in the way we live, we are telling other people that “Vietnam” or “Vietnamese” is more than what they think. Of course we do not want to be looked at as just a Vietnamese refugee or be labeled as “boat people”, do we?

Finally, I think one of our greatest goals is to live our life as a fully human being (I said “one of the greatest” because there are many other goals which are considered to be greatest by other people such as being in a supreme position, achieving fame, possessing an impressive balance account, etc.). A fortunate person, to me is the one who knows how to live his life so that he does not waste it, and then when it comes near to his departure from the earthly world, he looks back at his own history and smiles, “I have done well, and I do not regret having to leave, because I have lived fully as a human being.” Well, so far everything sounds too philosophical, but now let me get to the point about how all my experiences gained from having lived in a Western world – or more specifically, Canada – have helped me to discern the “art” of being fully human. Perhaps I’m a clumsy student in this subject (as in any other subject), and I’m still learning (as I will always be), but I would like to share it with you.

One of the things about living your life fully, as I have found, is that we should invest a great deal of time and energy in risks and changes. It means that we constantly keep ourselves open to new

challenges, new obstacles, and constantly keep adjusting ourselves to them. It always amuses me to think back when I was still in Vietnam, being the only daughter to my parents I was treated like a doll (you know, being over-protected by my family). When I was born, the communist government, with their selfish and oppressive way of leading the country, has turned the Vietnamese society, once peaceful and cooperative, into become chaotic and full of deceit, a place where people are suspicious of one another as being a government hound. Well, I'm not getting into politics, anyway. However, my parents were afraid that one day I would also become amoral and deceitful in such a society that they did not even send me to a kindergarten, and let me stay home until I was seven, when my grandma insisted that I must go to grade one.

During the time I went to school from grade one to six in Vietnam, to be honest, I did not really have any friend to be called "close" friend, since my parents had always reminded me not to trust my friends easily and talk to them often (in fear that they might be children of a government staff). That's just one thing. To minimize the risk of having me in contact with or kidnapped by "bad" people, I was not allowed to go anywhere – except school – without my parents' watchful eyes. The result of that was that I knew every little corner of my house and none about the life outside. I'm not criticizing my parents because I knew they thought what they had done was for my best welfare, but keeping me in a rigid safety shell had created in me a tendency to avoid risks and changes.

When I came to Canada, I was suddenly snapped on with changes from every aspect of life (thanks anyway, since finally I got in contact with difficulties). The start was quite tough. I did not talk a lot with my friends back in Vietnam and it became a habit. When I came here, the most important thing for me was to learn English, and imagine what I could learn if I just kept my mouth shut, so I got to change. Well, I had people laughed at me many times because I did not know how to talk (not because of my poor English), but I got over with it eventually. And there is this thing

about “bad” people. In Vietnam I did not really get into contact with them, then in Canada, at the beginning, I was very afraid when hearing a coarse sentence, seeing a violence action, or being treated offensively. Of course, my parents had no control over that. But when I knew some bad people, it was very easy for me to recognize some good ones, too. And when I knew that, I discovered how diverse people are, in terms of their backgrounds and personalities, and isn't it interesting to know that each of us has a different individuality?

So the point is that if we are afraid of changes and we don't want to make changes, we are doomed for sure! And the same thing with risks. In fact, changes can be either good or bad; they can lead you to more growth and understanding, or they can leave you with negative consequences – it's a 50/50 probability. But at least you have 50% chance of learning something positive when you change, and isn't it better than you get 100% chance of failure, when you don't change and sit there like a statue? So, face changes, make changes, take risks. They're very risky, but they are fantastic because they add the color to our life and make it look less boring.

It occurred to me that if we want to live fully as human beings, we have to realize that we all need one another, and we all want to be cared of and loved. Humans instinctively are social animals. If there is a person who ever says that he doesn't need anyone or he doesn't need to be loved by anyone, he's lying. We, in one way or the other, do need to have people or at least someone to talk to, to communicate our feelings, whom we can turn to in times of despair and catastrophe. As I am writing this, I would like to dedicate it to my mother, who has been my great source of comfort whenever I am in need of support and understanding. Back in Vietnam, I was taught that I had to be grateful to my parents, and that I had to love them, to listen and show respect to them, and on and on. Well, I did all of that because I knew that I had to, not because my love for them came spontaneously from my heart. When we came to Canada, things changed. I was still going to school, and my parents were still going to work, but they had to work days and nights, to

endure more hardship to get enough money for the family. After a year, my father was laid-off, and now my mother was the only one who had to bear the financial burden. When I asked them if there were any way I could help, my parent's response was that the only way I could help them was to study hard, nothing more. Whenever I looked back at these days, I was always moved to think of how lucky I was to have such loving and caring parents, since I knew there were many other places in the world where children of poor families never had that opportunity for education.

After the passing away of my father, my mother has continued on with her working to pay for my university education. The mother-daughter bond between us was strengthened because now my mother is like a friend of mine, whom I can talk to, share, laugh, and cry with. There is a fact that I have just discovered that when you know you are loved and cared unconditionally by someone, you can create and perform miraculous things.

So I just brought up my mother as a model of someone we need, and I'd like to stress that it is very important to have someone who cares for and loves us in our life. So then we should value them, enjoy every moment you have with them because you don't have them forever. By this, I mean that we should be patient, forgive them for their mistakes as you also do to yourself (not only you is human), get rid of the thought that the one we love is perfect.

Having lived here for quite a long time, I have witnessed many relationships, once used to be very loving, now fall apart because the partners could not "stand" each other any longer (whether because of boredom, money matters, childish hurt, a momentarily anger). I knew some of them did find a fresher and better life afterward, but I also knew there are many of them who drown themselves in guilt and depression, since they have lost their happiness in their pursuit of it when they gave up their relationships. So then if we try to be a little bit more thoughtful, more patient, more listening, we could refrain ourselves from breaking everything apart. Although love and relationships, like everything else in the universe, are not

permanent, if we treat it as if they were, our life will be definitely more meaningful.

There is a proverb in our Vietnamese literature that says “Đi một ngày đàng, học một sàng khôn,” which means that you can learn a lot in your own journey. My life, or my journey – may I call it a journey, since life is always continuing – in Canada has taught me a lot of valuable lessons, from which I have learned to appreciate life and recognize what is essential about it. Vietnam, in my mind, is still my homeland, but my heart is also attached to Canada, because it is the place where I have really grown, and will continue to grow. □

I'M LOST. NOW I'M FOUND

Lan Anh Tran

* Giải nhì (phần Anh ngữ)

Now and then, I've caught myself wondering if I still consider myself a Vietnamese. Do I celebrate my old traditional customs or run with the flow of American culture? Is it easy to forget myself and not recognize what is still left inside me? I wonder why I don't have any more enthusiasm to do all the activities that I used to love in the good old days like carrying the flowery lantern in the Mid-Autumn festival called "Tet Trung Thu" or waiting for the first fire-cracker to boom out in Lunar New Year. It wasn't a thrill feeling that is missing in me. Taking a closer look at my customs I discovered myself deeply miserable in the flow of my spiritual path. It would be a shame not to recognize or know anything about the starting of popular traditional activities and continuing to celebrate the birth of them. As I wondered, I began to remember the traditions of my heritage in Southeast Asia. Those events that I used to love in childhood, celebrating the Mid-Autumn festival (or the Harvest moon) that comes on the fifteenth day of the eighth month of the Oriental Calendar and Lunar New Year.

I used to love carrying glowing lantern masterpieces joining other kids in the neighborhood to show off my creative lantern, just like a contest without a prize. It's said that the lantern as a mythical symbol means "a carp that transformed itself into a dragon". When the sunset went to sleep at the end of the horizon, I was ready to call on other kids burning on the candles inside the lanterns. The lantern show makes a brilliant sight to hold in the night under the

full moon. In the crush of leaves and the whistle of the wind, I look for my image through the moon mirror that is reflecting down the stream. I usually wished I could hold the moon sincerely in my spacious hands just one time in my entire life.

How much I had wished to run back this melody of time to breathe in the music sounds, to dance under the harvest moon and taste different kinds of cakes decorated as a harvest moon, or lotus bloom cake that brings out the flavor with fragrant teas. But best of all was to wake up the belief inside me that once was warm, strong and intense. The second event is the Feast of the First Day coming in the Lunar calendar. For the Mid-Autumn festival to celebrate the spirit of Autumn, the New Year welcomes the birth of Spring that can spread out for months. People honor this holiday as gifts from Heaven and Earth. It has been a while since I gave some serious thought to my own culture. Every time Christmas comes, an emptiness touches me deeply inside. The Lunar New Year is just around the corner. I haven't been opening myself up to welcome the birth of Spring, cleared out the sad memory of the old year or a strong belief that this year comes to bring out the best. Just to celebrate the presenting of daily life, of simple things like the joy of seeing the full moon or the success of harvest days...

I had a dream of being back in the arm of my motherland and enthusiastically welcomed the Feast of the First Day of the year. I sang in the joy of youth as the burning out of fire-crackers. Then the dream became true as a memory of a little girl circling around the flower market...

The day I knew that our family would move to America I became both happy and sad. I was happy to have the chance for a better future, but felt saddened for saying goodbye to all of my relatives, friends, and favorite teachers whom I had known since the first day of school. My parents were looking forward to the move because they had been waiting almost ten years for this day. I, on the contrary, wished for the time to go slowly so that I could celebrate my last Lunar New Year. This is my favorite event, and although it happens every year, it seems never to be

enough for me. Luckily, I spent my last Lunar New Year with all of the people I love. That was the best New Year I've had in my life, and the memories are still as clear as if I just experienced it yesterday.

It was the last day of the year in 1992, and Saigon, the capital of Vietnam before 1975, was busy and full of enthusiasm with people preparing everything for the New Year. I was riding along the busy streets and watching people getting ready for "Tet" ("New Year" in Vietnamese). Tet is the most important festival of the year. The week-long holiday usually falls in late January or early February. This is an occasion for family reunions and merriment after a long year of hard work, a time for payment of debts, special foods, new clothes, flowers, and new beginnings. It is similar to the Westerners' Christmas. For centuries, Tet was a popular custom which retained a permanence of form and a continuity of observance, year by year.

The flower market in the center of the city was a sight to behold during Lunar New Year celebrations. Peach and Plum flowers (representing the North and South of Vietnam) were for sale to brighten most living rooms during these days, with a wish of bringing hope and love in the year ahead. That is why people often decorated their homes with flowers. There were also a lot of other exquisite flowers such as roses, marigolds, lilies and orchids... smiling under the sun and showing their charms to attract us. People were talking, laughing and bargaining about the prices of each item, while some brilliant young faces were looking up at their parents asking for some new clothes.

At exactly midnight on New Year's Eve, the first fire-crackers concurrently boomed out the old year, warding off evil spirits and bad luck, also clearing the way for a warm welcome to the prosperous and fortunate New Year. Nowadays the fire-crackers delight the children who try to make as much noise as possible. After the fire-crackers ended, we were ready to walk into the New Year. Everybody reached out and cheered "Happy Lunar New Year" and then gave sacrifices to the ancestors. I did not go to bed

until 2:00 o'clock in the morning. I wondered, "Why can't I sleep?" I just sat on the balcony watching people pass, on the Y bridge near my house, to visit the Buddha. As a habit, we usually go to the pagoda to ask for a better new year, luck in our own business or a peaceful family. Later, I heard some voices and smelled food from the kitchen. My mom was preparing some special cakes to celebrate Tet. "Banh chung" are square in shape to represent our earth, and are accompanied by another kind of plain rice cake, "Banh day", in round shape to suggest the universe. But "Banh tet" is the most common cake during this time. We also have water-melon, which is my favorite dessert of the occasion. It is said to date back to the Hung dynasty, the country's founding fathers. The pulp, which is red, is the color of good luck; sweet taste is the taste of success; and juiciness, the sign of abundance, represents the merriment of the time.

I woke up early to hear a long fire-cracker celebrating the first day of January in the Lunar Calendar (Moon Calendar). On the morning of Tet, families hope that their first visitor will give them good luck through the year. This is the most important day that everyone invites the deceased members of the family to return and take part in the life of their descendants. I was told that this day will determine one's fortunes for the rest of the year, so I had better be careful of what I say on this day. During Tet people extend hospitality and a warm nature toward other people. Put on a smiling face, because a happy appearance is most likely to bring good tidings. However, no one sweeps the floor during the period of the New Year celebration because it may bring poverty to the family. Sweeping the dirt means sweeping the wealth out of the home.

I finally stood at the end of the long line where every member of my family had already waited their turns to wish good things for the oldest person in the family. My house did not seem big enough to fit all the relatives together on that day. I took time to look at everyone in the big family as to make sure no one was missing, and remembered all the familiar faces I had known from the day I was

born. I jumped up as a hand hit my shoulder “It’s your turn, Sis,” my older sister reminded me.

Sitting on a chair, my great grand-mother looked gentle and old in her 92 years. I whispered as I took her hand, “I wish the New Year comes to you with good health and happiness, Great Granny.” She handed me some “ lucky money” after she had thanked me, which had been put in a red envelope with the symbol of a piggy bank on the outside to wish luck throughout the year. I keep expressing wishes to my grand-parents, parents and everyone else until I reached my older sister. Usually, the youngest person in the family gets more red envelopes than anyone else as he/she goes around wishing older people a happy New Year. Three days later, during this celebration, we were enjoying life like going to the movies, visiting friends, and old teachers then going to my relatives’ houses to “collect” money for the New Year.

Looking back now, from a new home in America, all my happy days have gone. During the New Year celebration week I went to school studying for my exams. My mom had no time to make the special rice cakes. In my country, we only have water-melon during this occasion and I loved to wait ten months to taste this fruit. But in America you can see and buy them at the supermaket whenever you want, during summer or winter time. I usually loved to stay up late listening to the fire-crackers’ detonate, which was the most exciting and joyous feeling to me. That sound made me truly believe that all the bad memories would simply step back into the past and disappear, allowing a brighter year with luck and happiness. I can find fun easily now, but it seems so hard for me to have all the things I had during the New Year celebration. Just watching people passing the bridge to the Buddha, hearing the fire-crackers for hours, sitting around, and going back in time with my great grand-mother’s stories. “I’m lost. Now I’m found.” It is an anonymous phrase that could describe my feeling. I’m growing up now, not a little girl running around with a piece of water-melon fruit in her hands. I’ve gained the wisdom. What I had lost made me realize how important it is. I’m still tiding to my heritage with my own memories. And those treasure memories will be kept inside me forever. □

NIÊM TIN

Duy Cường

Ông Sáu nâng ly trà nhỏ, hớp một ngụm, nhìn cây Noel rồi gật gù có vẻ khoái chí lắm. Đó là một cây Noel nhân tạo khá cao hơn ba meters mà tuần trước tôi đã giúp ông chở về từ một shopping gần nhà. Với con mắt và bàn tay khéo léo của một nghệ nhân đã có thời nổi tiếng ở Sài Gòn, cây Noel được ông trang trí thật tuyệt diệu, bằng những ánh đèn muôn màu lung linh, và những dây kim tuyến óng ánh, cây Noel quả là tăng thêm giá trị ngàn lần lúc mới đem về. Khẽ đặt ly trà xuống chiếc bàn khách, ông quay sang hỏi tôi:

— Nhìn cây Noel, cậu Thái thấy sao?

— Đẹp tuyệt, bác ạ!

Giọng ông tiếp trong niềm hân hoan:

— Tồn mất ba ngày trời cậu ạ! Ban ngày tôi dạo nắng vòng quanh các shopping để chọn các loại đèn thích hợp, các vật dụng mỹ thuật để trang trí, còn ban đêm thì lại dùng bàn tay kết hợp cùng con mắt để tạo nét đẹp. Quả là đáng công đấy chứ cậu!

— Dạ vâng! Nhưng cháu lại thích lối tạo non bộ của bác với hang đá bên cạnh! Nhìn cứ như một hang đá thiệt thời Trung cổ trong film Đấng Giáng Thế.

— À! cái cuốn film mà cậu đưa tôi coi đó à! Tôi coi đi coi lại mấy lần để tìm một lối tạo hình sao cho thật giống.

Đối với ông Sáu thì không còn niềm vui nào hơn khi tiếp tục với công việc năm xưa bằng bàn tay đầy mỹ thuật của mình. Mảnh sân nhỏ trước trung cư nhà ông luôn mang một vẻ đẹp của nền nghệ thuật tạo hình. Một hồ cá kiểng được tạo bởi những phiến đá xám,

xanh rêu, được trang điểm bởi những loại cảnh lạ mắt mà ông đã gây công sức tìm từ nhiều nơi trong thành phố. Gian phòng khách nhà ông cứ y như một phòng triển lãm nghệ thuật. Những bức tranh sơn mài với phong cảnh quê hương hữu tình do chính bàn tay ông chạm trổ, những hình tượng bán thân được ông điêu khắc một cách kỹ lưỡng bằng những đường nét tinh xảo. Tất cả những tác phẩm nghệ thuật đó tạo nên lối sống riêng biệt, lối sống đầy cảm xúc, lối sống mỹ mãn trong cuộc đời ông. Như đang hoà nhập vào niềm xúc cảm riêng tư, ông quay sang tôi:

— Chỉ tiếc là thằng Khánh nhà tôi nó không được chung vui cùng gia đình trong dịp Giáng Sinh này!

— Cháu biết là bác rất buồn, nhưng bên cạnh bác còn có Thu Hiền, cháu, và các anh chị em trong Đoàn Thanh Niên Công Giáo ở đây mà!

— Thằng Khánh nó đã vắng mặt hai mùa lễ rồi, bác nhớ nó quá mà chẳng biết làm sao? Nhiều lúc bác khóc làm con Thu Hiền nó lại phải an ủi, nó sợ bác ngã bệnh thì khổ!

Tôi cố giữ một nụ cười vồ về ông Sáu:

— Thôi, bác cũng đừng buồn, Khánh sẽ trở về vào một ngày gần đây thôi Bác.

— Biết đâu mà chờ cậu! Từ ngày mẹ nó mất, nó thay đổi hẳn. Rõ sự đời!

oOo

Những ngày giáp lễ Giáng Sinh thật bận rộn. Ngoài thời gian phải ôn bài cho kỳ cuối niên khoá, tôi phải dành thời gian cùng các bạn tập hát cho ngày lễ, cùng anh, chị em lo công việc phát động quyên góp trong phong trào xây dựng ngôi thánh đường cho Cộng Đồng Việt Nam nhỏ bé tại đây. Tuy công việc bề bộn, nhưng trong tôi có cả một niềm vui khó tả, niềm vui của sự chia sẻ, niềm vui chung của mọi người, niềm vui của những mục đích cao cả. Vừa bước chân vào nhà Thắng, tôi không khỏi ngạc nhiên trước quả núi đá nhỏ, tôi thì thào:

— Wow... đẹp quá! Ai tạo lên nó vậy?

Thắng nhìn tôi cười:

— Thái còn nhớ gia đình cái bác mà mình đi đón hôm ở phi

trường không? Gia đình mà có cô Thu Hiền làm thằng Phi keyboard chết mê chết mệt đó!

Tôi mỉm cười:

— Oh!! thì sao? Hang đá này của Thu Hiền à?

— Không. Ba Thu Hiền tạo lên cho ngày lễ Giáng Sinh tới đó.

Tôi còn nhớ rõ hôm đón gia đình ông Sáu ở phi trường, tôi không khỏi ngạc nhiên khi ông khệ nệ với chiếc vali thật lớn, thằng Phi keyboard phụ ông có tí mà về nhà nó phải đem thuốc ra nắn bóp hai bờ vai u của nó. Bên trong vali là cả một kho tàng nghệ thuật, từ những mảnh đá nhỏ được ông Sáu sưu tầm trong nhiều năm qua, tới những cuốn sách về nghệ thuật tạo hình kim cổ, cộng thêm những bản phác họa nửa vời mà ông đang thực hiện dở dang. Tất cả đều gói gọn trong chiếc vali mà ông coi như là một kho tàng quý giá nhất đời ông.

Và tôi được biết tới Khánh, người con trai duy nhất của gia đình ông, ngoài cái tướng mảnh khảnh rất thư sinh, Khánh còn là một người họa sĩ đầy tài năng, luôn mang trên môi nụ cười tươi như những tác phẩm anh thể hiện trong những bức họa sinh động của mình. Lớn lên trong gia đình mang dòng máu nghệ thuật và nho giáo, anh luôn thể hiện bản chất của người thanh niên lý tưởng trong cuộc sống, coi trọng bạn bè, xả thân vì công việc, luôn duy trì được những nét đẹp quê hương trong tâm hồn. Hầu hết những bức tranh được anh thể hiện qua nét cọ mang hình bóng của quê hương hữu tình với cánh đồng mênh mông bát ngát thẳng cánh cò bay, những dòng sông êm ả soi bóng những rặng dừa, hình bóng thiếu nữ thôn quê trong vạt lúa chiêm, và còn nhiều nét đầy tính nghệ thuật đặt thù của dân tộc. Buổi đầu làm bạn, tôi thích thú được nghe Khánh tâm sự về những ngày anh còn học ở trường Đại Học Mỹ Thuật tại Sài Gòn:

— Thái biết không? Trong trường tụi bạn nó gọi mình là “ông cụ thôn quê” vì mình chỉ thiết tha với những bức họa thôn quê chán ngấy, khiến tụi nó bực mình.

— Vậy tại sao Khánh không vẽ những bức tranh mới theo nền hội họa hiện đại bây giờ?

— Mình cũng có vẽ vài tấm, nhưng không gây cho mình được sự hứng thú Thái à! Các họa sĩ thời nay thường chạy theo “mốt” để luôn tạo nên sự hấp dẫn trong những sáng tạo của họ, họ mang nặng tính chất kinh doanh về loại hình nghệ thuật này, vì vậy những tác phẩm của họ phần lớn là không mang được những ý nghĩa sâu sắc thực tế và không đem lại nhiều cảm xúc cho người thưởng thức.

Tôi không hiểu nhiều về nghệ thuật hội họa, nhưng tôi thấy Khánh nói đúng. Nghệ thuật vốn bắt nguồn từ tâm hồn, mà tâm hồn đẹp thì không cần đến những vụ lợi. Để tạo cho Khánh có một cuộc sống lành mạnh hơn nơi mảnh đất lạ mà anh đang cất bước, tôi giới thiệu Khánh tham gia vào Đoàn Thanh Niên Công Giáo tại đây. Khánh có vẻ thích ứng ngay từ buổi đầu với công việc trang trí cho các ngày lễ lớn, đặc biệt là dịp lễ kỷ niệm cho những ngày lễ cổ truyền của dân tộc.

oOo

Tôi đang thu dọn lại đồng sách vở ngổn ngang trên bàn, chợt có tiếng điện thoại reo lớn: ... reeng... reeng...

Chụp ống nghe, tôi nhận ra tiếng Thu Hiền đang trong tâm trạng hốt hoảng:

— Anh Thái đó hả? Anh qua nhà em ngay đi.

— Ủa! Có chuyện gì vậy Hiền?

— Anh qua nhanh đi, Mẹ Hiền không biết sao tự nhiên kêu khó thở và đang vật lộn trong cơn đau, anh qua giúp Hiền tí đi, nhanh lên anh!

— Okie... okie anh qua ngay.

Vừa buông điện thoại, tôi vội chụp lấy chiếc quần, mặc vội vào rồi hốt hải chạy qua. Nhìn gương mặt bà Sáu đang tái ngắt đi vì đau đớn, ông Sáu đứng bên chiếc gương, gương mặt ông nhìn thật hoang mang, ông nhìn tôi như phần trần:

— Đang ăn cơn xong bất chợt bả kêu đau bụng lên giường nghỉ rồi cứ rên quần quai theo cơn đau đang hành hạ.

— Như vậy phải cho bác gái đi nhà thương gấp thôi kẻo không thì bác sẽ kiệt sức vì cơn đau dày vò.

Tôi quay sang Hiền đang bối rối không biết làm gì, rồi nói

vội:

— Thu Hiền soạn giùm anh những đồ dùng cần thiết cho bác, anh về lấy xe chở bác vào phòng cấp cứu ngay...

Bà Sáu được đưa vào phòng cấp cứu để chuẩn đoán bệnh, các bác sĩ cho biết, bà bị xuất huyết bao tử đột ngột, thành bao tử bị lủng lỗ và máu đang rỉ ra ngoài, một tình trạng đột biến thường xảy ra ở người không thích hợp với thời tiết, thức ăn và thường có những suy nghĩ như một áp lực trong đời sống hằng ngày. Bà được chuyển tới khu vực dành cho những bệnh nhân trầm trọng, và được tiếp sức sống bởi những bịch máu và những bịch thức ăn lỏng màu xanh rêu đang treo lủng lẳng từ thành cây ngang trên chiếc giường đa dụng dành cho người bệnh nặng không thể di chuyển.

Một buổi tối như mọi buổi tối khác, trong cái lạnh buốt giá làm tê cứng các tế bào, trong cơn gió thổi như đang rít lên từng tiếng ai oán trong màn tuyết băng giá. Tôi được tin bà Sáu đã mất. Cả gia đình ông Sáu đã phải trải qua những ngày tháng đen tối trong dòng đời đang thững thờ trôi. Tôi cảm thấy đau nhói trong tim khi phải chứng kiến sự ra đi của một tâm hồn với những khát vọng sống còn đang tràn đầy nhựa như bà Sáu. Một con người vừa mới bước chân vào một ngưỡng cửa mới của ngã ba đời.

Tôi buồn ngủ khi phải chứng kiến những giọt nước mắt tuôn rơi thật bi thảm của Thu Hiền, một cô gái còn trẻ đang tung tăng với đời, cần được sự yêu thương, che chở. Với Khánh, tôi như thấy rõ được sự chán chường trên khuôn mặt, với dáng điệu uể oải trong công việc tại sở, cũng như Khánh thường vắng mặt trong các buổi sinh hoạt, và mọi sự sáo trộn trong công việc hàng ngày, tôi như có linh cảm cuộc đời của Khánh sẽ rẽ qua một hướng đi mới. Nhưng thời gian có lẽ là liều thuốc huyền diệu nhất trong cuộc sống, nó như liều thuốc giảm đau trong một ca phẫu thuật của dòng đời, mà bệnh nhân không ai khác chính là ta, phải tự quên đi thương đau để tiếp tục cất bước, vì là những con người cần sống và phải sống.

oOo

Vừa bước chân vào nhà ông Sáu, tôi không khỏi ngạc nhiên khi thấy Thu Hiền đang ngồi sụt sùi khóc. Ông Sáu với vẻ mặt âu sầu tư lự đang lau tách trà và những cái ly nhỏ cau ghét. Tôi

không hỏi ông, nhưng bước đến bên Thu Hiền, khẽ đặt nhẹ bàn tay lên bờ vai, tôi hỏi khẽ:

— Có chuyện gì vậy Hiền?

Thu Hiền nắm chặt lấy bàn tay tôi, như sợ nó sẽ tan biến mất.

Nàng nghẹn ngào:

— Anh Khánh đã đi hơn một tuần nay rồi.

— Ừa, Khánh đi đâu?

— Em không biết!

Rồi bất chợt Thu Hiền òa lên khóc to hơn. Tôi ôm lấy bờ vai nhỏ bé của Hiền cố trấn tĩnh cơn xúc động cực độ có thể làm cho nàng té xỉu.

— Thôi Thu Hiền, đừng khóc nữa, anh sẽ tìm mọi cách liên lạc để tìm ra Khánh.

Hiền vẫn nức lên từng cơn vì nàng đang bộc lộ những cảm xúc quá mạnh, và bị đè nén. Chẳng biết nói gì hơn, tôi khuyên Hiền một câu nghe thật thừa:

— Khóc bây giờ không có lợi cho Hiền đâu!

Một tháng trước đó tôi thường thấy Khánh đi chơi về rất khuya, có khi đến gần sáng. Khánh thường lang thang vào các tụ điểm Bi-da để tìm thú vui bằng những cây “cơ”, tiền bạc Khánh đều “nướng” vào các Casino, và nhiều lúc Khánh không ngại chi đến việc dùng đến các loại rượu mạnh mà tôi biết cơ thể anh không thích ứng được với các loại men đó. Với anh, chính bàn tay đó đã vượt nên những nét nghệ thuật cho đời, và giờ đây chính nó lại muốn sát phạt đời cho không thương tâm.

oOo

— Anh Thái! Vào đây Thu Hiền cho anh coi cái này ngộ lắm.

Tôi vội quay lại, ngạc nhiên khi thấy Thu Hiền đang đứng bên tôi cười tủm tỉm:

— Ừa, Hiền ở đây à? Đang làm gì mà “bí mật” quá nè?

— Hihihì. Anh ra đây chi dzậy?

— Ohh! Anh ra tìm vài cuốn tape Giáng Sinh để nghe cho đỡ nhớ.

Thu Hiền véo vai tôi một cái, miệng chu lên:

— Nhớ ai đây? Anh xấu lắm, giấu Hiền hoài a nha!

— Ohh! Nhớ quê hương đó. Có dzậy mà cũng hỏi, vô duyên chưa kìa!

— Xí, nhớ quê hương mà sao mua cả lố nhạc vậy?

— À... à... thì anh muốn ôn lại chút kỷ niệm mà hồi đó anh cùng “nàng” của anh quì trước hang đá đó.

Hiền nhìn tôi cười:

— Chà chà... ghê quá ha! Rùi người đó đâu rùi?

— Thì... thì “chông theo đi” rùi đó.

Hiền tròn mắt nhìn tôi không hiểu:

— Là sao?

— Là đi theo chông rùi đó.

Tôi nheo mắt chọc Hiền.

— À... mà có gì cho anh coi đó?

Thu Hiền kéo tay tôi ra sau gian phòng sách báo và băng nhạc của chú Thắng. Tôi và Hiền len qua hàng lang nhỏ để vào căn phòng khá rộng được trang điểm một màu rất dịu mắt. Hai góc của căn phòng trưng bày những tủ kính đứng. Thu Hiền mỉm cười hỏi tôi:

— Anh biết nơi này chứ?

Tôi gật gù cùng nàng:

— Thưa người đẹp, anh biết. Là một nhà may Việt Nam có tiếng trong thành phố ta.

— Vậy anh sẽ được thấy phục mà Hiền sẽ mặc trong buổi giới thiệu chương trình Văn Nghệ do Đoàn Thanh Niên ta thực hiện trong ngày Giáng Sinh này. Bây giờ thì anh nhắm mắt lại đi?

— Rồi đó! Bảo đảm không hí tít nào!

Thu Hiền vội ướm chiếc đầm màu thiên thanh với những viên màu hồng nhạt thật tương phản với làn da trắng của nàng. Hiền cười khúc khích rồi ra lệnh:

— Rồi anh mở mắt ra đi! Anh thấy sao?

— Wow... wow, đẹp lắm! Trông cứ y như một thiên thần vậy. Chắc là trong ngày đó nhiều “chàng” thích cô MC còn hơn là cả show diễn nữa đó. Xoay một vòng cho anh coi thử đi?

— Chọc Hiền hoài.

Thu Hiền nguýt tôi một cái.

— À, còn có cái này nữa nè, đem khoe anh đó.

— Ohh, gì nữa đây cô bé! Cô bé hôm nay “đội” đột xuất làm anh bất ngờ đến thần thờ đó.

Thu Hiền ôm ra một xấp váy màu hồng nhạt.

— Cái này là của mấy nàng thiên thần nhỏ của Thu Hiền trong vũ khúc Hoan Ca Vang, một vũ khúc mà Thu Hiền đã cùng các bé tập ròng rã hơn một tháng qua.

— Ohh! Thì ra anh hiểu rồi. Cám ơn Hiền nhiều lắm. Anh biết Hiền hy sinh công lao rất nhiều có ý tưởng phục vụ, cũng vì lý tưởng chung của chúng ta thôi.

Thu Hiền mỉm cười không nói gì. Tôi như đã đọc được niềm vui trong lòng nàng. Chắc có lẽ Thu Hiền vui lắm, khi biết tiết mục đó nàng điều khiển sẽ được chọn là màn mở đầu cho chương trình diễn. Tôi nhìn khuôn mặt tươi sáng tự hào về một niềm tin nơi chính công việc mà nàng đang xây đắp. Tôi chợt mỉm cười sung sướng như tự hào về chính bản thân mình.

— Chắc bác Sáu sẽ vui lắm khi được thưởng thức những hoạt cảnh do bác dựng lên.

— Hiền cũng hy vọng là vậy. Mấy ngày nay Hiền thấy ba Hiền rất vui, nhưng hoà lẫn trong niềm vui đó, ánh mắt của ông có một gì đó rất buồn.

— Chắc lại nhớ đến Khánh thôi. Anh vẫn hy vọng là Khánh sẽ về sum họp cùng gia đình vào một ngày gần đây.

Hiền nhìn tôi không nói, những trong ánh mắt tròn đen láy của Hiền, tôi thấy loé lên những tia hy vọng, một niềm tin vô bờ đang hun hút dâng trào.

— Chúng ta cùng có một niềm tin mà Hiền!

Tôi không muốn nhắc nhiều đến Khánh vì sợ Thu Hiền buồn, nàng đang cần những giây phút thoải mái để tập trung và buổi trình diễn ngày mai. Một dao động dù là rất nhỏ cũng có thể ảnh hưởng tới niềm vui mà nàng đang có.

oOo

Tôi đang thiếp đi trong giấc ngủ đầy mộng mị, thì chợt có tiếng gõ cửa:

— ... kok... kok...
Tôi uể oải đứng dậy bước tới vặn nắm cửa.
— Hừ... hừ... anh đang làm gì đó?
— Ủa Hiền à! Anh đang “mộng mị”.
— Gặp anh lúc nào cũng “mộng” với “mị”. Đúng là người
đa... đa...
— Đa... gì, nói coi?
— Thì đa... hệ đó!
Nói xong Thu Hiền nghiêng đầu chọc tôi rồi tùm tùm cười.
— Chọc quê đi, mai mốt lấy chồng rồi anh lính tội. À.. mà
hôm nay sao nhìn Hiền vui quá vậy? Chắc là buổi diễn tối qua có
“chàng” nào xin chữ ký rồi phải không?
— Xì... ai mà thêm Hiền chứ! Anh Thái biết gì không? Hiền
qua đây để báo cho anh một tin mừng đó và mong muốn anh chia
xẻ niềm vui đó cùng Hiền.
— Ủa tin mừng gì vậy Hiền?
— Anh nghe cho kỹ nè, anh Khánh về rồi.
— Khánh về rồi? Khi nào vậy?
— Đúng ngay tối vọng Giáng Sinh, khi Hiền vừa bước vào nhà
sau buổi diễn. Hiền mừng quá ôm chầm lấy anh Khánh, anh ấy mắt
cũng rưng lệ và nện ngào vì nhớ ba Hiền và Hiền đó anh.
— Ohh! Vậy Hiền ngội chơi đợi anh tí nha. Anh qua ngay đó.
— Dạ! Hiền đợi anh.
Tôi cùng Thu Hiền bước vào nhà thì thấy ông Sáu gương
mặt thật hơn hở.
— Chào cậu Thái. Thăng Khánh nó về rồi cậu ạ.
— Chào Bác. Mừng quá bác ha!
— Tôi mong nó từng ngày cậu ạ! Tôi không tin là một thằng bé
ngoan hiền như nó mà có thể hư hỏng được.
— Vâng, cháu cũng cùng có những suy nghĩ như bác, cháu
vẫn hy vọng là Khánh sẽ trở về một ngày gần đây nhất, và hôm
nay niềm tin của cháu và bác đã bay cao để trở thành sự thật.
Mà Khánh đâu rồi bác?
— Nó dưới nhà sau cậu à.
Thu Hiền thêm vào:

— Anh Khánh nhìn vẫn “phong độ” như ngày nào mà hình như tướng tá có phần lãng tử nữa đó anh.

Tôi vội bật cười về những suy nghĩ mà ở những điều kiện khác nhau cuộc sống có thể làm thay đổi thực thể con người. Điều đó thật hiển nhiên! Thấy tôi bật cười vu vơ, Thu Hiền cũng cười theo như có cùng một cảm nghĩ, một cảm nghĩ mà chúng tôi chỉ hiểu được bằng những cảm nhận từ những sự kiện đã xảy ra và đã được tích tụ trong tiềm thức.

.... Câu chuyện giữa tôi, Thu Hiền và ông Sáu chợt cắt ngang bởi một khúc nhạc du dương của tiếng kèn Saxophone từ đâu đó vang lên. Tiếng kèn như một tin mừng trong ngày giáng thế. Tôi giật mình tỉnh giấc, một giấc ngủ đầy những mộng mị như chính trong thâm tâm tôi, một giấc mộng đang tung bay theo những mơ ước nhỏ của con tim mình. Tôi choàng dậy đi tới bên cửa sổ mong được chiêm ngưỡng những vì sao còn sót lại khi buổi bình bình đang âm thầm xóa đi những vệt long lanh trong một đêm sáng toả. Trời vẫn mờ tối, những cơn gió như vô tình vẫn thổi những làn hơi lạnh giá hoà cùng màn tuyết trắng phủ đầy những cảnh vật chung quanh. Tôi khẽ đưa tay mở cánh cửa sổ nhỏ bé như đang hé mở tâm hồn của mình để tận hưởng hương vị lạnh buốt giá từ không gian mang lại.

Một vài con chim đi ăn đêm díu dắc gọi nhau trở về tổ ấm. Phía chân trời xa thẳm, tôi bắt gặp những vệt hừng sáng nhỏ, như đang dần lan rộng trên bầu trời xanh đen báo hiệu cho một ngày mới. Trong vầng sáng đó tôi như thấy đôi mắt của ông Sáu, của Thu Hiền đang cùng lan tỏa những tia hy vọng tràn đầy khát khao, tia hy vọng về ngày trở lại của Khánh, về cuộc đời mới. Vâng! Vùng chân trời đó còn là hình bóng của quê hương tôi, của người thân tôi, của các bạn tôi, của đồng bào tôi, và bản thân tôi. Tất cả cùng có một niềm hy vọng, một niềm mơ ước to lớn và duy nhất là ngày hòa bình trở về trên đất mẹ. Tôi mong ngày trở về của chính bản thân tôi, của bạn bè tôi, và tất cả mọi đồng hương, những con chim tha phương đang cùng nhau vung đôi cánh nhỏ để giữ vững và phát triển những nét ưu mỹ văn hóa của giống nòi, như một kho tàng quý giá của dân tộc. Bỗng dưng nước mắt tôi trào ra, một xúc cảm dâng

cao từ cõi lòng như một nguồn vui to lớn thật khó tả, một niềm tin bao la. Tôi nhắm mắt để tận hưởng hết niềm vui cho trọn vẹn, đầu đó văng vẳng bên tai tôi bản nhạc mang âm hưởng thánh ca như đang chia xẻ, và nhẩn nhủ với chính cõi lòng tôi.

... Tìm một con đường

Tìm một lối đi

Ngày qua ngày

Đời nhiều vấn nghi

Lạc loài niềm tin, sống không ngày mai

Sống không quen ai cần ai...

... Dẫu như tôi phải đi qua vực sâu tối

tôi sẽ không sợ hãi gì vì ngài ở gần bên tôi mãi...

Và con tim đã vui trở lại

Tình yêu đến cho tôi ngày mai

Tình yêu chiếu ánh sáng vào đời...

Cho người cùng niềm tin. □

Mùa Giáng Sinh 97

DuyCuong

RỪNG THU

Lâm Thành Đạt

Tôi lắng nghe tiếng bước chân tôi trên con đường rừng vắng lặng. Mùa thu xứ Mỹ đẹp tuyệt. Thay cho những bông hoa tươi thắm của mùa xuân là những cội cây muôn màu sắc và những chiếc lá vàng, tím, đỏ, xanh vô cùng ngoạn mục. Nàng vẫn thong thả bước đi bên cạnh tôi. Tôi bỗng thấy thương cho những chiếc lá khô bị tôi dẫm nát, nhưng tôi thèm nghe tiếng chân mình đạp vỡ vụn những chiếc lá mùa thu khô héo. Tâm hồn con người kỳ lạ thật, vừa nhân từ, vừa tàn bạo. Tôi thở ra ngậm ngùi, thương cho những chiếc lá lìa cành.

— Anh đang buồn à?

— Không, anh chỉ thấy mình chưa hiểu nổi chính mình!

— Em cũng thấy vậy.

— Sao dạo này anh không làm thơ nữa?

— Vì anh chợt đánh mất cảm hứng ở một nơi nào đó rồi!

Có một cơn gió lạc rơi vào những cội cây làm xào xạc những chiếc lá. Tôi quay lại nhìn nàng. Mái tóc đen huyền nhẹ bay trong gió giữa những chiếc lá vàng của rừng thu trông đẹp lạ. Biết tôi đang nhìn, nàng cố tình không quay lại.

— Em nghe nói thi sĩ là những con người giả tạo.

Tôi im lặng không trả lời. Một chiếc lá vừa lìa cành xoay tròn trong không gian rồi rơi nhẹ xuống chân tôi. Tôi lấy chân dí lên chiếc lá khô. Tiếng vỡ vụn của lá nghe buồn chi lạ.

— Em nghe nói thi sĩ ít khi nào thành thật với lòng mình lắm.
— Nàng nói bằng quơ.

— Thế em có tin không? — Tôi nhìn nàng.

— Em cũng không biết!

— Em cho anh là thi sĩ?

— Em nghĩ vậy.

— Anh không dám nhận hai tiếng “thi sĩ” đâu. Chỉ có một số rất ít người đáng được vinh danh thi sĩ. Số người còn lại chỉ lạm dụng danh từ đó thôi.

— Nhưng anh biết làm thơ?

— Chỉ vì anh mơ mộng thế thôi, và thơ chỉ là phương tiện để anh diễn tả tâm trạng mình. Anh chưa có máu nghiên làm thơ như những thi sĩ thật sự.

— Anh nghĩ sao về câu hỏi của em ban nãy?

— Thơ đối với anh là những cảm xúc được ghi chép vào giấy. Anh chưa bao giờ và có lẽ sẽ không bao giờ có thể làm thơ một cách miễn cưỡng được như... ông Tố Hữu.

— Anh có vẻ mỉa mai.

— Sự thật nào cũng mỉa mai cả em ạ. Thơ có thể là mơ ước, có thể là gương soi cho một sự thật nào đó và thi sĩ phải là một con người đi thật gần với cuộc đời, nhìn những khía cạnh của cuộc sống và cố tạo cho mình một ước mơ, đi ngược lại những phũ phàng của xã hội. Nhưng thi sĩ không phải là kẻ trốn chạy sự thật, do đó đa số nhà thơ đều buồn. Còn ông Tố Hữu thì hoặc là ông ta bị nhốt trong một căn phòng tuyệt vời đầy hoa lá của Đảng và tưởng tượng ra một thế giới bên ngoài y hệt như căn phòng đầy hoa lá đó. Hoặc là ông ta biết sự thật bên ngoài nhưng không muốn tin đó là sự thật. Do đó ông ta phải tạo cho mình một thế giới hoàn toàn ảo tưởng, nơi chỉ có hạnh phúc và sự nhân ái của Đảng.

— Thế ông ta không là thi sĩ sao?

— Hết rồi, vì ông ta quên rằng thi sĩ là một danh từ hiện thực mà tâm hồn của ông ta đã không còn hiện thực nữa. Ông ta nhắm mắt lại, hoặc bịt mắt đi như những con ngựa kéo xe để đi như một con người mộng du và quên cả cuộc đời thật sự, cả xã hội bên ngoài.

— Em thấy thương hại ông ta quá!

— Em nên thấy thương hại cho những người như Đinh Hùng, Hồ Dzếnh, Hàn Mặc Tử vì danh từ thi sĩ của họ đã bị lạm dụng.

— Anh khát khe quá.

Tôi im lặng không trả lời. Tiếng những chiếc lá khô vỡ vụn vẫn âm vang đều đều dưới bước chân. Đôi lúc người ta không tránh được sự nghiệt ngã của cuộc đời lá ạ!. Một dòng nước nhỏ hiện ra trước mắt. Một cây cầu gỗ bắc ngang dòng nước.

— Trông cây cầu có vẻ lẻ loi anh nhỉ?

— Không đâu, vì cầu còn có dòng nước để làm bạn.

— Anh lại thơ thẩn nữa rồi, em mỗi chân quá...

— Chúng mình lại bãi cỏ kia một tí đi.

— Chỗ này có nắng nè anh.

— Ừ.

Tôi cởi áo khoác lót cho nàng ngồi. Tôi chợt nhớ bài Tiếng Thu của Lưu Trọng Lư: "... con nai vàng ngơ ngác, đập lên lá vàng khô..." Tôi ngược mắt nhìn khoảng trời xanh trên cao. Trời thật là xanh nếu ta chỉ nhìn qua khoảng trống nhỏ ấy. Con nai vàng trong hồn nàng chắc hẳn còn ngơ ngác khi nghe tiếng lá vàng xào xạc dưới bước chân non. Tôi thở ra một hơi thật dài rồi hít vào thật mạnh mảnh trời xanh nhỏ bé trên đầu. Nàng nhìn tôi cười nhẹ.

— Thơm quá anh nhỉ?

— Ừ thơm thật. Thơm mùi tóc em.

Nàng nhìn tôi cười thật tươi.

— Em chưa gội đầu cả năm rồi.

— Thảo nào mùi thơm thật thuần túy như...

— Như gì?

— Nước mắm quê hương.

— Vô duyên!

Nàng nhỏ nắm cổ vắt lên người tôi. Tôi ngã người ra phía sau tránh những cọng cỏ. Có tiếng chân dẫm lên trên lá vàng. Một cặp tình nhân đi ngang qua chỗ chúng tôi. Họ nhìn hai đứa chào thật lịch sự. Tôi cười đáp lễ.

— A! Rừng thu và tình nhân. Trời chiều nay êm ái lạ.

— Em có lúc nào thích ô mai không?

- Có chứ, lúc em còn bé.
- Em thích đọc truyện Duyên Anh không?
- “Lứa tuổi thích ô mai”. — Nàng cười qua ánh mắt.
- Em có yêu thi sĩ không?
- Có chứ.
- Ông nào?
- Em không nhớ tên vì ông ta không nhận mình là thi sĩ.
- Em lém quá!

Tôi cười nhìn nàng. Mùa thu đẹp rực rỡ khi người ta biết mình được yêu. Tình yêu luôn là đề tài cho những văn và thi sĩ. Tôi chưa bao giờ thử tìm định nghĩa cho tình yêu. Nếu có ai hỏi tôi lúc này thì tôi sẽ bảo: “Tình yêu là tiếng tim đập rộn rã giữa rừng thu.”

- Anh có thích cải lương không?
- Đôi lúc.
- Ông Duyên Anh hay chê các đào kép cải lương lắm, các kịch sĩ nữa.
- Vì văn sĩ không nổi tiếng bằng đào kép và ít người biết đến.
- Thế ông ta ganh tị à?
- Có lẽ thế! Ông ta bảo nghệ sĩ là rẻ tiền, chỉ cần khóc cho hay là nổi tiếng.
- Như thế anh không nghĩ như ông ta?
- Không. Theo anh, muốn khóc được thì phải đặt cả tâm hồn mình vào một hoàn cảnh đáng thương nào đó cũng như muốn làm thơ phải có một rung động thật sự. Hai việc đó tuy khác nhau về hình thức nhưng bản chất không có gì khác nhau. Muốn ca hay phải luyện giọng, muốn viết hay phải bắt đầu từ viết dở, tất cả đều có sự khó nhọc của riêng nó. Người nghệ sĩ nổi tiếng hơn nhà văn, nhà thơ là nhờ có Tivi, Radô và âm nhạc. Những thứ đó luôn luôn dễ thưởng thức hơn thơ và văn chương, và vì người Việt nào cũng nghe và hiểu tiếng Việt cả nhưng không phải ai cũng biết đọc và thưởng thức văn chương.
- Em thì nghĩ khác. Em nghĩ âm nhạc dễ đi vào lòng người hơn cũng như thơ dễ làm người ta nhớ hơn vì chúng ngắn gọn và có

âm điệu. Người ta có thể vừa làm việc vừa nghe nhạc hay ngâm thơ nhưng chẳng ai có thể vừa làm việc vừa đọc cả. Hơn nữa chẳng có ai mang sách ra đọc trên Radio hay Tivi, nếu có cũng có khối người biết đến các nhà văn. Anh nghĩ có đúng không?

— Em lý luận hợp lẽ lắm.

— Có một điều em thắc mắc là tại sao âm nhạc Việt Nam được gọi là ngũ cung?

— Có lẽ tại cây đàn vọng cổ chỉ có năm dây. — Tôi cười xòa.

Nàng cũng cười theo. Nụ cười hồn nhiên và nhẹ nhàng như cái nắng mùa thu. Thời gian như chợt ngừng lại nơi chúng tôi ngồi. Mùa thu như dừng lại trên tóc nàng, như tìm tôi ngưng đập trên đôi môi nàng xinh xắn. Tôi với qua nắm tay nàng như sợ mùa thu của tôi sẽ bay đi nơi nào khác.

— Em hết mỗi chân rồi. Anh có muốn qua cầu không?

— Anh hết muốn qua cầu rồi.

— Sao thế anh?

— Vì anh thấy nó giống cầu Mơ của ông Duyên Anh qua. Vả lại chưa chắc bên kia đã đẹp như bên này.

— Anh lại mơ mộng rồi.

— Nếu không anh đâu có là “thi sĩ”.

Thật tội nghiệp cho thi sĩ Hoài của ông Duyên Anh quá, chàng ta cứ đi lẩn quẩn bên này dốc mơ mà trông qua bên kia. Còn tôi, tôi không cần qua cũng biết bên kia dốc mơ không đẹp bằng bên này vì ở đây có mùa thu, có con đường mòn, dấu chân của tôi và nàng, có tiếng lá thu vỡ vụn dưới từng bước chân chúng tôi.

— Giá mà chúng mình còn ở Việt Nam em nhỉ?

Nàng nhìn tôi ngơ ngác. Một chiếc lá vàng rơi nhẹ trên tóc nàng. Tôi vẫn giữ được mùa thu của tôi trong tay. Tôi xiết chặt tay nàng. Nàng nhìn tôi, đôi mắt mở lớn trong như khoảng trời xanh trên đầu. Tôi không còn nghe tiếng lá rơi nữa. □

TỪ EM, GIAI ĐIỆU ĐỔI THAY

Hoàng Vi Kha

Tôi vẫn không bao giờ ngờ nàng sẽ xuất hiện. Một lần, đã rất lâu, nàng gửi cho tôi một bức thư ngắn.

“Chào anh,

Rất thích những bài viết của anh. Mong được tiếp tục thường thức.

Một độc giả ái mộ”

Thư màu xanh nhạt, thoang thoáng mùi trầm. Nét chữ nghiêng nghiêng, đều đặn. Thư viết không ký tên. Câu viết không chủ từ. Bìa thư không địa chỉ. Dường như nàng muốn tạo sự chú ý từ tôi. Quả thật, tôi có tò mò. Nhưng rồi tôi lại bỏ quên nàng lẫn lộn giữa muôn trùng nhân vật có thực và không thực trong đời tôi, trong truyện tôi. Cứ thế, dường như là hàng tháng, tôi đều nhận được những lá thư tương tự từ nàng. Khi ấy, nàng vẫn giấu tên. Tôi cũng không buồn hỏi âm hay hỏi đến. Tôi xếp tất cả thư nàng gửi vào một chiếc hộp nhỏ chung với những lá thư khác của các độc giả. Rồi nàng im bất khi mà chờ nhận thư của nàng đã trở thành thói quen của tôi. Hai tháng trôi qua, không thư nàng, tôi cảm thấy trống vắng lạ lùng. Tôi hụt hẫng khi muốn tìm nàng. Cảm giác mất mát gặm nhấm tâm tư tôi man dại. Trò chơi nàng bày ra ban đầu, tôi ngỡ chừng gạt bỏ sang bên, nhưng sau cùng, tôi lại vô tình can dự. Nàng đã thắng. Tôi thua. Tôi thua vì tôi biết trong tôi không chỉ là sự tò mò đơn giản mà còn là sự trông đợi thật thà. Cho đến khi tôi ngỡ

chừng đã quên thì thư nàng lại bất ngờ xuất hiện.

“Nghe nói mùa thu bên đó đẹp. Sẽ sang thăm thành phố ấy!” Chỉ có thế. Chỉ có một câu ngắn ngủi sau gần nửa năm im lặng. Nàng độc ác. Đòn tra tấn của trò chơi lấp lửng xiết hồn tôi với những vết roi da diết tức tưởi, oán trách nhưng thềm thuồng. Khi ấy, trong tôi là hỗn độn. Tự ái của tôi bị nàng thẳng tay chà xát. Mong muốn của tôi bị nàng khơi dậy, cồn cào. Xung đột trong tôi kéo dài cùng sự lặng im từ nàng, dày vò tôi từng đêm trần trọc. Không lâu sau, nàng lại gửi cho tôi một bức thư nhỏ cho biết ngày giờ sẽ tới thành phố này. Thư không nhắc chi đến việc muốn gặp tôi. Nhưng thế đã đủ. Thế đã cho tôi biết nàng cao ngạo ra sao.

Tôi nhìn đồng hồ. Đã quá mười lăm phút. Nơi cánh cổng ấy chỉ còn lại có một người con gái. Tôi biết chắc đó là nàng. Khoảng cách không xa. Tôi có thể nhìn rõ vóc dáng nhỏ bé, thanh tao của nàng. Tôi chậm rãi thả từng bước về phía ấy. Thoáng tí hồi hộp, tôi khẽ đặng háng. Nàng xoay lại. Thật không khác với những gì mà tôi mừng tưởng về nàng. Ngoài vóc dáng ấy và một suối tóc đen mượt, dịu dàng chấm ngang lưng, nàng còn có một đôi mắt sáng, dài và sâu. Đôi mắt đẹp. Đôi mắt của thông minh, của thế giới văn chương phong phú. Nàng nhoẻn miệng cười cùng câu hỏi ngắn:

— Anh Chương?

Tôi gật đầu.

— Nguyệt.

— Hân hạnh. — Tôi bắt lấy bàn tay nhỏ bé của Nguyệt.

— Hân hạnh gặp anh.

Giọng nàng ngân lên. Thứ âm thanh trong veo tan vào gió tựa như tiếng thủy tinh va vào nhau. Nếu như gió không đến có lẽ tôi sẽ khó mà nghe được giọng nói ấy. Và nếu như gió không đến, tôi đã không ngửi được mùi hương nhẹ toát ra từ vóc dáng đó. Tôi mỉm cười thay lời chào Nguyệt. Gió lại ùa đến. Mái tóc của nàng lòa xòa phủ trước trán. Nụ cười thoáng hiện. Đôi hàm ngọc trắng. Tôi chợt liên tưởng đến một buổi chiều tại một vùng biển vắng có tia nắng soi qua khe lá của những rặng dừa cong oằn. Gương mặt và nụ môi như nắng. Tóc như dòng lá rủ, thoang thoảng ẩn hiện sau đó là vẻ đẹp. Đơn sơ nhưng quyến rũ. Hiện

lành nhưng gợi cảm.

- Nghe về anh đã lâu, nay mới được gặp gỡ. Nguyệt rất vui
- Từ khi nào Nguyệt biết về tôi?
- Dạ, từ bài viết đầu tiên của anh mà Nguyệt đọc được.
- Bài nào vậy?
- Tango Tím.

Trời vẫn lộng gió. Sợi tóc mong manh vương trong hàm ngọc trắng. Chiếc môi phớt màu son hồng đắm ướt ngậm lại. Sợi tóc chắc đang rên xiết cơn đau. Cơn đau bùng lên cùng lúc với nỗi khoái cảm ray rứt.

- Anh trẻ hơn Nguyệt nghĩ nhiều!
- Trái tim thì đã già đó Nguyệt.

Nàng cười nhẹ rồi lặng im. Con dốc nhỏ cũng lặng im nằm đón bước chân người. Trời mùa thu. Xác lá phơi đầy trên đỉnh dốc. Quanh gốc cây Dogwood, lá màu đỏ, cỏ xanh mướt. Nàng bé nhỏ với đôi hài màu trắng. Tôi đi chậm lại phía sau để thu vào tầm mắt hình thái, đường nét và màu sắc. Sự nổi bật của màu trắng ôm lấy đôi bàn chân nhỏ, tiếp nối từ phần thịt da phớt hồng qua lớp vớ dưới chiếc váy ngắn, di động trong những nét cong mềm mại, khơi dậy nỗi bồi hồi khó định nghĩa.

Băng qua con dốc, tôi đưa nàng vào một quán ăn nhỏ. Quán không đông khách. Tôi và nàng ngồi khuất sau một chậu thủy trúc.

- Nguyệt biết chắc chắn anh sẽ đến.
- Tôi mỉm cười. Nàng tiếp:
- Và anh đến đã lâu?
- Sao Nguyệt biết?

— Đơn giản, vì chỉ có thể anh mới dễ dàng biết Nguyệt là ai!

Nàng quả nhiên thông minh. Tôi mỉm cười cảm nhận nỗi thú vị về nàng đang dâng lên trong lòng. Hai ly nước cam vàng óng vừa được mang ra. Tôi nâng ly:

- Mừng Nguyệt đến thành phố sương mù.

Nàng cười duyên dáng. Chắt nước vàng óng len qua kẽ môi phớt hồng. Bờ môi mọng ướt. Bờ môi chợt giống Lan dạn dĩ, kêu gọi, hoặc như Nga nóng bỏng, căng đầy trong một lần nào đó tôi

bắt gặp từ ngòi bút của chính mình.

— Sao anh tin Nguyệt sẽ đến?

— Nguyệt là người không nói đùa! Tôi đọc được điều ấy qua những bức thư của Nguyệt.

Nàng không cúi đầu lánh né cái nhìn từ tôi. Dưới những sợi tóc buông thả tự nhiên, đôi mắt nàng long lanh đẹp.

— Nguyệt... can đảm lắm. — Tôi thốt lên.

— Chỉ vì Nguyệt tin anh.

— Cám ơn Nguyệt.

Thứ ăn dọn ra. Buổi ăn thật ngon miệng. Chắc chắn vì sự hiện hữu của nàng. Tôi đưa nàng về khách sạn. Tình cờ tôi gặp Trọng và Dung. Thì ra nàng quen biết với Dung. Cả hai tút tút trò chuyện. Lúc này, tôi trông nàng vui nhộn, hồn nhiên khó tả. Trọng và Dung dự định đi vũ trường tối nay. Nàng nhanh nhẹn nhận lời mời từ họ. Tôi dĩ nhiên không từ chối. Trọng và Dung từ biệt chúng tôi. Lúc ấy, nàng mới mỉm cười hóm hỉnh:

— Dung là cơ hội cho Nguyệt tới thành phố này. Khi nãy nó trách Nguyệt tại sao không gọi cho nó.

— Tội Dung.

— Không phải! Nguyệt có nói với Dung sẽ có người đón Nguyệt.

— Nguyệt trả lời vì có tôi?

Nàng lờm tôi tinh nghịch:

— Sai! Tại vì Nguyệt muốn phiêu lưu.

Đến giờ hẹn, tôi tới đón Nguyệt. Nàng đơn sơ trong chiếc áo dài dạ vũ bằng loại lụa mềm màu xanh lá cây nhạt. Chiếc áo hở vai, phơi bày chiếc cổ đẹp và bờ ngực trắng. Tôi chợt xao động. Hệt như nỗi xao động của Khiêm khi bắt gặp thịt da của Diễm. Tôi bước vào tiểu thuyết. Tôi hóa thành nhân vật của chính tôi gầy dựng, trung thực cùng mọi rung động, cảm xúc.

Tôi sống bước bên nàng. Nỗi tự hào của tên đàn ông dầy đầy khi quanh chúng tôi là những cặp mắt thán phục và ganh tị. Nàng tươi mát. Nàng khác với Nguyệt qua giọng văn của những lá thư ngắn buộc ràng nàng với hình bóng khuôn phép của một thiếu nữ thời cổ hủ.

— Anh ngạc nhiên! — Tôi thốt lên — Nguyệt lộng lẫy trong mọi hình hài!

— Anh thì chỉ đa dạng trong ngòi bút. — Nàng tiếp lời tôi.

Chính xác. Tôi rúng động. Hệt như yếu huyết của mình đã bị điểm trúng. Chúng tôi ngồi vào bàn cùng với Trọng và Dung. Câu chuyện rôm rả. Trọng thỉnh thoảng lại huých tay tôi với nụ cười trên chọc. Tôi bảo:

— Nguyệt chỉ là một độc giả của tôi. Ngoài ra không còn gì khác.

— Có gì đâu mà phải mắc cỡ che dấu. — Trọng thân tình thì thăm: Lâu nay, tôi và Dung vẫn mong ông sớm có người nâng khăn sửa túi đó mà. Huống chi, Nguyệt trông rất khá.

Tôi cười chưa kịp đáp thì Nguyệt xoay sang tôi reo lên:

— Nguyệt thích Tango!

Khi đó, ngoài sàn nhảy, mọi người đang dìu nhau trong vũ khúc tango. Trọng nhìn tôi với ánh mắt hàm ý khuyến khích. Tôi mỉm cười cùng Nguyệt:

— Tôi mời Nguyệt điệu này được chứ?

Nàng vui vẻ ưng thuận. Chúng tôi bước ra sàn nhảy. Bàn tay tôi vụng về choàng ngang lưng của Nguyệt. Đã lâu, tôi đã rời xa vũ trường. Đã lâu, tôi không quay cuồng với Tango.

— Tango dễ thương. Anh nghĩ sao? — Nàng kê tai tôi hỏi.

Mùi nước hoa tỏa ra. Ngây ngất. Tôi khép mắt. Nhưng bất chợt từ tiềm thức hình ảnh lũ lượt kéo về. Giòng Tango quen thuộc. Giòng Tango trữ tình. Môi. Mắt. Vóc dáng. Làn hương. Ánh sáng. Âm thanh. Tôi trôi, hệt hẫng, cuốn xoáy vào dòng tango, chìm vào vũng thời gian đã không còn thực. Kim. Tôi gặp Kim giữa vùng âm thanh và ánh sáng, giữa tango và tôi của một lần yêu đương. Trái tim tôi nhói lên. Nhịp tim đập nhanh khi trên màn ảnh ký ức, tôi và Kim đang hiện rõ dần. Sài Gòn cuối năm. Những bóng điện nhấp nháy trên cây giáng sinh trong gian phòng rộng. Tôi ôm Kim. Tôi dìu Kim trong tango. Dòng hương dấy lên từ tiềm thức. Dòng hương huyền hoặc. Thịt da thơm ngát. Môi hôn. Ướt át. Nồng say. Ngày tắt. Cơn mưa. Đam mê. Và Tango trong một chiều thắm tím có xương cây trơ trụi trong vườn hoa đã vắng bóng Kim.

— Anh không sao chứ? — Nguyệt lo âu.

— Không sao! có lẽ vì ngột ngột quá.

— Nguyệt cũng thấy thế. Mình đi nha?

Tôi đồng ý. Chúng tôi dừng ngang khi bài Tango còn chưa kết thúc. Từ già Trọng và Dung, tôi toan đưa Nguyệt trở lại khách sạn, nàng đã vội đề nghị:

— Có nơi nào yên tĩnh để trò chuyện không anh?

— Có, tôi đưa Nguyệt tới Suối Lệ nhé.

— Suối Lệ của Tango Tím?

Tôi gật đầu. Tôi ghé mua hai ly cà phê nóng rồi đưa Nguyệt tới một công viên gần nhà tôi, nơi có một dòng suối nhỏ mà tôi đã đặt tên “Suối Lệ”.

Trời về đêm se sẽ lạnh. Tôi đưa Nguyệt chiếc áo khoác của mình, rồi kéo nàng tới băng ghế cạnh gốc thông già bên dòng suối. Rải rác, những ngọn đèn vàng quanh các lối đi uốn cong hắt xuống dòng suối nhỏ những đóm màu lung linh.

— Nơi đây thật giống với những gì mà anh đã tả trong Tango Tím.

Nhấp một ngụm cà phê đắng, tôi tiếp lời Nguyệt:

— Vì nó gắn bó với tôi suốt bao nhiêu năm nay

— Cùng với một người con gái! — Nguyệt thêm vào.

Tôi im lặng, chợt nghĩ đến Kim. Nhiều năm rồi, tôi vẫn không sao quên được Kim. Tình đầu mãnh liệt quá. Nét chạm trổ của nó trên trái tim tôi, dù là mười năm vẫn chưa phai nhòa.

— Nguyệt thấy hình ảnh của người con gái đó phảng phất nhiều trong các nhân vật của anh. Một cô gái đẹp, hoàn hảo mọi mặt. Đời khó có người như thế.

— Mỗi người một nét. Trong con mắt của tình yêu, đối phương bao giờ cũng đẹp.

— Nhưng trong Tango Tím... buồn quá.

Nguyệt cười nhẹ, rồi im lặng. Không gian chỉ còn là tiếng nước reo róc rách. Tôi lại suy tư. Kim có thực hoàn hảo về mọi mặt không? Có thể. Hay tự tôi huyền hoặc nên Kim. Mất Kim, tôi mới giác ngộ ra tình yêu và nhiều điều mà tôi còn chưa làm khi Kim còn bên tôi. Không sai nếu như trong một truyện ngắn, tôi đã một lần

tự nguyện rửa chính mình qua một nhân vật đến từ chính tôi. Mang tâm trạng của một kẻ ăn năn, hối tiếc, tôi đã đặt Kim lên khung cùng cuộc tình của tôi. Tôi thuê dệt cho quá khứ. Tôi vẽ cho Kim những nét cọ để cho Kim trở thành một khuôn mẫu lý tưởng. Như để bù đắp. Như để ủi an. Nhưng rồi từ đó, tôi sống trong quá khứ hư ảo, ngập lặn trong mơ mộng mị “tuyệt đối” mà vượt ve hiện tại. Có thể quá khứ không hoàn toàn đẹp như tôi viết. Có thể, nếu Kim còn hiện hữu, Kim cũng như bao người con gái khác. Phải, tôi đã dàn dựng nên một quá khứ kiêu sa và Kim quá hoàn hảo để biện hộ cho những chối bỏ, kén chọn, khinh khi ở hiện tại. Sự hiện diện của Nguyệt và khúc tango khi nãy bỗng chốc cho tôi nhìn rõ cái lý do tôi luôn cô độc. Chỉ vì tôi buộc hiện tại vào một quá khứ được dàn dựng siêu thực cho nên tôi đã không thể chấp nhận mọi điều quanh tôi.

— Anh là kẻ đa tình... nhưng chung tình. Tuy thế, Nguyệt cảm thấy như một huyền thoại.

Giọng nói Nguyệt nhẹ tan vào gió đêm, nhưng tôi lại ngỡ ngàng, xao động. Nguyệt đứng. Tôi không yêu Kim nhiều như tôi yêu hình bóng mà tôi đã dựng ra cho Kim. Chính cái hình bóng đó, lâu dần, đã khiến cho tôi tin tưởng ở đời, ngoài Kim ra, không còn một người thứ hai. Tôi chung tình với khuôn mẫu của tôi chứ không với Kim. Nghĩ đến đó, tôi bật cười thành tiếng. Nguyệt ngạc nhiên:

— Anh cười gì?

— Chính tôi! Tôi cười chính cá nhân tôi. Tôi cười cho sự bày vẽ một thế giới ảo tưởng để rồi tôi trở thành một sinh vật duy nhất trong thế giới đó.

— Nguyệt không hiểu!

— Một ngày Nguyệt sẽ hiểu.

Nàng im lặng gật đầu. Tôi xoay đi, lánh né đôi mắt đang nhìn tôi thật khác. Tâm trạng tôi băng khuâng. Gắn điều thuốc lên môi, tôi yên lặng trầm tư theo từng sợi khói. Giai điệu Tango chợt kéo về. Đôi mắt phảng phất khói sương của Kim, của Nguyệt. Sau một thoáng im lặng, Nguyệt nói:

— Có lẽ tối mai Dung sẽ đưa Nguyệt đi tham quan một casino. Sau đó, chắc là Nguyệt về nhà Dung cho đến khi rời khỏi đây.

Đến phiên tôi im lặng. Giọng Nguyệt vẫn đều đặn:

— À, Dung cũng cho Nguyệt biết, Dung có gặp lại Hoàng và ngày mốt Hoàng sẽ tới gặp Nguyệt. Hoàng là một bạn học ngày xưa của Nguyệt.

Trong tôi, tự dưng dấy lên tâm trạng bất ổn. Linh cảm cho tôi thấy sự hiện diện của Hoàng không là điều may mắn.

— Không biết trong vài ngày nữa Nguyệt còn gặp anh không. Thôi thì sẵn đây, một lần nữa, Nguyệt chân thành bày tỏ lòng ngưỡng mộ của mình, và cầu mong anh luôn hạnh phúc.

Tôi không hoàn toàn lắng nghe lời nàng đang nói. Tôi bắt đầu nhận ra cảm giác quen thuộc. Cảm giác đã một lần đến trong tôi, khi tôi mất Kim.

— Anh có chuyện chi à? — Giọng Nguyệt có vẻ lo âu.

Tôi chần chừ với rối rắm trong lòng.

— Nói đi anh. Nguyệt sẽ nghe. — Nàng khuyến khích.

— Tôi chợt nhớ ra tối mai có đại nhạc hội! — Tôi mở lời.

— Dạ!

— Tôi còn một món nợ với Nguyệt.

— Nợ chi?

— Một bài Tango! Mong Nguyệt cho phép tôi được hoàn tất vũ khúc đó.

Nàng im lặng. Giọng tôi xúc động.

— Tango dễ thương. Tôi không muốn Tango màu Tím buồn. Nguyệt giúp tôi!

Nàng vẫn không lên tiếng. Tôi thành khẩn:

— Tôi nghĩ ra rồi Nguyệt ạ! Chỉ có Nguyệt mới giúp tôi có một Tango dễ thương. Xin đừng từ chối.

— Em không từ chối.... — Giọng Nguyệt run run. Tiếng xưng “em” bất ngờ làm lòng tôi vỡ trào.

— Cảm ơn Nguyệt. — Tôi cảm ơn em.

Tôi nắm bàn tay nàng. Nguyệt để yên, đồng tình. Trời mùa thu lạnh, nhưng trong đôi bàn tay chúng tôi, hơi ấm hết như huyền thoại. Tôi biết rằng, hạnh phúc hay hoàn mỹ đều phải bắt đầu từ đây. □

NGƯỢC CHIỀU GIÓ CUỐN

Bùi Thanh Liêm

Tôi là đứa con gái út, được sinh ra trong một gia đình bao gồm toàn là con gái. Hồi xưa, chỉ vì muốn có được một hoàng tử để nối dõi tông đường nên mẹ tôi phải rắng nặn mãi, nhưng rồi lần lượt hết nàng công chúa này đến nàng công chúa khác thay phiên nhau ra đời. Cho đến nàng thứ năm, là tôi, thì mẹ tôi quyết định ngưng đẻ.

Chị em chúng tôi sinh cách nhau hai năm đều, được đặt cho những cái tên mềm mại, ẻo lả, theo thứ tự từ trên xuống dưới là: Hiền, Thục, Dung, Hạnh, và Nhu. Ở nhà, bố mẹ vẫn yêu kiều gọi tụi tôi là “Ngũ Long Công Chúa”, nhưng ra ngoài đường lại nghe thiên hạ gọi chị em tôi là “Ngũ Quý”. Sở dĩ họ gọi như vậy bởi vì mấy bà chị của tôi nổi tiếng phá phách có tiếng ở khu Xóm Vườn, Vũng Tàu. Dân trong xóm họ kháo với nhau rằng: “Nhất quý, nhì ma, thứ ba là chị em nhà tụi nó!”

Trước tiên là bà chị cả của tôi. Đáng lý ra bà đóng vai trò gánh mũi chịu sào, bà phải làm gương cho đám đàn em “hậu sinh khả úy” này. À, mà thật ra thì bà cũng có nêu gương cho tụi tôi, nhưng mà là gương xấu! Bà chị của tôi phá có tiếng ở trường trung học Đinh Tiên Hoàng. Nội cái vụ bà bò lên tuốt cái trường trung học đèo heo hút gió, nằm ngay trên vùng cát động gần Bãi Sau này cũng là một chuyện đáng nói rồi. Cái thị xã Vũng Tàu này bé xíu mà có đến những năm trường trung học. Thứ nhất là trường trung học công lập Vũng Tàu, sau đó là công lập Trần Nguyên Hãn, rồi đến bán-công-lập Lý Thường Kiệt (mà chị em tụi tôi gọi là Lý ông kẹ

vì giáo sư ở đây chần ăn có tiếng), rồi đến trung học tư thực Thánh Giu-Se là trường đạo, và cuối cùng mới đến trường trung học tư thực Đinh Tiên Hoàng. Lý do tại sao bà chị cả của tôi chọn trường Đinh Tiên Hoàng rất dễ giải thích; thật ra bà chỉ có sự chọn lựa, chỉ vì ở cấp tiểu học bà ham chơi quá nên thi rớt đê thất, giờ chỉ còn nước bắt ông bà già bỏ tiền ra cho đi học trường tư. Thậm chí mấy trường tư thực này còn “chê”, không dám nhận. Cuối cùng bà được Đinh Tiên Hoàng “vớt”. Sau này tôi mới biết là ông hiệu trưởng trường Đinh Tiên Hoàng là bạn thân với bố tôi.

Sự kiện bà chị của tôi đổi lên Đinh Tiên Hoàng đã trở thành một cơn ác mộng cho các giáo sư ở đây. Chỉ cần lên lớp chừng một tuần lễ là chị được đám con gái ở Đinh Tiên Hoàng phải tôn sùng hàng sư tổ về ăn hàng trong lớp, cúp cua, gian lận và ăn hiếp giáo sư. Mấy ông thầy bà cô nhiều phen bị lãnh nguyên một ghế mất mềo lên mông trong lớp của bà chị tôi. Họ biết rõ thủ phạm là ai nhưng không có bằng chứng. Tra hỏi cách mấy đám nữ sinh trong lớp cũng không chịu hé môi. Tội nó sợ bị bà chị của tôi “trả thù”. Có mấy anh giáo sư trẻ mới ra Sư Phạm, thấy bà chị của tôi nhan sắc mặn mà, chưa kịp để ý thì bị bà “dê” tưa lên. Có một anh được bà hẹn đi uống nước, tí từng bước theo người đẹp vào trong quán cóc. Đến nơi thì thấy một bầy con gái bạn của bà chờ sẵn ở đó. Tội cho anh chàng vừa tốn tiền bao đài cả lũ con gái, chưa tán tỉnh được gì mà bị họ chọc ghẹo cho đến đỏ cả mặt. Và tuần lễ sau, chàng thầy giáo trẻ này đã độn thổ, xin đổi qua trường khác đi dạy.

Đó là bà chị Hiền yêu dấu của tôi. Kế đến là chị Thục. Chị Thục giống chị Hiền ở chỗ tính tình hoàn toàn trái ngược với tên gọi. Bà chị Thục này của tôi còn nguy hiểm hơn ở chỗ cái tính thù dai và hay âm thầm rửa hận. Điển hình là chuyện ông thầy Ru dạy hóa học bị bà trả thù. Thầy Ru là bạn thân của bố tôi, hồi xưa hai người cùng đi lính Truyền Tin. Bà Thục ý y chỗ quen biết nên bà vô lớp không thèm học hành và chắc ăn sẽ được điểm tốt ở mỗi kỳ thi. Và rồi bài kiểm đầu tiên bà lãnh nguyên cái trứng vịt to tổ bố. Chị Thục không ngờ lại có chuyện này, từ đó trở đi chị trở nên lầm lì trong lớp của thầy Ru. Hận đời đen bạc, vào lớp hóa

học của thầy, chị không còn thiết tha gì nữa, mà còn tìm cách phá rối trật tự.

Một hôm, vào giờ thí nghiệm, trong khi các học sinh khác đang nghiêm túc trộn hóa chất vào ống nghiệm theo hướng dẫn của thầy Ru, thì bên dưới chị Thục còn đang quây. Cái chữ “quây” này đúng theo cả hai nghĩa đen lẫn bóng. Chị đang trộn hầm bà lằng những hóa chất trong tầm tay vào cái bình thủy tinh to lớn, và quây tới bởi hoa lá lên cho vui mắt. Cái chất lỏng dần dần biến đổi từ màu này sang màu khác, làm chị thích thú như một đứa trẻ con đang chơi đồ hàng. Chị tiếp tục pha chế, chị trút tất cả những thứ còn lại vô bình, bất kể là kiềm hay át-xít, hay hy-drô, oxy, nitrogen. Xong xuôi chị bấm nút gas, định nổi lửa lên để nấu.

Bỗng dưng, ĐỪNG. Một tiếng nổ chói vang lên từ cuối phòng. Cả lớp học im phăng phắc, tất cả mấy chục cặp mắt đổ dồn về nơi cuối phòng. Bà chị yêu dấu của tôi nhìn lại mọi người, nét mặt tỉnh bơ, hai hàm răng nhe ra, cười tươi như hoa. Thì ra tiếng nổ xuất phát từ hợp chất hỗn tạp do bà biến chế. Mấy mảnh thủy tinh vụn vỡ văng tung tóe trên bàn, dưới đất. Dung dịch của trái bom của bà chế tạo bắn lên đến tận trần nhà. Cái áo dài trắng của bà đang mặc bây giờ biến thành cái áo dài màu mè hoa lá cành. Nhà chế tạo bom liền lập tức bị mời lên văn phòng giám thị, và bị phạt một lúc hai cái cấm túc ngay sau đó.

Hôm đó, chị Thục bị bố mẹ tôi dũa te tua, và bố tôi áp dụng kỷ luật nhà binh, thương cho roi cho vọt, và cấm cung không cho bà đi đâu chơi. Mẹ tôi còn nói bà chưa bị “gọt đầu bôi vôi” là còn may lắm rồi. Chị Thục của tôi dường như đã biết ăn năn hối cải. Bà thay đổi tính tình từ sau cái biến cố đó, bắt đầu chăm chỉ học hành trở lại, làm bố mẹ tôi rất hài lòng. Ai cũng tưởng bà đã biết quy tà cải chánh. Cho đến một hôm.

Hôm đó thầy Ru đến nhà tôi chơi, tiện thể ở lại dùng bữa. Chị Thục gặp thầy trước cửa, chị lễ phép cúi đầu chào. Thầy Ru xoa đầu chị, khen học trò của thầy ngoan. Hôm đó chị Thục ăn chỉ lưng bát là xin phép rời bàn và biến mất qua nhà nhỏ bạn hàng xóm. Cho đến lúc thầy Ru ra về, thì hơi ôi! trên chiếc xe vespa mới toanh của thầy bị chụp nguyên một một thùng rác. Bình xăng xe cũng bị tháo

tung ra, thay vào trong đó toàn là đất với cát.

Dĩ nhiên là hôm đó bà chị Thục bị bố “thương”, cho một trận đòn chí tử, bán sống bán chết. Tôi nằm ngủ chung một giường với chị nên tối hôm đó tôi đã nghe chị rên rỉ suốt đêm. Cặp mông của chị bầm tím, còn hằn in vết chổi lông gà, làm chị phải nằm sấp mà ngủ. Nhưng trong cơn đau đớn đó tôi hình dung ra được nỗi niềm thỏa mãn, hiện rõ lên trên khóe mắt của chị. Đó là sự thỏa mãn của kẻ đã rửa được mối thù.

Kế đến là chị Dung. Chị Dung không giống hai bà chị lớn của tôi. Ở trường chị rất nghiêm túc, học hành đến nơi đến chốn, điểm hạnh kiểm lúc nào cũng cao, cho nên bố mẹ tôi không thể nào chê trách chị về vấn đề học tập được. Nhưng có điều là chị Dung có nhiều nam tính hơn là nữ tính. Tôi nghe kể lại rằng sau khi sanh xong hai chị Hiền và Thục, bố mẹ mót con trai quá nên đặt hết kỳ vọng vào đứa bé thứ ba, phải là con trai. Ông bà mua toàn là quần áo, đồ chơi con trai để chuẩn bị, nhưng rồi thêm một con vịt trời nữa chui ra.

Chị Dung đã không làm phụ lòng bố mẹ, chị đã thỏa đáp lại những kỳ vọng mà bố mẹ đã mong đợi, ở cậu quý tử. Từ hồi bé chị đã như một đứa con trai rồi, từ cách ăn vận, đi đứng, cho đến cách sinh hoạt tham gia các trò chơi của đám con nít, như tạt lon, dích hình, bắn bi, đánh đáo, đá dế, ống dích ống tán, vân vân.

Rồi tuổi thơ của chị cũng qua đi, nhưng cái tính tình ngổ ngáo vẫn còn tồn tại. Đến năm học lớp nhất tiểu học thì bà chị của tôi đã nổi tiếng là một “nữ tặc” của thị xã. Bọn con trai Vũng Tàu đặt cho bà cái tên là Dung Bụi Đồi. Chiều chiều, sau khi cơm nước xong là bà thường xách chiếc xe đạp mini dạo vòng quanh Bãi Trước để biểu diễn những pha chết người.

Đọc theo con đường Hoàng Diệu chạy từ bãi Trước đến bãi Dâu, vòng qua dinh Ông Thượng có một bờ tường bằng đá được xây cao lên để phân chia mặt đường và mặt biển bên dưới. Cái bờ tường này rất hẹp, chỉ nhỏ chừng hai gang tay người lớn. Qua phía bên kia bờ tường là thụt xuống một khoảng rất sâu, bên dưới đá xanh lổm chổm, bị nước biển lâu ngày xói mòn nên càng nhọn hoắc dễ sợ. Nói chung là nếu bị rớt khỏi bờ tường này, về hướng biển thì chỉ

có nước từ chết đến bị thương. Vậy mà bà chị Dung của tôi đã dám xách chiếc xe đạp mini của bà, đặt lên trên bờ tường hẹp này làm một vòng biểu diễn từ bãi Trước ra đến dinh Ông Thượng. Đám con trai dù gan lì cách mấy cũng không dám giỡn mặt với tử thần kiêu này, thế là bọn chúng phải tôn bà làm sư phụ. Thế là Dung Bụi Đời đã đi vào huyền sử của người dân thị xã từ đấy.

Sau này lớn lên, có da có thịt chút đỉnh là bà liền ghi danh đi học võ vovinam ở võ đường Lam Sơn. Có thêm tí võ nghệ trong mình bà càng trở nên kiêu căng tự đại. Bà thường nói với hai bà chị lớn của tôi:

— Mấy tên lì lợm đang trồng cây si trước nhà mình đó. Mấy chị muốn em nhỏ quách đi không?

Hoặc là:

— Khi nào bạn trai của chị đỡ trò sàm sỡ, nói em nghe, em đục nó phù mỗ.

Mỗi lần như vậy là chị Hiền lại toáng lên:

— Cái con này, bộ hết người làm bao cát cho mày rồi hay sao mà cứ đòi kiếm bạn trai của tao mà đợ.

Chị Thục thì:

— Có đứa em như mày chắc tao “ống chề” quá Dung ơi!

Cuối cùng là chị Hạnh. Chị không có cái kiêu phá làng phá xóm như chị Hiền và chị Thục, cũng không nam tính quá như chị Dung, nhưng chị lại là một mối lo lớn nhất của bố mẹ, chị mới đúng là một quả mìn nổ chậm!

Thuở bé chị Hạnh đã biết làm đáng, biết điệu Hạnh như người lớn. Tôi còn nhớ mấy lần chị rủ tôi lấy cấp cây son, hộp phấn của mẹ để trốn ra ngoài hiên sau nhà để tự trang điểm.

Năm 13 tuổi, chưa qua cái tuổi kẹp tóc mà chị Hạnh đã biết yêu, và người yêu của chị chính là anh chàng nghệ sĩ sống trọ trong căn gác ở đối diện nhà tôi. Anh chàng này nhìn cái tướng rất là ngẫu đời, để tóc dài chấm vai, mặc quần ống loe, áo bó nom rất hippi choai choai. Không hiểu anh có nghề ngỗng gì không mà tối ngày chỉ thấy ngồi đờng trước cửa nhà mà gảy đàn, và tiếng đàn Trương Chi đó đã làm rụng rời trái tim ngây thơ nhưng đa tình đa cảm của bà chị kế của tôi.

Bố mẹ tôi hiểu rõ sự tình rất nhanh, chỉ cần nhìn qua nét mặt thần thờ của chị Hạnh là biết liền. Chị chả màng gì đến ăn uống, tối ngày thấy đứng trước cửa, mắt đăm đúi nhìn qua bên kia đường. Thế là bố mẹ lập tức phải có biện pháp, và biện pháp của bố mẹ rất ư là tiêu cực. Ông bà đã mua chuộc chủ nhà đối diện để họ tống khứ anh chàng khách trọ vô công rồi nghề kia đi.

Bố mẹ tôi đã âm thầm tống cổ anh chàng nghệ sĩ kia đi, chỉ vì muốn bảo vệ con gái cưng của ông bà, đề phòng khỏi xảy ra trường hợp trao trứng cho ác. Nhưng ông bà đâu có lường được cái hậu quả việc mình làm. Mất người yêu, bà chị Hạnh của tôi như người mất hồn. Chị không buồn ăn uống, tối ngày nằm liệt giường, thân thể ngày càng ốm yếu bệ rạc. Mẹ yêu con gái nên suốt ngày túc trực bên giường bệnh. Mặc cho mẹ khóc lóc năn nỉ cách mấy đi nữa, chị nhất định tuyệt thực. Trong lúc mê sảng, nhiều lần chị mơ:

— Mẹ ơi! Hãy mang Trương Chi về cho con!

Bố mời bác sĩ Phúc, cũng là bạn thân trong quân đội ngày xưa, đến chẩn bệnh cho chị. Bác sĩ Phúc xem qua lắc đầu:

— Hết thuốc chữa rồi. Con bé mắc phải chứng bệnh mà y học đành bó tay!

— Bệnh gì?

Bố hỏi, và nghe bác sĩ Phúc trả lời:

— Bệnh tương tư!

Nghe vậy cả nhà òa lên khóc. Y học mà còn bó tay thì bây giờ chỉ còn nước chờ Tử Thần đến rước bả đi. Bác sĩ Phúc đi rồi không khí trong nhà bỗng trở nên nặng nề. Bố ngồi trước nhà kéo thuốc lào, chắc ông đang trầm nghĩ: “Uổng quá! Ngũ Long Công Chúa mà mất đi một đứa thì còn gì là Ngũ Long. Không khéo lại thành Tứ Quái thì bỏ bu!” Mẹ đang ngồi bên cạnh giường bệnh, an ủi chị Hạnh:

— Con ơi là con! Khổ thân con tôi chữa. Nếu con có chết thì ráng đầu thai làm con gái, làm con gái làm chi cho khổ tấm thân.

Chị Hiền lắc đầu ngao ngán:

— Con này ngu quá, chết vì một thằng con trai, rõ dại! Mình chỉ yêu tên nào khi biết rõ nó yêu mình trước.

Chị Thục góp ý:

— Bà này ăn nói vớ vẩn. Yêu đương mà còn cân nhắc trước sau. Còn tớ đây ấy à, theo tớ thì yêu là phải có qua có lại, phải sẵn sàng hy sinh cho nhau, vì vậy người yêu của tớ phải sẵn sàng để yên cho tớ xỏ mũi thì tớ mới chịu.

Nghe hai nhà triết gia, chưa hề yêu qua một lần, đang triết lý về tình yêu làm bà chị Dung của tôi nóng mặt. Chị đọc lại câu ca dao:

*Ba đồng một mớ đàn ông
Mua về bỏ lỏng cho kiến nó tha
Ba vạn một mụ đàn bà
Mua về mà trãi chiếu hoa cho ngồi.*

Rồi bả giờ cao nắm đấm nói tiếp:

— Còn em đây ấy à, thằng đàn ông nào lạng quạng, em đực nó phù mả!

Cái không khí tang tóc bỗng dưng trở nên vui nhộn vì ba bà chị yêu dấu của tôi lời ra tiếng vào.

Cả nhà đang chờ chị Hạnh nói lời trấn trối sau cùng, nhưng sáng hôm sau chị bật giường ngồi dậy, chui vào bếp lục đồ ăn. Nhìn chị từ từ hồng hào và vui tươi trở lại. Và con tim đã vui trở lại, và đúng là:

*Người đi một nửa hồn tôi chết
Một nửa hồn kia sửa lại xài.*

Bố mẹ tôi vui mừng khôn xiết, vì con gái của ông bà đã “sống” lại rồi. Bố mẹ thưởng chị Hạnh bằng cách cho chị tự do tha hồ đi chơi, muốn đi muốn về lúc nào cũng được, vì ông bà nghĩ cứ giam nó ở nhà mãi, nhỡ gặp thêm thằng phải gió dùng tiếng đàn mê hoặc gái tơ nữa thì khốn. Và chị Hạnh vắng nhà liên miên. Năm tháng qua đi.

Cho đến một hôm. Chị Hạnh mang về nhà một tin sét đánh. Trái mìn nổ chậm cuối cùng đã bùng nổ. Chị Hạnh đã có bầu hơn 3 tháng, và thủ phạm của cái ba-lô ngược này chính là anh chàng nghệ sĩ năm nào. Bố mẹ tôi không còn cách nào hơn là tức tốc làm một cái đám cưới cho hai trẻ. Năm ấy chị Hạnh vừa tròn 16 cái xuân xanh.

oOo

Năm 1975, cả gia đình tôi theo dòng người di tản, trôi ra biển Đông và cuối cùng sang định cư ở Mỹ. Năm tháng tiếp tục trôi đi. Bây giờ đã là 20 năm sau. Thời gian bạc mái đầu. Các chị tôi bây giờ đã chồng con bê bộn. Chỉ còn duy nhất mỗi mình tôi là cô công chúa cuối cùng chưa yên bề gia thất. Bố mẹ tôi cứ thúc giục tôi lấy chồng mãi, để ông bà yên lòng khi nhắm mắt. Các chị tôi cứ tự hỏi: “Cái con bé út này xinh xắn nhất nhà, cơ sao mãi một thân cô cút.” Các chị tôi cứ nhắc nhở:

— Mà y tưởng còn trẻ đại lắm sao, hở Nhu? Năm nay đã 34 tuổi, đã quá cái tuổi toan về già rồi đấy! Hay là mà y mắc chứng bệnh “lãnh cảm”?

Các chị tôi cứ giới thiệu, gán ghép cho tôi hết đám này đến đám khác, nhưng tôi đều gạt phắt ra hết. Có một tâm sự kín, tôi giấu kỹ không cho mọi người trong gia đình biết được. Thật ra thì tôi đâu có bị lãnh cảm như mấy bà chị yêu dấu của tôi vẫn thường nói đùa. Tôi cũng biết xúc cảm yêu đương, nhưng vấn đề là tôi chỉ yêu người cùng phái với mình. Thuở mới lớn tôi cũng đã thử trò chơi ái tình với những đứa con trai chung lớp, nhưng không hiểu sao tôi không hề cảm thấy mảy may xúc động, cho đến khi tôi lên đại học, ở trong “dorm”, chung phòng với nhỏ bạn Mỹ. Hai đứa tôi đã “share” phòng và “share” tình luôn.

Nhiều khi tôi suy nghĩ lại, thấy cuộc đời như một cơn lốc. Cơn lốc cuộn cuộn cuốn đi tất cả, trong đó có gia đình tôi, bố mẹ và các chị của tôi. Cuộc đời của họ thật an bình và thanh thản, êm trôi theo chiều gió. Duy chỉ có mình tôi, chỉ có mỗi mình tôi, con ngựa về ngược, ngược chiều gió cuốn. □

HƯƠNG TRÀ CUỐI NĂM

Phạm Hoàng Đan

Thương về H., D. “cao”, và bạn bè tôi.

Thường thường cứ tới dịp cuối năm, người ta hay làm đủ thứ lễ lạc ăn mừng. Khắp chốn tiệc tùng gửi không biết bao nhiêu số phận con gà, heo, bò đi về âm phủ. Ấu cũng là cách để ghi nhớ một năm đã trôi qua, một thời khắc trong đời sống đã vĩnh viễn tan biến vào dòng sông đen ngòm mang tên gọi thời gian. Trong cõi riêng tư, chắc cũng không ít người bùi ngùi nhớ lại những buồn vui năm cũ, và xa hơn... Ngồi đây một buổi chiều cuối năm, bên ô cửa sổ nhỏ, tôi tưởng như lũ kỷ niệm khoác vai bè bạn xưa tràn về theo từng con sóng Đại Tây Dương đang vỗ rì rào ngoài kia. Lâu lắm rồi tôi thôi viết lách kể lể như vậy nữa, lâu cũng cỡ mười năm.

... Mười năm, cổng trường xưa đã thay màu. Nghe nói sân đậu xe ngày đó bây giờ toàn xe gắn máy, có khi chình ình một chiếc Mercedes quáai gở. Thầy cô tôi người đã mất, người đã rời bục giảng. Lớp học hơn phân nửa tan tác khắp phương trời: đưa Úc, đưa Nhật, đưa Nga, đưa Thái, đưa Pháp, đưa Canada, đưa xứ Cờ Huê... Thỉnh thoảng nghĩ về bè bạn cũ, tôi hay nhớ tới câu chuyện hạt cam thảo ngày nào H. đã đưa tôi đọc. “*Tôi cũng như hạt cam thảo này, nếu em thương nhớ thương cho đủ cả hai phần đen đỏ...*” Phải H. ơi, như hạt cam thảo Trời phú cho hai màu đen đỏ tự nhiên ngang bằng, đời sống này, và trong chính mỗi chúng ta luôn sẵn mầm cho

hai đối cực lắm khi chỉ cách nhau một cái trở bàn tay. Nụ cười và nước mắt. Danh dự và gian trá. Sum họp và chia ly. Vinh quang và nhục nhã... Tôi đang nhớ một người bên kia trời nôn nao... Nhớ lá thư người đã viết “Coi như đánh hỏng một tài năng, nếu có...” Tụi mình từng “Một thời đầy hoài bão ước mơ,” nếu còn sót lại chút gì, xin hãy nắm cho chặt, đừng để giông gió đời cuốn nó bay đi mất, trong cơn bão “Cuối cùng, ai cũng trở về cái mái ấm gia đình nho nhỏ, cái tôi riêng biệt chật hẹp, và cái vòng tròn khép kín tầm thường trần tục của cuộc đời...” Bởi vì, chúng ta chỉ còn duy nhất ước mơ để xài sang, phung phí. Những ước mơ là thứ duy nhất trong đời mình không phải đi mua, H. ơi!

... Mười năm, tôi hò hẹn rồi giận hờn văn chương. Đã dặn lòng mình đừng bao giờ tình tự với chữ nghĩa phù phiếm nữa. Đã cột những trang viết cũ thành một bó, vận hết nội lực quăng đi thật xa, xa khỏi bầu khí quyển... Ngày mới tới Mỹ, N.T từ San Diego gửi thư biểu tôi viết bài cộng tác, tôi đã thờ ơ: “Văn chương giờ xa tôi nhiều năm ánh sáng rồi.” Vậy, mà không phải vậy. Trong giấc ngủ, nó ngồi trên đầu ngón chân gác tôi như thể canh chừng một thằng tử tội khốn kiếp. Mờ mờ cuộc say, nó cứ lải nhải đều đều trong lỗ tai như cái thằng cha Rainman hành hạ chú em mình. Bỏ Cali đi lên xứ tuyết, ngày làm việc đầu tiên đụng độ với thằng cai Mỹ đen, tôi sững sờ, nhưng lại nghe từ trong óc não tiếng khóc rấm rức đứt đoạn của nó. Nó là tội ác hay là trừng phạt mà đeo đuổi không bao giờ buông tha tôi?

Nghe tôi nói định viết văn trở lại, nàng trợn mắt:

“Khùng hả?”

“Chắc vậy.”

Giữa hai đứa không cần quanh co dài dòng. Nàng và tôi hiểu nhau quá rõ. Hiểu tới mức muốn thôi nhau cũng khó. Cuộc tình lỡ dở như con cá lóc mắc cạn trong sinh. Không đứa nào muốn bàn chuyện tương lai. Cũng chẳng đứa nào chọc đứa kia ghen tuông tới mức rã hàng. Tôi nhát gái bẩm sinh, quen chỉ mình nàng từ hồi hai đứa còn ở trần chạy long nhong tắm mưa trong xóm. Còn nàng, như mấy đứa bạn tôi hay xía xói:

“Con nhỏ kênh như vậy mà cứ cặp mày hoài cũng là chuyện lạ.”

Trong bụng mình, tôi hiểu nhưng không thèm nói ra. Chính tại vì nàng quá “kênh” nên hai đứa còn dính với nhau. Nàng không nhìn ra gã nào ngay ngắn vừa mắt, đành cứ tà tà với anh chàng suốt đời lông bông.

“Anh ráng học đi. Mấy năm trời có vài cái lớp cần để transfer lên university mà anh vẫn chưa lấy hết,” nàng trách tôi y hệt một bà dì trách cháu.

Tôi chống đỡ thuộc lòng:

“Em biết anh đâu phải như người ta. Sống tự lập một mình có biết bao nhiêu chuyện phải lo.”

“Anh học xong, muốn làm gì em không cản. Nhưng bây giờ bày đặt viết với lách, chắc suốt ngày anh ngồi trơ trơ như khúc củi. Mùa sau đòi drop xuống còn có một lớp cho mà coi.”

Cả nàng và tôi đều biết nàng nói đúng.

Tôi nốc hết ly nước lạnh. Tiếng chất lỏng kêu róc rách dọc cuống họng xuống tới đáy bao tử. Chợt nhớ ra mình chưa bỏ gì vô trong đó từ hai mươi bốn giờ qua. Ngu xuẩn. Có hề chi. Thế giới thêm một đứa ngu cũng chả ăn thua gì tới thái bình nhân loại. Tự dưng tôi thấy thèm một bình trà. Trong phòng đâu có trà, lại làm biếng chạy ra China Town mua, thôi thì nấu nồi nước sôi uống chắc cũng ấm bụng.

Tôi nghĩ, những tách trà đã thấm vào gan ruột một phần đời tôi. Mỗi lần uống trà cho tôi hương vị khác nhau. Hương vị của đất, của bao ân tình những nơi chốn đã từng in dấu bàn chân tôi. Nhớ cái bình thủy bác P. nhồi hết phân nửa là trà, mỗi lần tôi ghé Xuân Lộc chơi “bị” ông mời uống lia lịa, khi ngoài vườn hương mít chín thơm lừng. Nhớ khúc đường lục-tĩnh-miền-Tây phía Nam Sài Gòn và những bình trà nửa đêm của cô chủ quán “nhà chòi” đắm hương lúa vừa sang thì con gái, lẫn mùi hăng hăng mỗi chuyến xe hàng chở heo gà chạy ngang, trộn luôn mùi khói thuốc cải lương của dăm ba gã trai tơ ngồi tiếc nuối giá như năm xưa cha chú mình giựt sập hai cây cầu Bến Lức, Tân An, lùì quân về cầm cự vùng bốn chiến thuật đồng bằng phì nhiêu thì biết đâu chừng (!). Nhớ ly trà đá uống hoài không hết, nồng hương muối biển, buổi trưa tháng tư nào đó ngồi với cậu T. ở bãi Sau Vũng Tàu, chỉ vài giờ đồng hồ trước khi

nhảy lên ghe tìm đường bỏ nước. Nhớ bài học nợ nần trên đất Hứa, ngày đầu tiên đặt chân tới Mỹ ngồi trà rượu thâu đêm với các anh Kh., P., D....; Monterey Park từ hôm đó với tôi có dáng hình chữ nhật của mấy cái credit card. Nhớ mùi hương sáp đèn cây lập lòe mờ ảo trong một đêm bão tuyết tràn qua Hartford làm một góc thành phố mất điện, tôi ngồi xếp bằng đối diện H.D. bó gối co ro; ấm trà đứng tổng ngỗng lơ trên giữa hai con người không còn nói được gì với nhau...

Bạn đọc tới đây, xin đừng vội cho tôi là một tên... sành... ngón nghề uống trà. Cái cách uống trà vừa tao nhã vừa cầu kỳ của người xưa còn in rành rành trên các trang tùy bút của cụ Nguyễn Tuân. Còn tôi, tình thật chưa bao giờ trong đời biết uống trà, cũng chưa hề may mắn hợp được một ngụm trà... tên tuổi nào đó. Tôi chỉ ba hoa để cảm thấy chút hương trà tưởng tượng trên môi mà thôi!

Hôm kia, nàng ghé ngang lúc tôi đang nằm dài trên giường giữa ngổn ngang bản thảo. Nàng cầm một tờ đọc lướt qua. Anh viết cái gì vậy. Để anh sắp xếp lại từ đầu, em coi giữa chừng làm sao mà hiểu. Tôi ngồi lên, gom mấy tờ giấy cho đúng thứ tự, đóng một cái kim bên góc và đưa cho nàng. Nàng đọc chậm rãi, đọc tới rồi đọc lui một cách chăm chỉ, không một nhíu mày hay cười mỉm trên nét mặt nàng nữ sinh trung học năm nào từng khiến xiêu vẹo bước chân mấy trăm đứa con trai trong trường. Tôi kiên nhẫn chờ đợi... Cuối cùng nàng liếc tôi. Viết hay quá xá há. Tôi thở ra nhẹ nhàng. Nhưng sẽ không có báo nào thèm đăng đâu. Tôi chưng hửng. Em mới nói hay mà. Thì hay, nhưng thực tế chút nào, anh không rành tâm lý. Tâm lý ai, nhân vật trong truyện hay là người đọc. Cả hai; văn anh suy tư nghiêm trang lắm cảm như ông già, toàn tư tưởng những chuyện cũ hơn nùi giẻ rách. Sao em nói vậy. Người ta đâu có ngồi yên suy nghĩ như anh, thời đại này sống ào ào, vui ào ào, buồn ào ào; cái gì cũng trở nên mì ăn liền được. Tôi hụt hẫng. Nàng cười khanh khách. Anh viết truyện tình cảm chắc hấp dẫn hơn, yêu đương chút đỉnh cho tươi mát cuộc đời.

Rồi nàng rủ tôi đi shopping. Người ta đang Christmas sale tùm lum anh hai à. Hai đứa bước ra hành lang đụng ngay một thùng bé hàng xóm của tôi đang lui cui làm gì với cái xe đạp. Bị gì vậy, tôi tò

mò. Bể bánh. Ô... nhưng bây giờ mùa đông tuyết rất búa xua, mà sửa xe đạp cũng có đi đâu được. Tao biết, nhưng đây là cái xe đầu tiên của tao, chú tao cho làm quà Christmas, tao rất là exciting. Trời đất, chú mày cho mày cái xe đạp bể vỏ à. Ủ, tại sao không, có còn hơn không mà... Thằng nhóc loay hoay tháo cái bánh xe. Tôi bất chợt thấy lại một dãy xe đạp on sale xếp hàng dài dài trong Sears, KMart, Target... mà có thời tôi đi lắp ráp kiếm cơm. Tôi còn giữ một thùng phụ tùng xe đạp sau khi nghỉ việc. Ê nhóc, tao có mấy thứ đồ xe đạp dư không xài, mày muốn lấy tao cho. Sure. Đi theo tao, tao để đâu đó trong phòng. Thằng nhỏ nhồm đưng dậy. Tôi dợm bước đi. Nhưng nó khựng lại, gương cặp mắt nhìn tôi dò xét. Mày không muốn hả. Cặp mắt láo liên. Tao phải canh chừng cái xe đạp. Bỏ đó đi, có bạn gái tao đứng ngay đây đừng lo. Cặp mắt cúi xuống. Mày đi lấy một mình đi, tao ở đây. Thôi mà nhóc, tao làm ơn cho mày, đâu phải mày là boss tao. *But... I can't*. Mày sợ tao ăn thịt mày hả. Thôi đi, anh, nó không đi theo anh đâu. Nàng lên tiếng vừa lúc cửa thang máy mở. Mày khùng quá, nhóc con. Tôi lằm bằm, chui tọt vô thang máy.

Lúc hai đứa ngồi yên trong xe chờ warm up, tôi nói với nàng:

“Tụi nhóc bây giờ cái gì cũng biết sớm. Biết nghi ngờ cũng sớm hơn. Còn đâu là tuổi ngây thơ.”

“Ngây thơ để bị anh bắt cóc à?” nàng giỡn.

Tôi nổi quạu thành linh:

“Em không bao giờ chịu nhìn thấu đằng sau sự việc.”

Nàng tròn xoe đôi mắt:

“What?”

“Người ta biến trẻ con thành ông già.”

“Thành con nít quỷ thì có.”

Khi không, tôi nói một hơi:

“Thời đại này ngộ nghĩnh thiệt! Nhóc con được dạy nghi ngờ. Lớn một chút, được phát free condom, cô cậu cứ ôm nhau xà quần cho tới khi ra trường. Mở miệng chỉ nghe toàn “So what” với “Who cares...” Không biết thiên hạ có còn coi trọng chuyện gì khác trong đời!”

Nàng nhìn tôi đăm đăm:

“Anh nói gì vậy?”

Tôi nghe âm thanh hỗn loạn rớt khỏi bờ môi mình như rú nhau đi tự tử tập thể:

“Người chịu suy tư một chút thì cứ bị nguyên rửa là lắm lắm. Truyện viết không có nắm tay nắm chừa, không có hun hít là không hấp dẫn...”

“Anh trả đũa em hả?”

“Không.”

“What’s wrong with you? Chỉ vì một đũa nhỏ mà nói năng lung tung như con nít.”

“Thì đã sao?”

Đôi mắt nàng mở thiệt lớn, trống rỗng:

“Anh đúng là con nít.”

Nàng tông cửa xe, bước ra đi thẳng về phía xe nàng.

“Không đi shopping nữa à?”

“Anh làm ơn khùng vừa vừa thôi!”

Tiếng cánh cửa xe đóng một cái ầm.

Hôm qua, tôi điện thoại xin lỗi nàng. Một giọng nói xa lạ vọng lại, lạnh lẽo như phần ăn chiều mỗi lần trong hãng cái microwave bị out of order:

“Anh khỏi gọi em nữa. We can never get along. Chia tay đi là vừa.”

Giữa hai đũa không cần năn nỉ. Nàng và tôi hiểu nhau quá rõ. Hiểu tới cái mức muốn thôi nhau cũng khó mà cũng dễ.

Cuối năm, trong cơi riêng tư, chắc không ít người bù ngùi nhớ lại những buồn vui năm cũ, và xa hơn... Các đức ngài tài năng có lẽ đang ngồi bẻ ngón chân kêu lóc cóc, mỗi tiếng kêu là một nạn nhân đã bị mình đạp lên đầu lên cổ trên con đường tiến chức thăng lương. Vài vị ái quốc lưu vong cặm cụi đếm coi trong năm đã tổ chức được bao nhiêu cuộc biểu tình, vận động được bao nhiêu người tham gia. Những đồng chí cao niên từ cái thời Khách Mệnh nằm Chuồng cọp Côn Đảo nghiêm trang họp bàn nghị quyết, không cho đốt pháo um sùm nhé, có ăn mừng cũng ý tứ thôi, cầu mong sang năm vẫn còn ngồi yên trên đống lửa quyền hành. Máy cô nàng bảo tố, cô nào cũng mang những cái tên mỹ miều, chắc lúc

này bận bịu múa hát đầu đó ngoài Bắc Cực, tổng tiền hồn ma hàng ngàn sinh mạng người dân khốn khổ đã bị các nàng phủ khỏi mặt địa cầu. Cụ chủ bút tạp chí Thế Kỷ 21 ngậm ngùi rót mực để lại câu chuyện một thiếu phụ chỉ hơn con gái cụ có vài tuổi, thất cổ hai con rồi tự sát ở Sài Gòn vì “không có cách nào khác để kiếm sống.” Cuối bài viết, cụ gửi một lời nhắn nhẹ tới những mái đầu xanh: “Tôi ước mong các bạn trẻ (...) để thời gian suy nghĩ. Chúng ta không thể sống hạnh phúc khi chung quanh chúng ta còn quá nhiều người đau khổ.” Không biết có bao nhiêu bạn đồng trang lứa tò mò đọc cái bài viết nằm lặng lẽ trong một góc im lìm của một tờ báo chắc chẳng mấy kẻ đầu xanh chịu khó tìm mua. Chợt tôi nhớ đã nghe nhiều lắm những lời nhắn nhẹ tương tự. Của cụ Toàn Phong Nguyễn Xuân Vinh. Của cụ Võ Văn Ái. Ngay cả cụ cựu tổng thống Dương Văn Minh lần đầu tiên lên tiếng sau cái ngày nửa xứ sở tự do còn lại lọt ùm vô mồm con cá mập màu đỏ có xăm ngôi sao vàng vàng giữa trán, cũng không quên nói đôi lời với người bạn trẻ. Sao các cụ các bác các chú thích nhắn nhẹ chúng ta đến như vậy? Vì các cụ ưu ái chúng ta quá thể? Hay các cụ buổi gần đất xa trời, vẫn còn phải thều thào gọi đàn con cháu ham chơi đến bên giường nhắn nhủ đạo làm người? Cái thời những thiếu nhi hành khúc, thanh niên hành khúc tưng bừng hào hùng; cái thời những sói con hưởng đạo biết lượm cọng rác bên lề bỏ vô túi quần; cái thời các cụ ào ào đi kháng chiến cứu quốc... tất cả đã vĩnh viễn tan biến vào dòng sông đen ngòm mang tên gọi thời gian. Thốt nhiên tôi nhớ tiếng nàng cười rúc rích trên vai:

“Ông cụ non ơi, ông lỗi thời, âm lịch rồi!”

Có lẽ tôi lỗi thời, âm lịch thiệt. Có lẽ truyện tôi gửi đi sẽ chẳng có ông biên tập nào thèm đọc, đừng nói chuyện được đăng. Có lẽ một hôm nào chính tôi cũng sẽ viết thư đi khắp phương trời cho bè bạn cũ, không quên thông thêm câu “Coi như đánh hỏng một tài năng, nếu có...,” để thêm phần lâm ly. Có lẽ không bao giờ tôi biết viết văn thật sự. Văn tôi khô như cát ngoài sa mạc. Câu chữ tôi oằn oại, dẹp lép, u mê như chính cái quê nhà lưng còng hình chữ S phía bên kia địa cầu tên gọi là Việt Nam. Truyện tôi viết không mê ly tình tứ. Chính cuộc tình tôi mới ngày hôm kia còn lơ lơ như

con cá lóc mắc cạn trong sinh.

Ngày mai biết chuyện thế nào mấy đứa bạn cũng vỗ tay cười vô lý mũi tôi. Mà là cái đồ ngu. Ừ, không chừng tôi ngu thiệt chứ chả chơi. Thường thường cứ tới dịp cuối năm, người ta hay làm đủ thứ lễ lạc ăn mừng. Khắp chốn tiệc tùng gửi không biết bao nhiêu số phận con gà, heo, bò đi về âm phủ. Còn tôi bỏ ăn, ngồi bên ô cửa sổ nhỏ, nghe ngoài kia Đại Tây Dương sóng vỗ rì rào, uống ly nước sôi ngở như có hương vị trà. Và tư tưởng những chuyện cũ hơn nùi giẻ rách. □

Boston, Dec 1997
Phạm Hoàng Đan

DÒNG ĐỜI

Ngô Tố Quyên

* Giải ba

Mùa đông lại về trên khắp nẻo đường. Từng cơn gió lạnh buốt ào ạt hất vào tấm thân gầy còm, mong manh của hai chị em con bé. Thằng Bần cúi gập người như sắp chúi ngã về phía trước, xốc lại cái bao bố cũ kỹ, có tiếng kêu lẳng kếng phát ra từ bên trong. Nó đưa tay quẹt mũi, chùi vào chiếc quần cụt rách nát, rồi nhìn sang chị:

— Chị Hai, nghỉ chút đi.

Con bé vẫn còng lưng, lê từng bước chậm chạp. Rồi không nhìn em, nó nói trong hơi thở nặng nhọc:

— Bần, mày ráng chút đi. Bao của chị còn to gấp đôi bao mày.

Thằng Bần hứ một tiếng nhỏ, một lần nữa xốc cái bao trên vai, lại một âm thanh quen thuộc của thủy tinh vỡ và sắt vụn va chạm vào nhau leng keng.

— Còn xa hông, chị Hai?

— Qua khỏi hương lộ này là tới liền.

Con bé hất mặt về phía trước, hai mắt nó mờ đi, không biết vì bầu trời đã nhá nhem tối hay vì suốt ngày nay nó không tí gì vào bụng. Thằng Bần vẫn đi bên cạnh nó, một mùi hăng hắc quen thuộc bốc lên nồng nặc. Con bé chợt thấy thương em vô hạn. Năm thằng Bần lên hai tuổi, vào cái đêm mưa gió ngập trời, một người đàn ông lạ mặt gõ cửa và báo tin ba nó chết vì bệnh sốt rét rừng trong trại tù cải tạo. Ngày ba má con đi thăm mộ ba, thằng Bần cứ tung tăng chạy nhảy xung quanh cái mộ đất nho nhỏ, nó cười vui vẻ. Hai má con nó thì lay hoay dựng lại khúc gỗ xiêu vẹo có khắc tên ba nó. Năm thằng Bần đủ tuổi đến trường, ông ngoại nó trở bệnh, không

còn đi đào sắn thuê cho người ta nữa. Hai chị em nó phải ngày ngày vác cuốc đi làm thuê cho ông. Con bé còn nhớ một lần, thằng Bần đói quá, chup vôi vò sắn nhai ngồm ngoàm. Nó hoảng hốt chưa kịp chup tay em thì thằng Bần đã nằm vật vã, miệng sùi bọt mép, mắt trợn trừng. Lúc đưa nó ra trạm y tế của xã, người ta đem em nó vào trong, còn lại con bé trên băng ghế dài chờ đợi trong tuyệt vọng. Vậy mà thằng Bần không chết nhưng sau đó hai chị em bỏ nghề đào sắn, chúng cùng lũ trẻ trong xóm vác bao đi moi rác. Tiền chúng kiếm được không đủ để mua một gram thịt bò nhưng nếu đem cộng chung với số tiền má nó bán rau ở chợ thì cũng xách về trên tay được một bó củi và một lon gạo để nấu cháo cho ông. Con bé miên man suy nghĩ, phút chốc lại xốc lại cái bao của mình.

Quán nước cũ kỹ nằm chơ vơ bên vệ đường là nơi tiêu thụ sắt vụn và ve chai. Nơi đó cũng có mục Tư béo và cái cân thật điều ngoa. Thằng Bần đặt cái bao đang trĩu nặng bên vai xuống đất, nhìn mục Tư với ánh mắt nửa van xin, nửa căm hận. Con bé tựa lưng vào lu nước, thò tay vốc nước uống ừng ực. Mục Tư đứng đĩnh từ trong bếp đi ra, trên tay vẫn là cái cân quen thuộc. Vẫn với khuôn mặt lạnh tanh, ánh mắt gian trá nhìn chằm chằm vào cán cân, mục tuyên bố:

— Chỉ có hai ký rưỡi, bảy trăm thôi.

Con bé trợn tròn mắt, miệng nó há hốc. Chập sau, nó tiến lại gần mục nhỏ nhẹ nói:

— Dì Tư, tụi con làm cả ngày, khiêng muốn rã cái vai, dì cho bảy trăm đồng thôi hả dì?

— Thì tụi bây coi, toàn là ve chai, có thấy sắt vụn đâu? Thôi, tụi bây nói vậy, tao cho thêm năm chục bạc nữa là bảy trăm rưỡi.

Con bé ảm ức đưa tay nhận tiền, hai chị em lùi thủi bước đi chậm chạp trở lại trên hương lộ 13 để quay về căn nhà lá rách nát ở xã Bình Hưng Hòa, ngoại ô thành phố. Thằng Bần kéo hai cái bao trống rỗng xênh xệch trên con đường đất đỏ mù mịt. Trời sụp tối, hai bên đường thưa thớt bóng người. Thỉnh thoảng, một chiếc xe gắn máy chạy ngang tạo nên luồng sáng mờ ảo. Bất chợt, con bé quàng tay, ôm em nó sát vào người, giọng nói run lên:

— Bần à, mày lạnh hông?

Không có tiếng trả lời, chỉ là từng hơi thở khọt khẹt nặng nhọc.

Trời quá tối, con bé không nhìn thấy đôi môi thâm tím của em. Thăng Bần co ro, nép vào tay chị. Chập sau, nó nhìn lên:

— Chị Hai, mai mình moi ở đâu?

Con bé thở dài, lắc đầu nhè nhẹ. một cơn gió lại hất tung bụi cát vào mặt, nó nhắm nghiền hai mắt.

— Thì cái đồng ở xã mình chứ còn ở đâu nữa?

— Nhưng mà hồi sáng, tụi thằng Trâu nó đòi đập mình mà.

Con bé chợt thấy dạ dày quặn thắt, nó nhớ lại cái mặt đen đui của đám con trai du côn trong xã, khế rùng mình.

— Thầy kệ tụi nó, rác của chung chứ đâu phải của tụi nó!

Thằng Bần vẫn chưa yên tâm, nó nhìn sang chị. Màn đêm dày đặc che giấu đi nỗi sợ hãi trên gương mặt xương xẩu của con bé. Nó lại ngáp ngừng:

— Hay là... mà thôi... qua bên kia cũng gặp tụi bụi đời thì cũng mất công lắm!

Con bé khẽ gật đầu, rồi không nói thêm lời nào, hai chị em xiêu vẹo đi bên nhau. Có tiếng thằng Bần than van:

— Moi rác cả ngày trời, chỉ có bẫy trăm rươi, chưa ăn được một ổ bánh mì thịt ngoài chợ.

Con bé nuốt nước miếng, nó khẽ trách thằng Bần:

— Thôi đừng nhắc, mày, thêm thấy mồ!

Căn nhà lá ọp ẹp nằm tận sâu trong Ấp 7, hai chị em đã quá quen thuộc với đoạn đường dài và từng con rạch nhỏ nhưng hôm nay bỗng chốc dài lê thê. Tiếng côn trùng kêu rỉ rả bên tai, hai chị em xô cửa vào nhà. Bên chiếc võng tre, ông Hoài đang nằm thoi thóp, nghe tiếng cọt kẹt, ông trở mình, mò mẫm cái bao diêm trên đầu giường. Con bé cất tiếng hỏi:

— Ngoại à, sao ngoại hông thấp đèn lên?

Một lần ho dài cất lên trong đêm tối khô khan. Dầu hôi đã cạn, tim đèn cháy dở từ hôm qua làm đen ngòm cái bóng đèn mỏng manh. Thằng Bần đi nhanh ra đằng sau, lên tiếng gọi má. Không nghe ai trả lời, nó chạy vào, lay tay chị:

— Chị Hai, sao má chưa về?

Con bé đỡ ông Hoài dậy, lo lắng hỏi:

— Má con sao giờ này còn chưa về vậy ông?

Ông Hoài đưa tay vuốt ngực, hai mắt nheo nheo.

— Hai đứa bây qua nhà bà Thìn, hỏi coi má bây có dọn hàng về chung với bà hông?

Thằng Bần chạy vụt đi trong đêm đen, con bé toan chạy theo thì ông Hoài đã đưa tay ngăn lại.

— Thôi, mình nó đi được rồi. Hôm nay bây moi được gì hông?

Con bé chột gục đầu, khóc nước mắt, nó nói trong từng tiếng nấc nghẹn ngào:

— Ngoại biết hông? Tụi thằng Trâu đòi đánh con, nó nói đóng rác ở cái xã Bình Hưng Hòa này là của đám tụi nó.

Ông Hoài lại ho khục khặc, con bé vuốt ngực, cầm chai dầu trao cho ông. Ngoài kia, tiếng côn trùng vẫn kêu rả rích, gió lạnh thổi lượn qua căn nhà lá đơn sơ, trống hoác, làm những cơn ho của ông dường như kéo dài vô tận. Ông nghẹn ngào nhìn mái đầu bù xù, gương mặt xinh xắn lấm lem bùn đất của con bé. một cái mùa hăng hắc quen thuộc từ những đống rác hôi thối phát ra từ quần áo nó tanh tưởi. Ông xoa đầu nó, thì thào:

— Đừng sợ, con, tụi nó hông dám làm gì đâu!

Có tiếng dép lẹp xẹp của thằng Bần ngoài cửa, con bé chạy vội ra. Thằng Bần co ro trong chiếc áo thun mỏng manh vá chùng vá đụp, nó nói trong hơi thở hổn hển:

— Bà nói... má bán ế... chắc chạp nữa mới về.

Con bé thở phào nhìn về phía ông ngoại. Ánh trăng vàng vạc ngoài khung cửa sổ chiếu vào gương mặt hốc hác của ông Hoài tạo nên một vẻ gì thật huyền bí. Thằng Bần ngồi thụp xuống đất, rút chiếc dép nhựa đưa lên gắn cây đèn dầu, con bé thấy quai dép đã rách toạt, chỉ còn dính lại một phần mấp mé. Nó chột thấy tim mình đau nhói; hơn bao giờ hết, nó muốn ôm em vào lòng, hôn lên đôi má lấm lem hôi thối đó. Thằng Bần chạy lại bàn thờ ba, lúi trong học một cây kim dài và sợi dây cước nó thường dùng thả diều với tụi trẻ trong xóm. Con bé quan sát từng cử chỉ vụng về của em, nước mắt cứ muốn trào tuôn ra. Nó lại bên thằng Bần, cầm chiếc dép lên, khổ sở đâm từng mũi kim nhưc nhối.

Chột có tiếng ai đó ngoài sân xầm xì, nó vội chạy ra mở cửa. Trước mắt nó là hai gã đàn ông to cao, mặc bộ đồ tây màu vàng chói. Một gã cầm trên tay cái nón vương vấn, bên trên có gắn

ngôi sao lấp lánh. Con bé sợ hãi nép vào bên trong, miên man nhớ lại những gì nó đã làm hôm nay. Thăng Bần cũng chạy lại bên chị, ấp úng hỏi:

— Sao công an tới nhà mình chị vậy?

Ông Hoài nghe thăng Bần hỏi, lồm cồm gượng ngồi dậy. một gã đàn ông tiến tới bên giường, đưa tay phe phẩy trước mũi.

— Cụ Hoài là bố chị Hương phải không?

Rồi không đợi ông trả lời, gã nói tiếp:

— Cô ấy gánh rau về thì bị xe hàng đụng. Xác còn để ngoài trạm y tế của phường, cụ ra mà nhận.

Có tiếng rú kinh hoàng trong đêm khuya thanh vắng. Ánh trăng mờ ảo chiếu xuống khuôn mặt nhợt nhạt của ông Hoài, môi ông mấp máy như muốn nói điều gì, mắt trừng trừng nhìn vào khoảng không gian trước mặt. thăng Bần chạy theo, níu lấy tay của một trong hai gã:

— Chú, chú ơi chú, thiệt hông, thiệt hông?

Gã đàn ông hất mạnh cánh tay, thăng Bần té nhào ra phía sau ầm ức. Đoạn, hấn quay sang nạt lớn:

— Tụi tao giỡn mặt mày à, lo ra mà đem má mày về. Mày làm cái quái gì mà hôi rình vậy hông biết?

Thăng Bần nằm dài ngoài cửa, khóc lóc gọi má ơi liên hồi. Con bé chạy đến, ôm chầm lấy em. Từng cơn gió đông thổi về lạnh buốt hất vào hai chị em nó. Đêm vẫn dần trôi theo dòng chuyển hóa của vũ trụ, ánh trăng lênh lảng trên con đường đất dài hun hút, và lunh linh chiếu xuống chỗ chúng ngồi. Thăng bé co người, rúc vào bên chị, tiếng khóc thút thít bây giờ im bật. Con bé không khóc, nó vẫn ngồi đó, ôm thăng Bần chặt cứng vào lòng. Ông Hoài lồm cồm đến bên chúng, bập bẹ khóc không thành tiếng. Nước mắt ông đã cạn, môi ông đã khô trước những khổ đau nghiệt ngã của xã hội. Ông run rẩy vỗ nhẹ lên vai con bé, nó ngược đôi mắt khô ráo nhìn lên. Ông Hoài giật mình, lùi về phía sau; trong đôi mắt sâu thẳm ấy ánh lên một nỗi hận thù, sáng quắc trong màn đêm dày đặc. Môi con bé cắn thật chặt vào nhau. Và từ trong khốc môi, một dòng máu đỏ chảy nhè nhẹ xuống cằm như dòng đời của hai đứa trẻ thơ vất vả. □

ĐÔI GIẦY VÀ TẤM VÁN

N.C.H

Tặng cho các em bé tàn tật trên quê hương tôi.

* Giải nhì

Hôm nay là ngày sinh nhật của Tuấn, tuy mới 14 tuổi nhưng Tuấn đã trở mã cao tông ngông, nhờ cuộc sống vật chất đầy đủ. Gia đình Tuấn tuy không giàu có nhưng cũng thuộc vào hạng khá giả, cứ nhìn cách ăn mặc của Tuấn là đủ biết, vả lại bố mẹ Tuấn nuông chiều con, nên Tuấn chẳng thiếu thứ gì.

Cả nhà tề tựu đông đủ, ai nấy ăn uống cười đùa vui vẻ, ông bà nội ngoại, cô bác, ai cũng có quà cho Tuấn. Tuấn mở những gói quà bự, đây ấy những thứ đồ chơi điện tử, quần áo mua từ những cửa hàng lớn, những nhãn hiệu nổi tiếng và toàn những thứ Tuấn đã cộ quá nhiều. Mẹ Tuấn đã phải mất cả buổi chiều đi tìm mua cho Tuấn một đôi giày sneakers hiệu Nike, vì Tuấn đã hi hí cho mẹ biết Tuấn muốn gì làm quà sinh nhật cho mình. Biết Tuấn hay kén chọn, nên Lan đã phải đến những tiệm giày thể thao nổi tiếng như: Sportmart, Foot Lockers tìm lựa cho con. Nàng chẳng thấy có gì khác nhau mấy mà giá cả thì lại khác nhau xa. Có những đôi giá cả trăm đồng, Hưng chồng nàng cũng có cả đồng giày thể thao nhưng anh đâu có mua đôi nào quá 30 đồng! Bóp bụng lắm, Lan mua cho con đôi giày Nike Air Huarache giá 68 đồng, nàng nhủ thầm: “Chắc là cu Tuấn sẽ thích lắm.”

Tuấn hăm hở bóc món quà của mẹ mua cho, Lan nhận thấy trên khuôn mặt con một sự vui thích găng gượng, một cái cười miễn cưỡng, mặc dầu Tuấn đã giơ cao đôi giày lên khoe, cùng với mấy tiếng “cám ơn mẹ”, Lan biết có một cái gì đó làm con không vừa ý.

Tối đến, sau khi mọi sự đã trở lại yên tĩnh như thường lệ, Lan hỏi con: “Tuấn, con không thích món quà của mẹ sao?” Tuấn trả lời mẹ: “Thích chứ mẹ” một cách gượng ép. Lan gạn hỏi mãi nó mới nói: “Thằng John bạn con nó mới mua đôi giày Nike Air Max đẹp lắm, đôi giày mẹ mua cũng đẹp nhưng nó đã ra lâu rồi, 6, 7 tháng rồi, còn đôi giày Air Max mới ra đang quảng cáo trên T.V.” Lan tuy rất khó chịu nhưng không nỡ mắng con, chẳng gì thì thằng Tuấn cũng ngoan ngoãn, dễ bảo, lại học hành chăm chỉ. Thôi thì tuy không nói ra, nhưng Lan định bụng mấy bữa nữa xem thằng Tuấn có đi đôi giày đó hay không, nếu nó đi thì thôi, nếu nó không thì nàng sẽ đem đổi cho con vậy.

Cả tuần lễ trôi qua mà thằng Tuấn nhất định không đụng vào đôi giày mới, bữa nay rảnh ở nhà, Lan mang đôi giày đi đổi cho con. Lan hỏi người bán hàng về đôi giày Tuấn muốn, nàng chơi với khi thấy giá của nó là 129 đồng 95. Nghĩ tới nghĩ lui nhiều bận, đắn đo mãi, Lan vừa bực mình vừa khó chịu với con trong bụng, nàng trả tiền mua đôi giày cho con, 140 đồng 67 xu.

* * *

Bầu trời tự nhiên trở nên xám xịt, mây đen vần vũ từ đâu kéo đến. Cò nhanh nhẹn chống hai tay xuống đường lết mạnh thân hình trên tấm ván được lót vỏ xe hơi để làm giảm bớt đi sự co sát của gạch đá lổm nhổm trên đường. Nó nhắm đến cái thềm xi-măng cao của căn nhà có mái che lớn định để trú mưa, nhìn gần vậy thế mà xa ghê. Hai bắp tay cuộn cuộn những gân đẫy mạnh thân mình về phía trước, gân cổ nó gồng lên như một nhà lực sĩ dùng hết sức lực để về tới đích, trước địch thủ là cơn mưa bất ngờ ập tới. Trong đầu nó lúc này chỉ lo lắng không biết làm sao bán cho hết mấy cọc vé số chiều nay. Bà bán bánh kẹo, tuy oằn trên vai một gánh nặng nhưng vẫn chạy nhanh hơn nó, bà qua mặt nó một cách dễ dàng, cũng nhắm đến căn nhà có cái mái hiên để đụt mưa. Cặp quang gánh vùng va vùng vằng, nhún nha nhún nảy trên bờ vai gầy còm như muốn trêu tức bà. Vừa lúc đi ngang qua Cò, bà vấp chiếc dép vào cạnh tấm ván của nó, chiếc quang gánh như muốn quay ngang, bà cố gắng lắm để giữ lại thăng bằng, cái quang gánh đánh mạnh vào vai thẳng cò, hất thẳng nhỏ nằm quay lơ, tấm ván bật ngang ù

lên đôi chân teo như que củi khô tê liệt của Cò. Nó dùng cái khuỷu tay để chống cái té, chỗi lên mặt đường đá làm rách một đường dài, máu chảy ròng ròng. Cố nhịn đau, Cò với tay lượm lại mấy cọc vé số văng tung toé bỏ cả vào cái bao đựng trước ngực, chẳng nghĩ gì đến thân. Ông trời như muốn thách thức trêu chọc kẻ tàn phế, chợt đổ mưa xuống ào ào. Bà hàng bánh kẹp để vội cái quang gánh xuống, chạy ra nửa khiêng nửa kéo thằng Cò vào thêm hè, bà xé vội tấm khăn lau mặt, nhúm một mớ thuốc rê trong bọc, băng bó chỗ trầy da cho Cò, làm thằng nhỏ nghiêng răng nhăn mặt. Bà mắng khê nó: “Cái thằng ôn dịch, đã què mà còn không biết thân, biết mình chậm sao không lết sớm đi, đợi đến đổ mưa rồi mới lo chạy, mà y làm cho tao cũng ướt hết trơn rồi.” Thằng Cò nghe hàm răng sún ra cười: “Thôi đi bà ơi, tui mà có chạy được thì còn lâu bà mới đập quang gánh của bà xuống đầu tui được.” Bà hàng bánh kẹp lấy tấm khăn vò vò cái đầu ướt chèm nhẹp của Cò, rồi nhỏ nhẹ với nó: “Mày không cẩn thận, để ướt mưa bịnh chết nghe mày.” Rồi bà giơ tay gỡ một bao bánh kẹp dúi vào tay Cò: “Nè thằng ôn con, tao đền cho mày đó.” Cò chẳng nói chẳng rằng, tay đưa ra đón lấy bịch bánh, miệng nghe hàm răng sún ra cười cười.

Ở khu này ai mà không biết Cò, cái thằng nhỏ con bà Sáu bán bánh canh ở xóm trên, Cầu Ông Lãnh. Nó bị liệt từ nhỏ vì bệnh tê bại, tuy hai chân không xử dụng được nhưng nó nhanh lẹ ghê lắm, hai tay nó thế cho hai chân, trẻ con ai chơi gì nó chơi cái nấy. Hồi nhỏ không biết ở đâu nó có được cặp nạng, chống chạy chơi suốt ngày, ít năm sau nó lớn xác ra, cặp nạng trở nên ngắn ngủn, không xài được nữa, nhà thì nghèo, chẳng có tiền mua một cặp nạng khác. Mà nó không thể dứt cặp nạng đi được, cặp nạng đã trở nên một phần thân thể của nó, dính liền với Cò sau bao nhiêu năm, cặp nạng đã tự động biến thành đôi chân của nó. Nhìn nó chống cặp nạng vừa ngắn vừa nhỏ teo teo như thằng hề khổng lồ cỡi chiếc xe đồ chơi con nít đến mà tội nghiệp. Mãi về sau này ở đầu xóm có ông Hai thợ mộc, nhìn thấy nó tội nghiệp, ông biết bố nó đi lính chết trận khi nó còn nhỏ, hai mẹ con Cò quẩn quýt với nhau bữa đói bữa no. Bị mẹ Cò có bệnh lao, đi làm một tuần nghỉ hai ba tháng nên gia đình nhiều khi rất túng thiếu (người ta nói mẹ Cò vì nổi đau khổ

mất chồng nên mới như thế).

Vả lại ông thấy, nay thằng Cò cái xác nó lớn đại lên rồi, chống nạng hoài chịu gì nổi. Ông để dành cả buổi trời, đóng cho nó tấm ván, bọc vải ny-lon cẩn thận cho khỏi dơ, rồi ông ra chợ trời mua một cái vỏ xe hư về cắt ra lót ở dưới cho êm, còn dư ông cắt cho nó một đôi giấy tay, để nó chống xuống đường cho khỏi đau, ông cũng bọc một miếng mút và một sợi dây cột, vậy mà hai bàn tay nó chỉ một thời gian sau đã trở nên chai hơn cả đế giày nhà binh nữa. Lần đầu tiên nó bỏ nạng để tập tấm ván này, nó đã khóc hết nước mắt mấy ngày trời. Nhưng nhờ bản tính nó chịu đựng mọi sự thiệt thòi đã quen, nó mau mắn hội nhập vào cuộc sống mới này, cuộc sống mà dẫu nó có ngẩng mặt cao đầu lên cách mấy đi chăng nữa, nó cũng chỉ bằng tầm đít của thiên hạ.

Cò “đi” tuốt qua bên khu Chợ Chó ráng bán cho hết cọc vé số cuối cùng, cái khu này bây giờ trở thành khu bán đồ kỹ nghệ, máy móc sầm uất. Mỗi lần “đi” ngang qua đây, Cò không quên ngồi ở tuốt đằng xa nhìn về cái tiệm bán xe lăn cũ ở đầu đường. Cò ước ao có được một chiếc xe lăn cũ, mà có lần nó làm gan bầm bụng đến gần nhìn bảng giá dẫu biết rằng chẳng đời nào nó sắm được. Giá một chiếc xe trung bình là 350 ngàn đồng (tương đương với 350 đô la), nó thích nhất chiếc xe màu xanh rêu, nhìn thật đã. Nó ngắm cái ghế vừa bự vừa sâu, được đặt đít lên đó, ái chà, đã phải biết. Nhất là nếu nó được ngồi trên chiếc xe lăn thì ít nhiều gì nó cũng có cái tầm nhìn cao hơn, tuy không ngang tầm mắt của thiên hạ nhưng cũng không quá thấp kém như hiện nay.

Cò lết về đến nhà thì trời đã xâm xẩm, mẹ Cò đi bán vẫn chưa về, nó lục được chén cơm nguội với miếng khô sặc, ăn ngấu nghiến ngon lành. Bán mãi mà chẳng hết vé số, còn tới 9 tấm, đi đứt gần nửa tiền lời, không biết mẹ nó có la nó không đây. Ăn cơm xong Cò lết ra sau hè, rửa hết chén bát soong nồi rồi ra trước sân trải chiếu nằm lăn ra một cách thong thả, mắt lim dim thưởng thức mấy câu vọng cổ vang lại từ bên hàng xóm. Nó chợt thấy thương mẹ vô cùng, phải chi nó đừng bị tật nguyền, nó sẽ đi học rồi đi làm nuôi mẹ, hoặc ít ra đôi chân nó được bình thường như người ta, thì đôi ba năm nữa nó cũng có thể đi đạp xích lô mượn để mẹ nó khỏi phải

buôn thúng bán bưng. Rồi nó ngủ thiếp đi lúc nào không biết, trong giấc mơ, nó thấy trong 9 tấm vé số không bán được, có một tấm trúng độc đắc 40 triệu đồng (tương đương với 4000 đô la). Nó sẽ dắt mẹ nó đi Ngã Sáu ăn một bữa mì no nê, rồi sau đó nó sẽ dắt mẹ nó ra chợ Sài Gòn mua cho mẹ một đôi dép da đi cho sướng chân, chẳng là mỗi khi mẹ nó kéo lê đôi dép đứt đi bán về, nó thường bò đến bóp chân cho mẹ, đôi bàn chân khô, nứt nẻ vì sỏi đá trên đường. Mẹ Cò cũng nhiều khi than thở, giá gì bà có thể đổi cặp chân bà cho thằng Cò, tội nghiệp cho thằng nhỏ, có hai bàn chân mà cả đời không bao giờ biết cái cảm giác mang đôi giày mới ra sao! Sắm sửa chán, Cò và mẹ cũng còn dư tiền để mở một sạp hàng ở chợ Bến Thành buôn bán, đỡ khổ cho thân bà, và nó sẽ sắm cho mình một sạp vé số ngồi một chỗ thay vì phải lết đi cùng trời khắp xóm. Nhiều khi phải lết qua những khu dơ dáy bẩn thỉu, những chỗ dân tứ xứ thiên hạ, ỉa bậy đái bọ, người đi đường ở trên cao kia còn phải bịt mũi bước mau, thân nó dưới này chỉ có hai tay thay thế đôi chân, chẳng còn tay bịt mũi, lại lết đi một cách chậm chạp, biết than thở vào đâu!

Bà Sáu đi bán về, thấy thằng con nằm trơ rốn ra ngủ, đưa tay định lay con dậy, bà đụng vào người thằng nhỏ, nó nóng như lửa, bà bật đèn thì vừa lúc Cò nhồm dậy: “Mẹ mới về tới, bán hôm nay ra sao mẹ?” “Ế quá Cò ơi, còn góc tư nôi, chắc hôm nay hai mẹ con mình phải ăn trừ cơm quá.” Cò nói với mẹ: “Hôm nay con cũng không bán hết vé số, còn tới 9 tấm lận.” Bà Sáu quay qua định mắng Cò mấy câu về cái tật làm biếng không chịu khó nài bán cho hết vé số, chợt dưới ánh đèn đường mờ mờ, bà thấy cùi chỏ tay con còn cuốn miếng giẻ dính mấy bệt máu khô, bà ngưng lại được và hỏi con: “Tay mày sao vậy Cò?” “Ôi, có gì đâu mẹ, bị bà Tám bánh kẹp dện cho một quang gánh té bổ nhào, trầy da chút đỉnh thôi mẹ!” Tự nhiên một ý nghĩ chợt loé lên trong óc bà, “Cái tay thằng Cò mà bị nhiễm độc có mệnh hệ nào,” bà không dám nghĩ thêm, vội bảo con: “Thôi dọn cơm ăn bưng cho xong, rồi hai mẹ con mình ra tiệm thuốc đầu cầu mua cho mày ít viên thuốc trụ sinh, rồi sẵn đó nhờ ông y tá ổng rửa giùm cái vết thương cho.” Cò cười già lả: “Có sao đâu mẹ, cùng lắm thì tụi nhỏ trong xóm đổi tên con từ thằng Cò

què ra thẳng Cò cụt thôi chớ gì!”

* * *

Tuấn vừa đi học về đến nhà, thấy đôi giày mới mẹ để trên counter, hí hửng nhảy lên miệng không ngớt: “Cám ơn mẹ, cám ơn mẹ.” Lan muốn tiện đây dạy cho con một bài học, nhưng thấy vẻ vui tươi và sung sướng trên khuôn mặt con, nằng lại thôi. Nàng tự nhủ: “Miễn là nó ngoan ngoãn, chăm chỉ, vâng lời thì cũng được.”

Tuấn mang đôi giày mới đi học mỗi ngày. Mỗi lần đi về, Tuấn chùi cẩn thận và để đôi giày lên cái học tủ trên cùng, nhưng chỉ hơn tháng sau, Lan đã thấy con để đôi giày lăn lóc chung với đám giày cũ ngoài cửa. Đôi giày bây giờ nhìn cũng chẳng khác các đôi giày rẻ tiền khác là bao nhiêu. Tự nhiên Lan thở dài và chép miệng một cách vô ý thức, định bụng sẽ về la cho thẳng Tuấn một trận.

* * *

Sài Gòn dạo này chiều nào cũng mưa, Cò đã lấy bớt vé số rồi mà đôi khi bán vẫn không hết. Những ngày trước khi số, có khi nó la cà đến khuya mới về. Bà Sáu nhiều lần ái ngại không muốn thẳng Cò vất vả quá. Bà nói mà nó có nghe bà đâu, nó chỉ có một luận điệu duy nhất: “Có 100 tấm giấy số chớ nhiều nhỏ gì đâu mẹ, còn nhẹ hơn một tô bánh canh nữa mà. Con ráng bán thêm ít vé số thì mẹ khỏi phải gánh quá nặng.”

Cò hôm nay may mắn khác thường, nó bán được cho mấy người mua cá cặp, thẳng nhỏ chạy đi lấy thêm vé mấy lần, vậy là hôm nay Cò bán được 200 tấm vé số, kiếm được 10 ngàn, nhiều hơn gấp đôi ngày thường. Nó định bụng lát về ghé ngang Chợ Cũ, mua cho mẹ nó đôi dép mới đi cho sướng chân, nhiều lắm là chỉ độ 3 ngàn, chắc mẹ nó mừng lắm, lâu nay nó thấy mẹ nó kéo lê đôi dép đứt mà tội nghiệp. Cò cẩn thận nhìn ngang nhìn dọc trước khi băng ngang đường, dạo này Sài Gòn cúp điện liên miên, cả thành phố nhìn như một bãi tha ma khổng lồ, đèn dầu cháy lù mù thấy mà chán. Mới lết qua được quá nửa đường, chợt từ xa một ánh đèn pha loé sáng, đảo qua đảo lại. Cò gân cổ chống nhanh hơn để mau đến đích, bụng nhủ thầm: “Chắc lại mấy cha nội nhậu xỉn rồi chớ còn ai.” Ánh đèn chợt

tiến đến nhanh một cách không ngờ, Cò hốt hoảng, như một chú nai tơ bị thất thần đứng trơ ra dưới ánh đèn thợ săn, Cò ngồi chết trân chờ số phận. Người tài xế Honda đâm thẳng vào Cò đánh rầm mà vẫn chưa biết mình đụng phải vật gì. Xác Cò bay hổng lên cao trong một trạng thái lơ lửng hồi lâu trước khi đập vào bức tường nhà bên đường. Tấm ván gãy nát dưới sức nặng của chiếc xe gắn máy, cạnh đó nằm chơ vơ chiếc giầy văng ra khỏi tay Cò, chổng cái gọng lên như một dấu tích cay nghiệt của sự bất công ở đời. Máu từ miệng Cò tràn ra, đôi mắt mở trừng trừng, ở trong đó có khi mẹ Cò còn có thể thấy được hình ảnh một đôi dép mới Cò định mua cho bà. Cho đến chết Cò vẫn chẳng dám ước mơ đến chiếc xe lăn cũ. Phải mà nó được ngồi trên xe lăn thì có thể người ta đã thấy nó mà tránh. Lần đầu tiên trong đời Cò mới cảm thấy được cái cảm giác nhẹ nhàng của thân xác dưới đôi bàn chân.

Người ta chôn xác nó vào nhà thương làm các thứ thủ tục. Người y tá moi móc mọi thứ trong túi trên túi dưới của Cò, thấy trong cái bao ở trước ngực có một số tiền, trong túi áo lại có xấp giấy 3 ngàn xếp gọn ghẽ. Cô y tá cầm hai món tiền trong tay chẳng hiểu gì, suy nghĩ giây lát, cô xếp chung tất cả vào làm một, rồi cô kéo thẳng hai chân còng queo ồm tong ồm teo của thằng nhỏ ra cho ngay ngắn. Làn da nhăn nheo đen sạm nắng mưa của thằng Cò không làm cho cô ngạc nhiên, nhưng cô không hiểu tại sao da bàn chân của nó lại mềm mại được đến như thế.

* * *

Trong cuộc sống thường nhật của chúng ta, đã bao nhiêu lần chúng ta phí phạm tiền của trong khi chung quanh cả triệu người đang đói khát và thiếu thốn. Chúng ta đã quên đi rằng chúng ta phải biết chia sẻ cho những người anh em nghèo đói khốn khổ khác trong đời sống hay sao? Tại sao một người còn cả một đôi chân lành lặn lại có thể than phiền về đôi giầy đi dưới chân nhìn không được đẹp? Thế còn những con người không có được ngay cả một đôi chân để đi thì sao? Tại sao một người có thể phung phí bỏ ra hơn một trăm đồng bạc mua cho con một đôi giầy để diện, trong khi có những kẻ đau khổ như Cò không có nổi 300 đồng để mua một chiếc xe lăn làm phương tiện đi lại, và nhất là để giữ thể diện và

tư cách của một con người, khi cuộc sống của họ, cũng như Cò, dẫu cho có ngẩng mặt cao đầu lên mấy đi chăng nữa, nó cũng chỉ ngang tầm đất của thiên hạ.

Lại nữa, trách nhiệm này phải đổ lên đầu những người được gọi là những nhà lãnh đạo của quốc gia. Vì tham vọng độc tài, tham vọng bạo quyền cá nhân mà họ đã không ngại đem cả một quê hương vùi xuống hố sâu tăm tối. Chúng ta phải xử họ ra sao? Tội lỗi này dù cho nước của cả một giòng sông cũng chẳng rửa cho sạch. Lịch sử sẽ lên án họ. Chỉ tội nghiệp cho những thế hệ trẻ kém may mắn trên đất nước tôi. Nhưng thế nào rồi cũng có một ngày, một ngày mà tương lai đất nước sẽ được đặt trong tay của những người thực sự là những nhà lãnh đạo của quê hương. □

CÁNH HẢI ÂU

Tố Tâm

* Giải bốn

Chiếc máy bay chạy rì rì trên đường băng rồi chao cánh vút lên không trung. Thành phố Sài Gòn chỉ còn nhỏ xíu, lờ mờ sau đám mây. Tôi cởi nịt an toàn, thả ghế thấp xuống và nằm cuộn mình vào ghế. Nước mắt mằn mằn bờ môi. Tôi đã khóc lúc nào không hay. Chiêu đãi viên bắt đầu phục vụ khăn lau và nước uống cho hành khách. Tôi áp chiếc khăn ướp lạnh vào mặt để nghe sự rung động của từng tế bào trong da thịt. Tôi nói với chiêu đãi viên:

— Làm ơn cho tôi một ly rượu.

Cô chiêu đãi viên sợ nghe lộn nên ghé sát vào tôi hỏi lại:

— Xin lỗi, cô muốn cái gì?

— Làm ơn cho tôi một ly rượu. — Tôi nhắc lại.

Cô chiêu đãi viên nhìn tôi với đôi mắt có nhiều dấu hỏi. Tôi lờ mờ hiểu được cô ta đang nghĩ gì về tôi. Có thể cô ta đang nghĩ thầm: “Một con bé mà cũng đòi uống rượu.” Nghiêng mái đầu, cô ta hỏi tôi với một giọng hết sức nhẹ nhàng:

— Cô muốn loại rượu nào? Chúng tôi có Remy Martin, Whisky, và Couvisier.

Cô ta nói tiếng Mỹ còn pha âm điệu của người Trung Quốc nghe hay hay. Tôi nói đại:

— Remy Martin.

Tôi không biết các thứ rượu, cũng như chưa bao giờ nhấp rượu. Nhưng bây giờ tôi muốn có một ly rượu thật đắng, thật cay uống

vào để tìm một giấc ngủ. Để nguôi quên bao hiện thực trước mặt. Tôi đã trốn chạy. Phải, tôi trốn chạy như con thú hoang mang vết thương của người thợ săn trên lưng chạy trốn vào rừng. Cổ tôi đắng ngắt. Bao hình ảnh đã qua cứ ùa về xối vào tìm tôi đau nhói. Dòng suối nước mắt tràn qua gò má, bị tấm khăn thấm khô đi. Một dòng khác chảy ngược về tìm nhức nhối. Cô chiêu đãi viên trở lại với ly rượu màu tím loãng trên tay. Mùi thơm cay nồng phảng phất như mùi hương của một loài hoa kỳ bí tại vương quốc xa xôi nào đó.

— Đây, rượu của cô đây.

Trao ly rượu cho tôi, cô chiêu đãi viên nhìn tôi với ánh mắt thông cảm:

— Nếu cần gì thì cô cứ nhấn nút này nhé, chúng tôi sẽ có mặt để giúp cô.

Tôi cảm ơn cô chiêu đãi viên tốt bụng rồi dốc ly rượu vào cổ. Rượu cay, nồng làm tôi ho sặc sụa. Mặt nóng bừng bừng, người nóng ran. Ông khách đồng hành ngồi bên lịch sự hỏi tôi:

— Cô có sao không? Có cần thêm giấy lau tôi gọi giúp cho.

Tôi lắc đầu rồi tiếp tục hức hức ho. Ông ta nhìn tôi mỉm cười rồi nói tiếp:

— Cô chưa uống rượu lần nào à? Uống rượu thì phải uống từ từ mới nhắm nháp được mùi vị thơm ngon của nó chứ! Ai lại như cô, cứ dốc tuột vào miệng như vậy. Lạy chúa! Tôi còn chưa dám, huống hồ gì là cô.

Người đồng hành lẩm lờì định nói thêm nữa nhưng thấy tôi không ư hử tiếng nào đành thôi. Tại tôi lùng bùng, mắt đỏ đom đóm. Để cái ly với chút rượu còn lại xuống bệ kê trước mặt, tôi chếch choáng xoay mình vào ghế. Chát rượu cay nồng khiến tôi có cảm giác như bị đẩy chơi vơi giữa không trung. Rồi nó lại kéo tôi về với một góc phố quen, hối hả bước chân người, tiếng còi xe inh ỏi, bụi đường bay lên khi một chiếc xe qua....

Trời ơi, bé Hà, con của đi tôi, dáng người gầy gầy, hai tay níu vào hàng rào ở phi trường nhìn tôi. Đôi mắt em địu dặt buồn đang thả rơi từng giọt nước mắt. Đôi vai gầy như gầy hơn, nhô lên trong

làn vải mỏng. Bé Hà nhìn tiều tụy quá! Khốn khổ quá! Cái sức sống của đứa con gái đang ở tuổi thanh xuân, của một thiếu nữ co rúm lại, chỉ còn đọng lại trong đôi mắt to đen mượt như hồ thu. Bé Hà có cặp mắt đẹp nhưng buồn. Đó là chút gia tài em được thừa hưởng ở mẹ tôi, di hai của em. Bé Hà lúc nào cũng thích ôm mấy con búp bê, thêu thùa hoặc may vá cho búp bê. Tôi không vậy. Suốt ngày tôi cứ lông bông ngoài đường với đám con trai, hết chơi bắn bi rồi chơi đánh đáo. Nhiều lúc mẹ nhìn tôi lắc đầu:

— Con chỉ là con gái khi nào con ngồi vào chơi piano. Còn ngoài ra, con là một thằng con trai không hơn không kém. Tôi không thích những trò chơi con gái. Nó nhàm chán buồn thiu. Một chút lãng mạn của con gái đọng lại trong tôi đó là tôi mê chơi piano. Qua âm thanh đều đặn của tiếng đàn, tôi thả hồn rong chơi khắp chốn. Mỗi cung bậc của mỗi nốt nhạc đưa tôi đến một nơi riêng. Có khi thì một góc phố đông vui nhộn nhịp, khi thì một miền đồng quê tĩnh lặng và có khi là một bình nguyên bao la...

Ba tôi và dưỡng Tử đi cải tạo. Mẹ và dì Tư dắt con cái về nương tựa ngôi nhà của ngoại. Hai chị em cùng buôn bán kiếm miếng cơm manh áo cho con và nuôi chồng đi cải tạo. Mẹ và dì Tư rất giống nhau nhưng mẹ có phần sắc sảo hơn bởi nước da trắng và đôi mắt to đen huyền pha chút buồn u ẩn. Mẹ và dì Tư rất thương nhau. Từ khi ngoại mất, hai chị em như thương mến nhau hơn. Tôi chưa nghe hai người nặng tiếng với nhau bao giờ. Hai đứa con dì Tư là bé Hà nhỏ hơn tôi bốn tuổi và cu Kha nhỏ hơn tôi năm tuổi. Bé Hà rất đẹp với nước da trắng, dáng người thanh mảnh và đôi mắt thừa hưởng của mẹ tôi. Cu Kha mắc bệnh bẩm sinh, lúc nào cũng cứ cười cười không chủ đích. Đôi lúc tôi thấy rờn rợn. Dẫu sao, chúng tôi cũng có một vùng trời tuổi thơ rất đẹp. Tôi gom góp mọi trò chơi của lũ trẻ trong khu phố về bày lại cho bé Hà và cu Kha. Khoảnh sân nhỏ trước nhà được khoét những lỗ nhỏ tròn tròn để chơi bắn bi hay những khoan tròn để chơi đánh đáo. Bé Hà dạy tôi thêu chiếc khăn tay nho nhỏ để tặng mẹ... Những ngày tháng êm đềm ấy bỗng bị ngắt quãng bởi một ngày dì Tư nhận được một tin sét đánh: dưỡng Tử đã trút hơi thở cuối cùng trong trại cải tạo ở Hàm Tân, sau hai mươi ngày bị biệt giam và bị đánh đập vì đã sáng tác một bài thơ.

Đì Tư vật vã trên giường. Người đi đã gầy nay lại càng khô đét lại. Tôi nghiệp bé Hà. bé chui vào kẹt cửa ngồi khóc một mình. Bé khóc cho một sự mất mát quá lớn lao. Khóc cho chút mơ ước tầm thường của một ngày được ngồi trong lòng ba bị đánh mất. Tôi lôi em ra từ góc kẹt cửa, vỗ về an ủi em nhưng rồi tôi cũng khóc. Tôi khóc thương cho dương tôi phải bỏ thân nơi chốn tù đầy trong cái đói, cái nhục nhả ê chề. Tôi khóc thương đi tôi góa bụa, thương hai đứa em bơ vơ mất bố. Một phút nào đó, tôi lại nghĩ đến ba tôi rồi rùng mình sợ hãi. Ba tôi cũng còn đang ở trong một nhà tù ở tận xứ Bắc. Ngày về xa thăm thẳm...

Mẹ tất tật hơn vì lo hàng hóa ở chợ, quáng xuyên luôn phần của đi Tư. Cu Kha vẫn không biết gì, lúc nào cũng nở nụ cười ngu ngơ trên gương mặt đần độn. Bé Hà trở nên ít nói hơn. Cái tuổi lên tám đang đuổi bướm hái hoa của em đã phải chịu đựng một nỗi đau quá lớn. Dầu sao, tôi cũng may mắn hơn em là tôi còn có ba trên đời...

Đì Tư đổ bệnh mấy năm liền. Đì tiêu tụy và già sọm đi. Ngày ba tôi từ trại cải tạo về, đi vui mừng cho gia đình tôi sum họp rồi đêm về đi tủi thân nằm khóc rấm rức một mình. Bé Hà càng lớn càng xinh đẹp nhưng đôi mắt vẫn buồn man mác. Ngày ba làm giấy tờ đi Mỹ, tôi vui vì sẽ được đến một đất nước tự do nhưng buồn nhiều vì phải xa Sài Gòn. Xa cái nơi tuổi hoa niên, trong đó có đi Tư, cu Kha và bé Hà đáng yêu của tôi. Nỗi buồn biệt ly chưa tới thì phải nhận lấy một cái buồn khác. Có lẽ không kẻ nào bất hạnh hơn bé Hà lúc này! Sau mấy năm vật vã với con bệnh, một ngày, đi Tư cố nén cơn đau, nấc lên trong tay mẹ:

— Chị nuôi hai đứa nhỏ... dùm em... tội nghiệp... mồ côi... em không thể...

Nói chưa dứt lời đi đã trút làn hơi thở cuối cùng để đi tìm giấc ngủ nghìn thu. Trời cuối tháng giêng se se lạnh. Hai vai bé Hà như co rúm lại. Bé Hà không khóc nhiều như lần ba em mất. Chỉ có đôi mắt em đã buồn nay lại càng buồn hơn. Nó gom hết một trời bất hạnh, đờn đau trong đó. Nhìn mắt em ráo hoảnh nhưng tôi biết là em đang khóc. Tim em đang quặn quại rỉ máu. Tôi ôm bé Hà vào lòng. Ôi, tôi phải làm gì đây cho bé Hà? Một mai kia khi đã ở Mỹ tôi sẽ...

Tôi vẽ một giấc mơ tương lai trong đầu...

Ánh mắt em! Vâng, không bao giờ tôi quên được ánh buồn cô liêu trong đôi mắt ấy. Biệt ly! Nỗi buồn vĩnh hằng của nhân loại. Bé Hà đứng đó, đôi tay gầy bám víu vào hàng rào chắn ngoài phòng đợi của sân bay. Mẹ thở dài trong làn nước mắt:

— Tôi nghiệp bé Hà. Nó đơn độc quá!

Tôi rùng mình. Chiều nay sau khi rời phi trường về nhà, bé Hà sẽ chỉ có một mình với căn nhà lạnh. Cu Kha đã được gọi vào trường của những người tàn tật của thành phố.

Hình ảnh bé Hà và cu Kha khắc khoải nhắc nhở gia đình tôi gom tiền gửi về Việt Nam. Mỗi năm ba kỳ, ba mẹ gom tiền về đủ để bé Hà ăn học, chi tiêu và đóng tiền trường cho cu Kha. Ba mẹ không còn trẻ để tìm những công việc cao lương hơn nên phải làm ca đêm với giá lương tối thiểu ở một hãng gần nhà. Tôi đi học và nhận dạy thêm piano vào cuối tuần. Cuộc sống cứ thong thả trôi qua. Mẹ và tôi thường xuyên viết thư về nhắc nhở bé Hà lo học, chăm sóc cu Kha... Thư bé Hà gửi lại chỉ có vài cái với vài dòng chữ trên trang giấy.

— Năm nay bé Hà đã học lớp 11. Bạn bài vở rồi còn lo cho cu Kha nữa nên không có thì giờ viết thư. — Mẹ bảo vậy.

Tôi được một trường university nhận vào sau hai năm học ở college. Ba bảo tôi:

— Hè này con nên về Việt Nam thăm bé Hà và cu Kha coi thử tại nó sống ra sao. Ba mẹ không về được vì làm hãng không thể nghỉ.

Tôi nhảy lên vì mừng. Ba lúc nào cũng đoán được tôi nghĩ gì và muốn gì. Mẹ không nói gì. Chỉ có đôi mắt mẹ ánh lên niềm vui và ngân ngấn nước.

Đón tôi ở phi trường là bé Hà với mái tóc hớt tём được sậy, chải keo lên thật cao. Đôi giày đen cao, hở gót núp trong ống quần jean rộng nhưng bó ở đầu gối. Trong bốn năm, bé Hà thay đổi rất nhiều và càng ngày càng xinh đẹp. Tôi nói với Hà:

— Đón chị mà làm gì phải ăn diện vậy chứ!

Hà đáp tỉnh queo:

— Ăn mặc lồi ra đường lỡ gặp bạn bè thì què chết!

Tôi về lại căn nhà xưa giờ có thêm gia đình của người bà con xa bên ngoài ở Cần Thơ lên ở chung với Hà. Tôi thấy cay cay ở mắt. Ký ức ngày xưa vụt trở về. Bé Hà thật cô đơn! Như một cánh hải âu đơn độc trên biển vắng.

Tắm và thay xong bộ đồ, tôi giục bé Hà đưa đến thăm cu Kha. Hà cũng thay bộ đồ khác. Bây giờ là cái áo đầm hoa tím, cổ sâu. Chiếc xe Suzuki màu rượu chát rất hợp với bé Hà trong bộ đồ này. Tôi mừng cho bé Hà và hãnh diện với chính bản thân mình. Số tiền ba mẹ gởi về, bé Hà đã trang trải đủ tiền học. Còn dư sắm thêm được chiếc xe, đầu máy VCR. Thành phố Sài Gòn náo nhiệt hơn bốn năm về trước lúc tôi còn ở nhà. Người ta ra đường ăn mặc sang hơn, tiêu tiền nhiều hơn. Nhiều chiếc xe hơi bóng lộn chạy qua, bé Hà quay lại nói với tôi:

— Chị thấy đó, bạn em nó đi chơi bằng xe hơi không há! Ba tụi nó ông thì giám đốc công ty X, ông thì trưởng phòng Y.

Tôi ngắt lời:

— Làm sao mà Hà quen được với họ?

Hà đáp không một chút do dự:

— Vì em không đến nỗi xấu.

Hà thay đổi rất nhiều. Tôi thấy có một chút gì lạnh lạnh chạy dọc xương sống. Thành phố Sài Gòn thay đổi rất nhanh. Nhiều nhà cao tầng mọc lên. Tiệm ăn, vũ trường cũng mọc lên đầy dẫy. Đường phố xe cộ hối hả đua nhau chạy qua để lại làn bụi mịn mờ hòa vào không khí. Nhưng lề đường, góc phố vẫn còn những người bán hàng rong và nhan nhản kẻ ăn mày. Nhịp thở Sài Gòn hối hả. Tôi cảm thấy tim mình ngọt ngọt khó thở. Thăm cu Kha xong, quay trở về nhà, tôi đánh một giấc dài đến sáng.

Tiếng nó chuyện rì rầm trong nhà làm tôi tỉnh giấc. Bé Hà chạy lại:

— Chị ngủ ngon quá!

Nói xong, chưa kịp cho tôi rửa mặt, Hà kéo tôi ra, chỉ một cậu con trai trạc 18 tuổi, mép lún phún râu. Qua cách ăn mặc tôi biết cậu con trai thuộc loại công tử con nhà mới giàu nổi ở Sài Gòn lúc bấy giờ. Hà giới thiệu:

— Đây là Tân, bạn trai em. Còn đây là chị Vy.
Tôi cười gật đầu chào Tân:
— Tân cũng học cùng lớp với Hà hả?
Tân ấp úng:
— Không, nhưng mà...
Hà cướp lời:
— Tụi em không cùng chung lớp đâu chị ạ.
Tôi gật đầu ra vẻ đã hiểu:
— Ồ, thì ra không cùng lớp nhưng cùng trường chứ gì?
Nói xong tôi đi rửa mặt. Tân ở chơi thêm một chút nữa rồi về. Cậu ta đi chiếc xe rất sang. Loại xe Dream II mà hồi xưa tôi mơ cũng không thấy nữa. Còn lại hai chị em, tôi lục vali đưa quà cho Hà. Tôi chờ đợi những tiếng reo, tiếng hò hét của Hà khi nhận quà như lúc nhỏ. Nhưng khi xem qua hết các món quà, Hà hững hờ thả xuống:
— Em tưởng chị sẽ mua cho em một bộ váy hoặc cái quần jean thật diện kia chứ! Cái xe Dream II của Tân em ngồi với mấy bộ đồ này nhàm quá!
Tôi mở tròn mắt, miệng há một chữ O tròn vo. Hà tiếp:
— Chị mua máy tính để làm gì? Em đâu có xài tới. Còn cái túi xách này? Ồ, để em mang khi chạy xe cũng được đấy chứ!
Tôi ghen ngào, giọng bức tức:
— Hà nói cái gì vậy. Hà cần cái máy tính này để giải toán đó. Sang năm thi vô Đại Học phải cần nó đó mà!
Hà nhìn tôi:
— Em không bao giờ cần nó đâu! Em nghỉ học lâu rồi.
— Hả? Cái gì? — Tôi sửng sốt hét lên.
— Em nghỉ học từ năm ngoái lận. Buồn quá, mấy đứa bạn rủ đi chơi rồi nhậu nhẹt. Đến trường học em nghe thầy giảng chẳng hiểu gì hết! Nản quá, em nghỉ luôn! — Hà nói tỉnh bơ.
Tôi choáng váng. Sự thật là như vậy ư? Tôi gằn giọng:
— Tại sao Hà không báo cho dì hai biết là đã nghỉ học?
— Nếu biết em nghỉ học thì dì hai sẽ không gửi tiền về nữa...
— “Bốp!” Mày nghỉ học để đi chơi! Mày bỏ bịch với mấy đứa ăn chơi lêu lổng! — Tôi giang tay tát cho Hà một cái tát

nảy lửa và rít lên.

Hà không khóc. Nó đứng trân trối nhìn tôi rồi gằn giọng:

— Chị đừng nghĩ mình đầy đủ rồi có thể hành hạ kẻ khác! Tôi không cha. Tôi không mẹ. Tôi sống nhờ vào kẻ khác. Bộ chị tưởng ở Sài Gòn bây giờ có có học là có việc làm hả? Coi họ học xong ra trường đều thất nghiệp cả lũ ra kia! Còn đám bạn tôi không cần học nhưng cũng có việc làm hẳn hoi. Chị khinh bạn tôi hả? Được! Đây là cuộc sống của tôi, tôi không mượn chị xen vào!

Tôi bảỉ hoải ôm mặt khóc ròng. Hà—đứa em bé bỏng của tôi ngày nào đấy ư? Tôi không biết la mắng hay dỗ dành gì Hà lúc này. Hà đứng dậy dắt xe ra khỏi cửa không thèm nhìn tôi. Quá một giờ khuya Hà mới về, khệnh khạng dắt xe vào nhà, người sặc mùi bia. Tôi hốt hoảng chạy lại đỡ nhưng Hà ngăn tôi lại, mắt mở to nhìn tôi đanh đá:

— Tôi không nhờ chị giúp đâu! Thân tôi rơi rớt trên cõi đời này...

Nói chưa xong Hà đã đổ xoài xuống ghế rồi nôn thốc nôn tháo. Tôi lỉnh quỳnh diu Hà vào giường nằm. Một lúc sau, có lẽ Hà đã ngủ. Hơi thở phả đều đều trên cánh mũi thanh tú. Bờ mi hiền hòa khép lại thật ngây thơ, bình thản. Tôi bỏ ra ngoài. Thành phố vẫn thức. Tiếng lóc cóc của một xe hủ tiếu từ góc phố vọng lại. Tiếng bước chân rã rời của những kẻ lang thang không nhà. Tiếng bánh xe nghiêng trên mặt đường... Sài Gòn không bao giờ ngủ. Sài Gòn thức cùng ánh đèn màu, tiếng nhạc xập xình của các vũ trường. Ôi, bé Hà cũng đã bước ra từ một vũ trường nào đó trong đêm nay. Và mùi bia... Sài Gòn đã nhích từng bước chân để đi lên nhưng Sài Gòn cũng đã vô tình đạp lên mảnh đời nhỏ bé, cô liêu của bé Hà. Rồi cuộc đời sẽ đưa bé Hà đi về đâu? Dòng sông đời trăm hướng. Biết hướng nào phẳng lặng để đi qua...

— Này, này cô bé! Dậy đi!

Ông khách đồng hành lay vai tôi. Tôi bừng tỉnh giấc. Tôi đã thiếp đi rất lâu sau khi uống một cốc rượu. Ông khách đồng hành đưa tay quệt nước mắt còn đọng trên mi tôi và nói:

— Rượu vào cô mơ thấy gì mà khóc lóc dữ vậy? Nước mắt

hãy còn đây nhé!

Rồi ông ta chỉ vào khay đựng phần thức ăn của tôi còn để nguyên trên bệ và nói tiếp:

— Cô ăn đi cho khỏe người. Thức ăn ở đây cũng khá lắm! Máy bay sắp đáp xuống phi trường Los Angeles rồi đấy!

Tôi cười cảm ơn người đồng hành lắm lời nhưng vui tính rồi vào restroom rửa mặt. Nhìn qua tấm gương trên bồn rửa mặt, tôi thấy một con bé đầu tóc bù xù, mặt hốc hác, mắt sưng mọng đang nhìn tôi. Tự nhiên tôi rùng mình, tiếng lòng tôi hét lên:

— Không về Việt Nam nữa! Mặc kệ! Mặc kệ!

Về nhà tôi vui đầu vào ngủ. Cả hai tháng sau tôi cũng chưa nguôi ngoai buồn. Vừa buồn, vừa giận, vừa thương. Ba thứ trộn lại thành một hỗn hợp như một thứ nhựa loãng với nhau không tách ra được. Mẹ buồn và khóc nhiều. Ba trầm ngâm ít nói. Tôi nói với mẹ:

— Hay là mình đừng gửi tiền về. Biết đâu không có tiền thì Hà sẽ không đi chơi nữa.

Ý kiến của tôi đưa ra không mấy là hay nhưng tạm thời cũng được ba mẹ chấp nhận vì không còn cách nào khác. Gói ghém chuyện buồn cất vào ngăn kín của con tim, tôi lao vào học bài cho kỳ thi giữa khóa. Mẹ mới bị nghỉ việc. Thu nhập hằng tháng bị tụt xuống. Ba lo lắng đến lượt mình... Tôi nhận thêm hai chỗ dạy piano để chắp vá phần nào cho lỗ hổng của sự thu nhập của gia đình. Ba mẹ đã có phần mệt mỏi với thời gian. Nhưng tôi cũng chưa giúp được gì bởi còn đang đi học.

Chiều nay vừa thi xong môn cuối cùng, tôi vội chạy về nhà để dắt mẹ đi shopping mua sắm quà Christmas. Nhà vắng lặng. Ba đã đi làm. Có lẽ mẹ đi dạo loanh quanh đâu đó. Tôi ngồi xuống ghế, bóc bức thư trên bàn ra đọc. Giấy báo điểm thi MCAT của tôi rất khiêm tốn nằm trong trang giấy. Vậy là xong một kỳ thi. Với số điểm ít ỏi ấy tôi không thể vào được một trường y khoa nào. Còn một kỳ thi MCAT đợt thứ nhì trong năm vào tháng tư này. Tôi phải ráng học mà thi lại. Nhưng thì giờ đâu? Tôi phải học bài ở trường, dạy piano, học thi... Uể oải đứng lên, tôi đi vào phòng. Ngang qua phòng mẹ,

mẹ đang nằm vùi mặt vào gối. Tôi ùa vào phòng mẹ.

— Mẹ ơi, mẹ bệnh hả?

Mẹ đưa tay chỉ cái thư trên bàn thì thào:

— Con Hà gửi thư qua đó!

Nhìn mặt mẹ mong nước, tôi vô lấy cái thư và dồn dập hỏi:

— Nó viết cái gì hở mẹ?

Tiếng mẹ đứt quãng:

— Nó nói nếu không gửi tiền về thì nó... sẽ... đem cu Kha ra... khỏi trường.

Rồi mẹ nức nở. Tôi thả cái thư lại xuống bàn rồi lẳng lặng bỏ ra ngoài. Tiếng mẹ trong phòng nức nở từng cơn:

— Con ơi, mẹ có lỗi với dì Tư, mẹ... không chăm sóc ... hai đứa nhỏ chu đáo... mẹ, mẹ thương dì Tư... mẹ thương con Hà, thương cu Kha,... mẹ...

Tôi nghe cổ mình đắng ngắt. Ngồi xuống ghế, tôi nhìn ra ngoài trời. Nắng chiều chưa tắt. Nửa vầng trăng đã nhô lên, trườn ra khỏi gợn mây. Trời trong xanh, cao vòi vọi nhưng lạnh. Cuộc đời được liên kết bởi mơ dây huyết thống thật tuyệt diệu làm sao! Nó như một thứ hóa chất màu nhiệm đánh tan mùi vị của độc tố giận hờn, ích kỷ của loài người. Cuộc sống phải có cố gắng, vị tha và che chở. Tôi tỳ cằm vào bàn tay. Phút ấy tôi mơ thấy bóng mát giảng đường của một trường đại học y khoa. Tôi mơ thấy một sân trường trung học ngập vàng hoa nắng, có em tôi—bé Hà—đang thả bước trong tà áo dài trắng nữ sinh...

Sài Gòn, ngày... tháng... năm...

... Chị Vy ơi! Có lẽ chị vẫn còn giận em, nhưng em vẫn viết thư cho chị vì ngoài chị ra em không còn ai khác. Tâm đã bỏ rơi em để chạy theo một đứa con gái khác. Em buồn nhưng không hận chị ạ. Bởi vì ngoài chút nhan sắc ra em không có một thứ gì cả. Học vấn cũng không. Địa vị xã hội của gia đình cũng không. Ba em đã vì tiếng nói tự do mà bỏ thân trong tù. Em lại bỏ học để chạy theo cái ham muốn ngông cuồng, đua đòi với xã hội đáng thiêu đốt mà thiên hạ lầm rằng lý tưởng. Cái tát tai của chị hồi ấy làm em tức tối nhục nhã. Nhưng sau này nghĩ lại, giá ba mẹ còn sống, hẳn

ba mẹ cũng đã cho em nghìn cái tát tai như thế! Em nhớ hoài, lúc ấy chị giận dữ như thế nào. Đó là chị thương em, chị muốn em nên người phải không hở chị? Em thật có lỗi với vong linh ba mẹ. Em có lỗi với dì dượng hai và với chị. Bây giờ em phải quay lại trường để tiếp tục học cho xong Trung học. Cái bằng Trung học có khó lấy không hở chị?....

Thư Hà gửi ngay sau ngày tôi đi thi MCAT đợt hai trở về. Tôi thở phào. Vậy là con tằm đã thò đầu ra khỏi ổ kén hào nhoáng nhưng nông cạn của mình. Ngoài trời, vài cánh chim biển đang chao liệng. Và em tôi—bé Hà—cánh chim hải âu đơn độc đã tìm thấy hướng. □